

THÔNG TIN  
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Số 32 (số 3/2022)

MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <p>THÔNG TIN<br/>LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN<br/>Số 32 (số 3/2022)</p> <p>BAN BIÊN TẬP<br/><b>Trưởng ban</b><br/>TS. ĐỖ MINH TUẤN<br/>Phó Bí thư Đảng ủy,<br/>Phó Hiệu trưởng phụ trách</p> <p><b>Phó Trưởng ban,<br/>Phó Hiệu trưởng</b><br/>ThS. PHẠM HỮU KIÊN<br/>ThS. TRẦN THẾ KHOA</p> <p><b>Ủy viên</b><br/>ThS. TẠ VĂN TÚ<br/>ThS. PHẠM KHÁNH PHƯƠNG</p> | <b>THÔNG TIN LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO</b>                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Tr</b> |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * Ý kiến chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc “thực hiện một số giải pháp thúc đẩy xây dựng Trường ĐTCB Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh đạt chuẩn mức I năm 2022 (Trích Toàn văn CV số 2403-CV/HVCTQG ngày 19/7/2022)                                                                 | 3         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>Ban Biên tập:</b> Ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ninh tại buổi làm việc với Trường ĐTCB Nguyễn Văn Cừ                                                                                                                                                                                   | 4         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>TS. Đỗ Minh Tuấn:</b> Tỉnh Quảng Ninh với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh phi truyền thống, phục vụ phát triển bền vững                                                                                                                                            | 5         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>ThS. Phạm Hữu Kiên:</b> Đồng chí Nguyễn Văn Cừ với việc thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở vùng mỏ Quảng Ninh                                                                                                                                                                                  | 10        |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI</b>                                                                                                                                                                                                                                                                               |           |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>ThS. Trần Thế Khoa:</b> Tăng cường bảo vệ, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ                                                                                                                                           | 15        |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>ThS. Tô Thị Thanh Lê:</b> Những nội dung cốt lõi của Nghị Quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” | 19        |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>ThS. Nguyễn Đức Phương:</b> Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Tấm gương về việc gần dân, trọng dân, gần bó mật thiết với nhân dân                                                                                                                                                                           | 22        |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>ThS. Nguyễn Thị Nhị:</b> Những đóng góp của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ với vùng mỏ Quảng Ninh                                                                                                                                                                                                          | 24        |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>ThS. Nguyễn Thế Vinh:</b> Các vấn đề lý luận với góc nhìn từ thực tiễn trong tác phẩm “Tự chỉ trích”                                                                                                                                                                                                  | 26        |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>ThS. Ngô Thị Ninh Dung:</b> Những đóng góp của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ tại khu mỏ Quảng Ninh                                                                                                                                                                                                        | 29        |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | * <b>ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền:</b> Từ tình thần tự phê bình và phê bình trong tác phẩm “Tự chỉ trích” đến Nghị quyết Trung ương 4, khóa XIII                                                                                                                                                               | 31        |

**TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ  
NGUYỄN VĂN CỪ**

**Địa chỉ:**  
**1. Cơ sở chính:**  
Phường Minh Thành, thị xã  
Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh  
**2. Phân hiệu:**  
Vườn Đào, Phường Bãi Cháy,  
TP. Hạ Long, Quảng Ninh  
ĐT: 0203.3849 695  
Fax: 0203.3849 695  
Email:  
tdtcbnvc@quangninh.gov.vn

*Ảnh bìa: Đảng ủy, Ban giám hiệu cắt  
băng khánh thành Phòng Truyền thống  
Nhà trường nhân kỷ niệm 110 năm ngày  
sinh của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ*

**NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG**  
Số 5 - Nguyễn Khuyến - Hải Phòng  
Điện thoại: 0225.3592233  
**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
**HÀ MẠNH CƯỜNG**  
Giám đốc - Tổng Biên tập

In 150 cuốn, khổ 19 x 27cm.  
In tại Công ty TNHH In Nhất Nam  
SốĐKXB: 2921-2022/CXBIPH/01-40/HP  
QĐ số: 113/QĐ-NXBHP, ngày 19-08-2022  
In xong và nộp lưu chiểu năm 2022

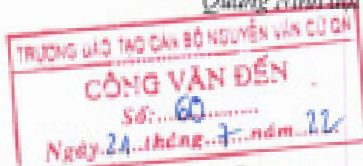
|                                                                                                                                                                                                                    |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>* ThS. Nguyễn Thị Hương Giang:</b> Một số giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề tại các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ                                   | 36 |
| <b>* ThS. Hoàng Thị Thu Hiền:</b> Một số giải pháp góp phần thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ Khoa Xây dựng Đảng                                                             | 40 |
| <b>* ThS. Đặng Thị Kiều Liên:</b> Chi bộ Khoa Nhà nước và pháp luật tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ 2022 - 2025                                                                              | 43 |
| <b>* ThS. Nguyễn Thị Hải Ninh:</b> Chi bộ Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học nâng cao chất lượng công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới                           | 45 |
| <b>* Vũ Thị Mận:</b> Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực, Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ                                        | 49 |
| <b>* ThS. Phan Thị Hải Yến:</b> Phương pháp tư duy tranh luận phản biện trong giảng dạy lý luận chính trị tại Khoa Nhà nước và pháp luật                                                                           | 52 |
| <b>* ThS. Phạm Thu Phương:</b> Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng                                                                                               | 54 |
| <b>* Điều Thị Chuyên:</b> Nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy ngoại ngữ trong thời kỳ mới tại Trung tâm ngoại ngữ - tin học                                                                                       | 57 |
| <b>* ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan:</b> Quyền của người yếu thế - Nhóm đối tượng luôn được pháp luật Việt Nam quan tâm, bảo vệ                                                                                          | 60 |
| <b>* ThS. Trần Thị Thu Trang:</b> Một số giải pháp chủ yếu để kiểm soát chất lượng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật                   | 64 |
| <b>* ThS. Trần Ngọc Sơn:</b> Phán bác những luận điệu xuyên tạc quy định 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về “Những điều Đảng viên không được làm”                                                            | 68 |
| <b>MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM</b>                                                                                                                                                                                       |    |
| <b>* ThS. Trần Quang Hoàng:</b> Công tác tuyên truyền miệng trong cuộc chạy đua cùng Cách mạng công nghiệp lần thứ tư                                                                                              | 71 |
| <b>TIN TỨC - SỰ KIỆN</b>                                                                                                                                                                                           |    |
| <b>* Phạm Xuân Kính:</b> Phát động phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) và 60 năm truyền thống Trường đảng Nguyễn Văn Cừ (22/12/1963 - 22/12/2023) | 75 |

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH

## ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 243-CV/HVCTQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

Đề nghị thực hiện một số giải pháp thúc đẩy xây  
dựng Trường ĐTCB Nguyễn Văn Cừ tỉnh  
Quảng Ninh đạt chuẩn mức 1 năm 2022

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ninh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Bộ Chính trị giao, thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, trên cơ sở kết quả rà soát các tiêu chí trường chính trị chuẩn của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh, để thúc đẩy Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn mức 1 trong năm 2022 (sớm trước 6 tháng so với mục tiêu lộ trình của Tỉnh ủy Quảng Ninh), Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đề nghị Tỉnh ủy Quảng Ninh quan tâm, thực hiện một số nội dung sau:

1. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo khoa, phòng, đội ngũ giảng viên bảo đảm phù hợp các tiêu chí trường chính trị chuẩn về trình độ lý luận chính trị và trình độ chuyên môn, về tỷ lệ đội ngũ giảng viên trên tổng số cán bộ, viên chức.

Hiện nay, Trường chưa đạt tỷ lệ 100% trường, phó trường phòng có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên về khoa học chính trị, khoa học quản lý hoặc xã hội và nhân văn; chưa đạt tỷ lệ 100% trường, phó phòng có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị; chưa đạt tỷ lệ đội ngũ giảng viên chiếm tỉ lệ ít nhất 75% tổng số cán bộ, viên chức.

2. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng cho giảng viên, viên chức của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trước tháng 10/2022 để bảo đảm tỷ lệ 100% lãnh đạo khoa, phòng và 60% giảng viên giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương trở lên theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư.

3. Kịp thời triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên nhằm chuẩn hoá các tiêu chí về xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Cử các giảng viên chưa đạt chỉ tiêu chuẩn đi học trung cấp lý luận chính trị, cao cấp lý luận chính trị, thạc sĩ ngay trong năm 2022.

4. Đối với các trường hợp cán bộ chưa đủ tiêu chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, đề nghị Tỉnh ủy Quảng Ninh chỉ đạo Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có phương án phù hợp với thực tiễn Nhà trường.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Trường ĐTCB Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh,
- Lưu: VT, Vụ CTCT.

KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN  
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH

Hoàng Phúc Lâm

## Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY TẠI BUỔI LÀM VIỆC VỚI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

### BAN BIÊN TẬP

Ngày 21/6/2022, Thường trực Tỉnh ủy đã có buổi làm việc với tập thể Lãnh đạo Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ về tình hình hoạt động của Nhà trường và một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Tại buổi làm việc, Thường trực Tỉnh ủy ghi nhận, đánh giá cao những kết quả trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường thời gian qua, Ban Giám hiệu Nhà trường đã có nhiều nỗ lực, bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh, chương trình công tác năm và tình hình thực tiễn để chỉ đạo, điều hành tốt hoạt động của Nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trong đó, hoạt động nghiên cứu khoa học đã có bước chuyển biến, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học tiếp tục có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp trong tỉnh.

Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu Ban Giám hiệu Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tiếp tục bám sát những chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nâng cao công tác phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, trong đó lưu ý một số nội dung:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch hàng năm của Tỉnh; đồng thời, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu Nhà trường và đẩy mạnh đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường toàn diện về kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp gắn với chủ động cập nhật chương trình, nội dung đào tạo theo quy định mới.

2. Chủ động phối hợp với Ban Tuyên

giáo Tỉnh ủy triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, đảng viên trong Tỉnh, góp phần làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; phối hợp với các đơn vị, địa phương trong tỉnh có nhu cầu ký kết hợp đồng tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để hoàn thiện Đề án “*Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn giai đoạn 2022 - 2027, định hướng đến năm 2030*” theo đúng chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trong tháng 7/2022, đảm bảo mục tiêu trở thành một trong những trường chính trị đầu tiên đạt chuẩn mức I trong năm 2022.

4. Tiếp tục khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất của Nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng trường hoạt động theo mô hình thông minh, điển hình trong hệ thống giáo dục đào tạo của tỉnh. Nghiên cứu việc chỉnh trang khuôn viên Nhà trường, xây dựng công viên cây xanh đảm bảo mỹ quan, phù hợp với các tiêu chí trường chính trị chuẩn. Rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tại phân hiệu Bãi Cháy đáp ứng phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng.

5. Đối với các kiến nghị, đề xuất về kiện toàn tổ chức, bộ máy Nhà trường; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo tiến sĩ: Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ chủ động rà soát, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

## TỈNH QUẢNG NINH VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU BẢO ĐẢM AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG, PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

 **TS. ĐỖ MINH TUẤN**

*Phó Bí thư Đảng ủy,  
Phó Hiệu trưởng phụ trách*

### 1. Nhận thức của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Ninh về yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia nói chung và an ninh phi truyền thống nói riêng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, tỉnh Quảng Ninh luôn kiên định và thể hiện sự nhất quán trong nhận thức, tư duy và hành động đối với an ninh quốc gia, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, quan trọng của cả hệ thống chính trị. Quan điểm về bảo đảm an ninh quốc gia vì sự phát triển bền vững của tỉnh đã được đề cập, bổ sung, phát triển qua nhiều kỳ đại hội của Đảng bộ tỉnh, đặc biệt là trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Theo đó, Đảng bộ tỉnh xác định mặc dù trong những năm tới xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là chủ đạo, tuy nhiên các thách thức an ninh, đặc biệt là thách thức an ninh phi truyền thống (ANPTT) vẫn nổi lên gay gắt, diễn biến phức tạp do mặt trái của toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, của việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ... Các mối đe dọa ANPTT mang tính toàn cầu, đe dọa đến sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh với phạm vi mở rộng, diễn biến rất phức tạp, đòi hỏi phải theo dõi, nghiên cứu, nhận diện kịp thời và ứng phó hiệu quả.

Quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối về đổi mới, nhất là đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, bám sát các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, tỉnh Quảng Ninh đã ban hành, triển khai thực hiện Đề án 25, Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 03/3/2015 của Tỉnh ủy “*về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế*”. Qua đó, củng cố, xây dựng, hoàn thiện tổ chức, bộ máy; tạo chuyển biến rõ nét trong tác phong lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng; đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo, nâng cao sức chiến đấu từ cơ sở và toàn Đảng bộ; đặc biệt là ban hành các chủ trương, nghị quyết xây dựng, phát triển địa phương, góp phần hiện thực hoá đường lối đổi mới, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ. Các nghị quyết chuyên đề và hằng năm của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đều thể hiện rõ tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, khả năng dự báo, phân tích, nhận định, đánh giá tình hình, những thời cơ, thách thức đặt ra. Từ năm 2012 đến nay, hằng năm, Quảng Ninh đều xây dựng chủ đề công tác năm, tập trung giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề cấp thiết, bức xúc, mang lại lợi ích thiết thực về vật chất và tinh thần

cho nhân dân, vạch ra chiến lược phát triển và cụ thể hóa bằng 07 quy hoạch chiến lược quan trọng, định hướng cho sự phát triển của tỉnh với quan điểm xuyên suốt “*phát triển kinh tế không đánh đổi môi trường*”, chuyển đổi phương thức phát triển từ “*nâu*” sang “*xanh*”<sup>(1)</sup>. Đây chính là kết quả của sự đổi mới tư duy, đổi mới cách làm, thông qua đó khẳng định bản lĩnh chính trị, năng lực, trí tuệ của Đảng bộ tỉnh trong quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển địa phương.

Trên cơ sở đó, Quảng Ninh đã có nhiều giải pháp tốt, cách làm hay, hiệu quả nhằm hiện thực hóa các chủ trương, định hướng của Đảng vào thực tiễn phát triển của tỉnh. Một trong những điểm nhấn đó chính là coi trọng vai trò và làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh phi truyền thống, phục vụ phát triển bền vững tỉnh Quảng Ninh. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là một trong những đơn vị đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ này.

## 2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh phi

(1) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch môi trường tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ninh; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050.

## truyền thống, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh

Từ thực tiễn Quảng Ninh cho thấy công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, ứng phó hiệu quả với những mối đe dọa ANPTT và được triển khai tập trung vào các nội dung cụ thể sau:

**Thứ nhất**, chú trọng cập nhật nâng cao trình độ, nhận thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, ngành, lực lượng về các mối đe dọa ANPTT và cách nhận diện những biểu hiện mới của nó.

Thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (nhất là cán bộ chủ chốt) đã được nâng cao trình độ lý luận, năng lực hoạt động thực tiễn, kỹ năng công tác và khả năng vận dụng những lý luận để giải quyết những vấn đề ANPTT nảy sinh trong thực tiễn công tác. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên không chỉ giúp cung cấp kiến thức mà còn rèn luyện bản lĩnh, đạo đức cách mạng, trang bị phương pháp luận và phong cách lãnh đạo, quản lý trong mọi lĩnh vực được giao. Đây là tiền đề quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh trong những năm qua, góp phần ứng phó hiệu quả với các mối đe dọa ANPTT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở nâng cao nhận thức, giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận diện được các thách thức ANPTT, Quảng Ninh đã tập trung chỉ đạo, làm tốt công tác tuyên truyền, định hướng để hệ thống chính trị và nhân dân

chủ động, tích cực tham gia phòng ngừa và ứng phó kịp thời, hiệu quả với các mối đe dọa ANPTT, làm tiền đề cho phát triển bền vững.

**Thứ hai**, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó hiệu quả với những mối đe dọa ANPTT.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV đã xác định những mâu thuẫn, thách thức tiếp tục đặt ra cho Quảng Ninh trong giai đoạn tiếp theo cần được nhận thức đầy đủ và tập trung giải quyết trong thời gian tới, đó là: (1) Mâu thuẫn giữa tiềm năng lớn chưa được giải phóng toàn diện với một số thể chế, cơ chế, chính sách còn hạn hẹp; giữa yêu cầu phát triển với các nguồn lực có hạn cả về con người và vật chất. (2) Mâu thuẫn giữa phát triển công nghiệp, đặc biệt là khai thác than, đô thị hóa nhanh với phát triển dịch vụ, du lịch trên địa bàn. (3) Mâu thuẫn giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ và tác động của đại dịch Covid-19 chưa lường hết được. (4) Thách thức giữa phát triển nhanh, bền vững với gia tăng khoảng cách giàu nghèo và biến đổi khí hậu. (5) Thách thức đồng thời phải thực hiện hai nhiệm vụ quan trọng: vừa phải phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; vừa phải chủ động góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ một cách thường xuyên, trực tiếp ở một địa bàn tiền tiêu của Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tình hình biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường và sự thách thức của những hình thái phức tạp ANPTT.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tỉnh Quảng Ninh đã phân tích và đánh giá tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, từ đó xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, phù hợp... với phương châm “3 trước” (nhận diện, chủ động phòng, chống trước; phát hiện, hành động, xử lý trước; chuẩn bị phương án, vật tư trước) và “4 tại chỗ” (lực lượng tại chỗ; chỉ huy tại chỗ; phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ) trong ứng phó với đại dịch Covid-19 với tinh thần chủ động, lường trước, ngăn chặn từ sớm, từ xa, từ gốc khi dịch bệnh chưa xuất hiện tại địa phương; tích cực chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, tinh thần khẩn trương khi nguy cơ dịch mới chớm xuất hiện. Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP, Quảng Ninh đã tiếp tục triển khai các giải pháp, chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo chống dịch Covid-19: *“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”*, đặt nền móng để triển khai một cách thiết thực và hiệu quả chiến lược chống dịch từ “không có Covid-19” sang “sống chung an toàn với Covid-19”. Đây là thực tiễn và bài học kinh nghiệm của tỉnh Quảng Ninh trong ứng phó với dịch bệnh Covid-19 - một thách thức ANPTT hiểm nguy, mang tính toàn cầu.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ tỉnh Quảng Ninh nhằm ứng phó kịp thời và hiệu quả với các tình huống khẩn cấp, các thách thức ANPTT, đảm bảo sự phát triển bền vững cho tỉnh Quảng Ninh, từ năm 2020 đến nay, tỉnh đã giao cho Trường

Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phối hợp với Viện An ninh phi truyền thống (Đại học Quốc gia Hà Nội) tổ chức 05 lớp bồi dưỡng kiến thức về Quản trị an ninh và Quản trị an ninh phi truyền thống với gần 400 học viên là cán bộ đương nhiệm, quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chương trình bồi dưỡng tập trung vào các nội dung: xử lý điểm nóng chính trị và điểm nóng xã hội; giải quyết các xung đột xã hội, mâu thuẫn tranh chấp đất đai và phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội; phát triển kinh tế và quản trị an ninh kinh tế, an ninh doanh nghiệp; quản trị tài nguyên, môi trường và du lịch; quản trị an ninh biển, an ninh biên giới và bảo vệ an ninh, quốc phòng; quản trị an ninh mạng và quản trị an ninh mạng xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh... do giảng viên là các chuyên gia có bề dày kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động thực tiễn của Viện An ninh phi truyền thống và các ban, bộ, ngành Trung ương trực tiếp truyền đạt. Trong chương trình học, học viên được đi thực tế để tìm hiểu, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn tại một số địa phương như: Hạ Long, Móng Cái, Đông Triều, Vân Đồn, Quảng Yên... nghe báo cáo về tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển ở địa phương; về xây dựng chiến lược bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới. Ngoài ra, học viên còn được tham quan các mô hình, trao đổi kinh nghiệm xử lý điểm nóng chính trị, xã hội, mâu thuẫn tranh chấp đất đai; quản trị an ninh tài nguyên, môi trường phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn; kết quả hoạt động của mô hình an ninh cơ sở. Việc nghiên cứu thực tế được Ban tổ chức lớp học và lãnh đạo các địa phương tổ chức chu đáo, an toàn và hiệu quả nhằm bổ

trợ thêm những kiến thức thực tiễn về bảo đảm ANPTT cho học viên.

**Thứ ba**, xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Ninh thành khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh và phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Quảng Ninh đã kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh. Thực hiện hiệu quả nhiều cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới, biển đảo, vùng đồng bào dân tộc; củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo, chủ động nắm tình hình, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, ứng phó kịp thời với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống; nắm chắc tình hình, đấu tranh phản bác hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

**3. Một số bài học kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh phi truyền thống, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh**

**Một là**, bám sát định hướng, chỉ đạo của Trung ương, đồng thời chủ động, sáng

tạo trong vận dụng các quan điểm, đường lối của Đảng vào thực tiễn của tỉnh trong triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm ANPTT, phục vụ phát triển bền vững của tỉnh, trên cơ sở kiên định mục tiêu, lý tưởng, giữ vững nguyên tắc; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ, tâm huyết, giàu năng lực và kinh nghiệm, trưởng thành và đi lên từ thực tiễn, cơ sở, mạnh dạn, quyết đoán trong ứng phó với các mối đe dọa ANPTT.

**Hai là**, không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và quyết tâm hành động và đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong nhận thức, chỉ đạo, điều hành để ứng phó kịp thời, hiệu quả với các mối đe dọa ANPTT trên cơ sở tạo được sự đồng thuận, khơi dậy và phát huy sức mạnh nội lực, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế tranh thủ nguồn ngoại lực, coi nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá.

**Ba là**, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu bảo đảm ANPTT phục vụ phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh phải gắn với mục tiêu phát huy dân chủ, ý chí tự lực, tự cường, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của Nhân dân; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân; củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết, tạo sự đồng thuận xã hội.

**Bốn là**, phải hết sức coi trọng, phát huy vai trò “*đi trước mở đường*” của công tác tư

tưởng, nhất là đối với việc nhận diện những biểu hiện mới của các thách thức ANPTT. Trong bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó đoán định; các thế lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động chống phá, công tác tư tưởng về ANPTT phải được tiến hành đồng bộ trên tất cả các mặt trận, huy động được sự tham gia của tất cả các lực lượng; phải tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trên không gian mạng...

**Năm là**, giữ vững khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác cùng phát triển; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Đây là yếu tố rất quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa mà Quảng Ninh phải tận dụng thời cơ để thu hút nguồn lực, cả nguồn lực tinh thần và nguồn lực vật chất để phục vụ sự phát triển./.

### Tài liệu tham khảo

- (1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb. ST, H.1991.
- (2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. CTQG Sự thật, H. 2011.
- (3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. CTQG Sự thật, H. 2016.
- (4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. CTQG Sự thật, H. 2021.
- (5) Tô Lâm, Nguyễn Xuân Yêm và các tác giả (2017) *An ninh phi truyền thống trong thời kỳ hội nhập quốc tế*, Nxb. CAND, 2017.

## ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ VỚI VIỆC THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN Ở VÙNG MỎ QUẢNG NINH

 **ThS. PHẠM HỮU KIÊN**

*Phó Hiệu trưởng*

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta và của cách mạng Việt Nam. Những cống hiến của đồng chí được Giáo sư Nguyễn Đức Bình ví “như một ánh sao băng trên bầu trời cách mạng Việt Nam ở một thời đoạn lịch sử mang tính bước ngoặt lớn, phức tạp”<sup>(1)</sup>. Trong những năm tháng hoạt động cách mạng tại vùng mỏ Quảng Ninh, mặc dù tuổi đời còn rất trẻ, nhưng đồng chí đã tỏ rõ khí tiết cách mạng, hoạt động kiên cường, sâu sát thực tiễn đời sống công nhân và có những đóng góp hết sức quan trọng cho việc thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở vùng mỏ Quảng Ninh.

### **BỐI CẢNH LỊCH SỬ**

Giữa thế kỷ thứ XIX, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi tiến hành điều tra, thăm dò khoáng sản tại Quảng Ninh, đến năm 1888 thực dân Pháp thành lập Công ty Mỏ than Bắc Kỳ. Từ đây Quảng Ninh trở thành vùng đất nhượng của thực dân Pháp. Quá trình khai thác mỏ ở Quảng Ninh của thực dân Pháp cũng là quá trình tạo nên “mảnh đất tươi tốt” ươm mầm ra đời giai cấp công nhân ở Việt Nam.

Đội ngũ công nhân ở vùng mỏ Quảng Ninh cũng như giai cấp công nhân Việt Nam đều xuất thân từ những người nông dân mất nước, bị bọn chủ mỏ đàn áp, bóc lột nặng nề, rơi vào “*Tình cảnh điêu đứng, cơ cực*

*của người thợ mỏ*”<sup>(2)</sup>, nên luôn nung nấu trong mình một tinh thần cách mạng, sẵn sàng vùng lên đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột. Từ năm 1902 đến những năm 20 của thế kỷ XX, đã có hàng chục cuộc đấu tranh của công nhân chống lại chủ mỏ, tư bản thực dân và bè lũ tay sai. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh của: Công nhân Nhà sàng mỏ than Kế Bào (Vân Đồn) với một lực lượng lớn nữ công nhân đã cùng nhau nghỉ việc đòi tăng lương, giảm giờ làm; hơn 700 công nhân ở khu vực Hà Tu, Cẩm Phả cùng với thợ lái tàu hỏa kéo đến đốt nhà tên Bang Sâm vì tên này thường hống hách, dọa nạt công nhân; hơn 500 công nhân lò Lộ Trí (Cẩm Phả) phản đối chủ mỏ và tay sai trả thiếu gạo công nhân... Các cuộc đấu tranh này do thiếu đường lối, phương pháp đấu tranh cách mạng đúng đắn, còn mang tính tự phát, chưa có sự liên kết, chưa tạo được sức mạnh đoàn kết nên đều đi đến thất bại. Song đã thể hiện và nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, khát khao được giải phóng của nhân dân các dân tộc, đội ngũ công nhân vùng mỏ Quảng Ninh. Đồng thời, qua đó, nhận thức tư tưởng trong phong trào công nhân đã dần chuyển biến từ ý thức dân tộc, sang ý thức giai cấp, “từ tự phát đến tự giác”.

(1) Nguyễn Văn Cừ, Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nxb. CTQG. H.2002, tr. 37.

(2) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ninh, tập I (1928 - 1945)*. Quảng Ninh. 2011, tr.40.

**THAM GIA TRUYỀN BÁ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, CHUẨN BỊ VỀ TƯ TƯỞNG, TỔ CHỨC CHO VIỆC THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN Ở KHU MỎ**

Trước phong trào đấu tranh của công nhân mỏ diễn ra sôi nổi, nhưng vẫn bế tắc, không đi được đến thắng lợi cuối cùng, “từ năm 1928 đến đầu năm 1929, Hội<sup>(3)</sup> phái nhiều hội viên là những thanh niên trí thức, tiểu tư sản đến khu mỏ để tham gia phong trào “vô sản hóa” và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Cừ hoạt động ở khu vực Uông Bí, Vàng Danh, Mạo Khê<sup>(4)</sup>. Tháng 6 năm 1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, đã có sự quan tâm đến phong trào đấu tranh ở khu mỏ, cử nhiều cán bộ về cùng ăn, cùng ở, cùng làm với anh em công nhân mỏ để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tập hợp lực lượng, xây dựng phong trào. Tháng 9 năm 1929, được đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Ủy viên Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng phái về Mạo Khê trực tiếp xây dựng cơ sở cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đi vào từng tầng than, làm những công việc cực nhọc, chia sẻ khó khăn cùng với anh em công nhân. Thời gian này, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị cái đói, cái rét và căn bệnh sốt rét hành hạ, nhưng vẫn kiên cường hoạt động. Thông qua hình thức tuyên truyền linh hoạt, tùy từng trường hợp, bối cảnh cụ thể, có khi việc tuyên truyền được tiến hành ngay trong xưởng máy, tầng lò lúc làm việc, có khi tổ chức những cuộc gặp gỡ kín đáo... Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cùng với các hội viên Thanh niên đem

những điều mà mình hiểu được về chủ nghĩa Mác - Lênin truyền lại cho công nhân mỏ. Qua đó đã giác ngộ cho anh em công nhân về ý thức giai cấp, tinh thần đoàn kết; giúp cho công nhân hiểu rõ những tội ác của thực dân Pháp và bọn chủ mỏ. Trên cơ sở đó, đã gây dựng được phong trào và kết nạp được những người thực sự giác ngộ tham gia vào các tổ chức cách mạng.

Để tăng cường ảnh hưởng của Đảng đối với đông đảo quần chúng, đồng thời để tỏ lòng ngưỡng mộ đối với Cách mạng tháng Mười Nga, biểu lộ tinh thần đoàn kết quốc tế, Đông Dương Cộng sản Đảng đã quyết định tổ chức kỷ niệm ngày Cách mạng tháng Mười Nga vào đầu tháng 11 năm 1929. Tại Khu mỏ Quảng Ninh, hoạt động kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga đã được tổ chức rất rầm rộ, thu hút được sự quan tâm của rất đông đảo các tầng lớp lao động. Từ Mạo Khê, Uông Bí cho đến Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, cờ đỏ búa liềm, truyền đơn, biểu ngữ chào mừng Cách mạng tháng Mười Nga được treo, dải khắp nơi.

Trong dịp này, với tư cách là đặc phái viên Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đi kiểm tra công tác chuẩn bị kỷ niệm cũng như công tác xây dựng tổ chức đến từng lán thợ, từng tầng than và đưa ra những ý kiến chỉ đạo cụ thể ở khu vực Cẩm Phả - Cửa Ông. Với sự thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin và kinh nghiệm thực tiễn sau thời gian hoạt động ở khu mỏ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã bỏ khuyết nhiều ý kiến quan trọng. Đồng chí nhấn mạnh: *Tình hình nước ta khác các nước có nền kỹ nghệ lớn, công nhân khu mỏ có đặc điểm riêng. Hàng vạn anh chị em làm khu mỏ khổ cực,*

(3) Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội

(4) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ninh, tập I (1928-1945)*. Quảng Ninh. 2011, tr. 53.

*mặc dù nhiều người làm theo mùa, đến vụ gặt họ trở về nông thôn, nhưng nếu chúng ta chưa chú ý đến họ là ta chưa nắm được toàn bộ phong trào công nhân. Đi vào thợ cơ khí là đúng, nhưng nếu có thêm lực lượng công nhân tăng thì mỗi khi đấu tranh sẽ lôi cuốn được toàn bộ công nhân tham gia<sup>(5)</sup>. Đồng chí nhấn mạnh: cứ tổ chức những người “phu áo nâu” vì nếu được giác ngộ thì khi về quê, họ sẽ có ảnh hưởng lớn đến phong trào ở nông thôn, điều đó có nghĩa là sẽ làm cho phong trào cách mạng được lan rộng<sup>(6)</sup>.*

Từ sự chỉ đạo trên, Chi bộ Cẩm Phả - Cửa Ông cùng các chi bộ khác đã bổ sung vào phương châm hoạt động của mình. Từ thời điểm đó, phong trào công nhân khu mỏ Quảng Ninh căn bản tránh được những sai lầm mà trước đó mắc phải<sup>(7)</sup>. Những ý kiến bổ khuyết và uốn nắn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã góp phần làm tăng thêm sức mạnh, mở rộng ảnh hưởng cho các phong trào đấu tranh ở khu mỏ. Các hoạt động kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga đã làm cho ảnh hưởng của Đông Dương Cộng sản Đảng thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của các tầng lớp lao động; tác động mạnh mẽ đến ý chí, nguyện vọng, giác ngộ cách mạng cho công nhân, lao động ở khu mỏ và đã gây cho thực dân Pháp một nỗi kinh hoàng.

Sau ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, thực dân Pháp điên cuồng lùng bắt

các chiến sỹ cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng với một số đồng chí khác bị lộ, nên phải về Hải Phòng hoạt động. Nhưng đồng chí Nguyễn Văn Cừ vẫn giữ liên lạc với phong trào cách mạng khu mỏ, thường xuyên chỉ đạo các hoạt động ở Mạo Khê, Uông Bí, Vàng Danh... Đến đầu năm 1930, đồng chí Nguyễn Văn Cừ lại trở về Mạo Khê hoạt động. Đồng chí chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho đồng chí Đặng Châu Tuệ phụ trách Chi bộ Mạo Khê, tiếp tục tuyên truyền, rèn luyện, thử thách để kết nạp những người giác ngộ vào Công hội đỏ, sau đó tổ chức vào Đông Dương Cộng sản Đảng, đồng thời tiếp tục xuất bản tờ báo *Than* để tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin trong công nhân.

#### **HỘI NGHỊ THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN Ở KHU MỎ**

Đầu tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngày 18 tháng 2 năm 1930, đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhận được chỉ thị chuẩn bị thành lập tổ chức Đảng Cộng sản đầu tiên tại khu mỏ. Chỉ sau đó ít ngày, ngày 23 tháng 02 năm 1930, tại căn nhà nhỏ đơn sơ hẻo lánh, cạnh xóm thợ phía Nam của Mỏ Mạo Khê đã diễn ra lễ kết nạp đảng viên và thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tại khu mỏ Quảng Ninh. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ giới thiệu đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, thay mặt Đảng công nhận 5 đồng chí: Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai, Nguyễn Huy Sán, Bùi Đức Giao, Bùi Văn Mạo vào Đảng. Đồng chí Đặng Châu Tuệ được chỉ định làm Bí thư Chi bộ. Tại hội nghị, Chi bộ cũng đã quyết định ngay những vấn đề cần kíp là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng, gây cơ sở ở nơi yết hầu của địch; phát động phong trào đấu tranh

(5) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ninh, tập I (1928 - 1945)*. Quảng Ninh. 2011, tr. 61

(6) Nguyễn Văn Cừ, Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nxb. CTQG. H.2002, tr. 268

(7) Lịch sử phong trào công nhân mỏ Quảng Ninh, Thi Sánh, 1974, tr. 297-301.

để mở rộng ảnh hưởng và nhanh chóng phát triển tổ chức của Đảng.

Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 1930 các chi bộ Đảng Cộng sản ở Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, Uông Bí - Vàng Danh đã lần lượt được thành lập. Chỉ sau một thời gian ngắn, ở *khu vực Hòn Gai* đã có 30 đồng chí đảng viên. Chi bộ Đảng đã phát triển thành một mạng lưới tổ Đảng rộng khắp trong các xí nghiệp lớn và hầu hết các cơ sở sản xuất quan trọng như: Mỏ Hà Lầm, Hà Tu, Cái Đá, Nhà máy điện Cột 5, Nhà máy cơ khí Hòn Gai, Nhà máy sàng, xưởng than luyện... Có nơi, như ở Nhà máy cơ khí Hòn Gai hầu khắp các phân xưởng đều có đảng viên hoạt động. Chi bộ còn thành lập ra các tổ kinh tế, giao thông, ấn loát... Ở *khu vực Cẩm Phả - Cửa Ông*, sau khi Chi bộ được thành lập đã nhanh chóng phát triển lực lượng ở các vị trí trọng yếu, then chốt của mỏ như nhà sàng, bến cảng, tầng, lò, nhà máy cơ khí... sau một thời gian ngắn, số lượng đảng viên đã lên đến 35 đồng chí. Ở *Vàng Danh - Uông Bí*: Chi bộ được thành lập gồm các đồng chí: Bùi Khắc Thanh (Bí thư), Đỗ Huy Liêm... Số đảng viên sau đó đã nhanh chóng được phát triển lên đến 23 đồng chí. Đến cuối tháng 4/1930, hầu hết các vị trí trọng yếu, then chốt của mỏ như nhà sàng, bến cảng, tầng, lò, nhà máy cơ khí đều có tổ chức đảng, hoặc đảng viên hoạt động. Sự ra đời của các Chi bộ Đảng Cộng sản ở khu mỏ đã chứng tỏ sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh, mở ra một bước ngoặt quan trọng cho phong trào công nhân, đưa toàn khu mỏ bước vào thời kỳ đấu tranh mới, hòa nhịp với cao trào cách mạng đang dấy lên trong cả nước.

Có thể thấy, mặc dù thời gian hoạt động của đồng chí Nguyễn Văn Cừ ở khu mỏ

Quảng Ninh không dài, nhưng những cống hiến của đồng chí đã có vai trò quyết định quan trọng đến phong trào cách mạng khu mỏ, đặc biệt là vai trò chỉ đạo hình thành tổ chức cơ sở đảng đầu tiên ở khu mỏ Quảng Ninh cuối năm 1929, đầu năm 1930, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh ngày nay.

### ***NOI GIƯỜNG ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ, QUẢNG NINH KHÔNG NGỪNG VƯƠN LÊN THỰC HIỆN KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN***

Ngay sau khi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên vào cuối tháng 2 năm 1930, các tổ chức của Đảng ở khu mỏ đã phát triển nhanh chóng. Tháng 10 năm 1930, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định thành lập ở khu mỏ một khu đặc biệt lấy tên là Đặc khu Đông Triều - Hòn Gai - Cẩm Phả. Đảng bộ Đặc khu Mỏ cũng đã được thành lập để trực tiếp lãnh đạo phong trào công nhân mỏ. Các cuộc đấu tranh của công nhân mỏ được củng cố, bắt nhịp cùng phong trào cách mạng của cả nước. Tiêu biểu là cuộc tổng bãi công của hơn 3 vạn công nhân mỏ từ ngày 12 đến ngày 24 tháng 11 năm 1936. Từ phong trào này, đã để lại cho Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh tài sản tinh thần vô giá "*Kỷ luật và Đồng tâm*". Đến ngày 30 tháng 10 năm 1963, sau nhiều lần tách, nhập, tỉnh Quảng Ninh đã được chính thức thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hải Ninh với khu Hồng Quảng. Ngày 18 tháng 11 năm 1963, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ tỉnh Hải Ninh và Đảng bộ khu Hồng Quảng. Ngày 05 tháng 8 năm 1964, quân và dân Quảng Ninh đã ra quân

đánh thắng ngay từ trận đầu để quốc Mỹ đưa không quân ra bắn phá miền Bắc, bắn rơi 03 máy bay, bắt sống tên giặc lái đầu tiên trên miền Bắc. Ngày 05 tháng 8 đã trở thành Ngày truyền thống của lực lượng Hải quân Nhân dân Việt Nam.

Trải qua hơn 90 năm, cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh rất đỗi tự hào được là nơi Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã từng hoạt động, gây dựng phong trào ngay từ những ngày đầu ra đời các tổ chức Cộng sản. Học tập và noi theo tấm gương Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam, các thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân Quảng Ninh đã không ngừng nỗ lực phấn đấu xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh giàu mạnh. Đến nay Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh có 105.700 đảng viên sinh hoạt tại 695 tổ chức cơ sở đảng thuộc 20 đảng bộ cấp trên cơ sở. Trải qua các giai đoạn phát triển, các thế hệ cán bộ, đảng viên luôn thể hiện ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, trên nền tảng các giá trị tốt đẹp và những nền tảng được tạo dựng qua nhiều thế hệ đã giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Tiềm năng, thế mạnh của địa phương được khơi dậy và phát huy. Tỉnh tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”, thực hiện thành công ba đột phá chiến lược, đưa Quảng Ninh phát triển nhanh, bền vững, trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, trung tâm du lịch quốc tế, một cực tăng trưởng kinh tế

toàn diện của phía Bắc với nhiều dấu ấn nổi bật. Từ một tỉnh nghèo, Trung ương phải trợ cấp kinh phí đến 90% (năm 1985), sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (năm 1995) đã tự cân đối được thu chi và có đóng góp ngân sách về Trung ương. Trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI, kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định. Riêng giai đoạn 2011 - 2015 đạt 9,2%, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 10,7%. Năng suất lao động bình quân tăng từ 85,6 triệu đồng/người năm 2010 lên 165,5 triệu đồng/người năm 2015 và 292,9 triệu đồng/người năm 2020. Quy mô, tiềm lực của nền kinh tế tăng lên rõ rệt; năm 2020 đạt 219.378 tỷ đồng (gấp 4,3 lần năm 2010, gấp 1,9 lần năm 2015). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng bền vững. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được chăm lo. Toàn tỉnh có 09/13 địa phương cấp huyện, 98/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 62 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu). Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo tiêu chí đa chiều bền vững đến hết năm 2021 chỉ còn 0,1%. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh, phòng tuyến hợp tác và cạnh tranh; xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm tích cực, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Những kết quả trên đây đã và đang tạo tiền đề để tỉnh Quảng Ninh vững bước trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển, góp phần cùng cả nước phấn đấu thực hiện khát vọng xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 như Đại hội XIII của Đảng đã xác định./.

## TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ, VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ THẾ HỆ TRẺ

 **ThS. TRẦN THẾ KHOA**  
*Phó Hiệu trưởng*

Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng quý giá của Đảng và Nhân dân ta, là nguồn sức mạnh để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, việc tăng cường bảo vệ, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ là nhiệm vụ cần thiết trong mọi thời đại, nhất là trong tình hình mới. Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ này, mỗi chúng ta cần luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, nhận diện, đấu tranh không khoan nhượng với sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng.

### **Âm mưu chống phá, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch**

Với âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch, phản động sử dụng nhiều thủ đoạn thâm hiểm nhằm bôi nhọ, xuyên tạc, không thừa nhận tư tưởng Hồ Chí Minh. Âm mưu đó xuất hiện từ sớm, được thực hiện bởi chủ nghĩa đế quốc câu kết với các thế lực chống cộng nhằm hướng tới triệt tiêu vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phá hoại sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta. Luận điệu, thủ đoạn, thời điểm chống phá luôn được các thế lực thù địch sử dụng rất linh hoạt, nhất là mỗi khi đất nước ta có sự kiện chính trị quan trọng. Trong các dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh (02/9) hay giải phóng

miền Nam thống nhất đất nước (30/4), các thế lực thù địch thường tập trung tuyên truyền, xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời kích động gây mất an ninh trật tự, thừa cơ tiến hành bạo loạn nhằm lật đổ chính quyền cách mạng mà Đảng và Nhân dân ta đã dày công vun đắp, xây dựng. Các thế lực thù địch, phản động cũng không từ một thủ đoạn nào để bôi nhọ, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng ta trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Khi cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người đã trở thành biểu tượng văn hóa, tinh thần của dân tộc Việt Nam, là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng, thì các thế lực thù địch, phản động tìm mọi cách tách rời tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác-Lê-nin và với Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó, chúng phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, làm giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Bác Hồ với âm mưu gây ra sự bất ổn về chính trị, tìm cách để bên ngoài can thiệp vào hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Phương thức hoạt động của các thế lực phản động rất tinh vi. Chúng tiến hành chiêu mộ, tập hợp lực lượng, lập ra nhiều quỹ khác nhau mang danh “phi chính phủ” để tài trợ

cho các đối tượng, lực lượng phản động trong nước. Chúng sử dụng nhiều phương tiện, hình thức tuyên truyền, nhất là qua các phương tiện truyền thông khác như facebook, youtube và các trang mạng xã hội khác. Ngoài ra, ở trong nước, một số đối tượng cơ hội, bất mãn chính trị do các tổ chức phản động nước ngoài hậu thuẫn, tài trợ cũng tìm mọi cách tuyên truyền sai sự thật về thân thế và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng nhiều chiêu trò, nhất là sử dụng công nghệ cao trong chỉnh sửa, cắt ghép tư liệu lịch sử, tranh, ảnh, phim tư liệu... để bịa đặt ra những câu chuyện không có thật về Người.

**Một số giải pháp bảo vệ, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ**

**Một là**, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, đồng bộ, quyết liệt của Đảng, nâng cao nhận thức của người đứng đầu cấp ủy ở các cấp, các ngành về sự cần thiết, cấp bách của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ động, kiên trì, sáng tạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 25/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần quan tâm một số giải pháp cụ thể như:

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng Hồ Chí Minh đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục cũng cần được đổi mới thông qua các hoạt động phong phú, đa dạng như: tổ chức các hoạt động về

nguồn, tri ân, các chương trình ngoại khóa với chủ đề tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh. Tổ chức xem phim tài liệu về Bác Hồ, trong đó có mời diễn giả bình luận, nói chuyện chuyên đề, tọa đàm. Tăng cường chuyên mục “Học tập và làm theo Bác”, “Gương người tốt, việc tốt”, “Tấm gương học tập và làm theo Bác”... trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nghiên cứu các bộ sách lớn như *Hồ Chí Minh Toàn tập* (15 tập), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử* (10 tập)... với nguồn tư liệu phong phú, các sự kiện, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tăng cường xuất bản các ấn phẩm truyền thông về Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời truyền truyền rộng rãi trên các trang mạng xã hội uy tín, có sức lan tỏa rộng. Bổ sung những bản dịch sang các ngôn ngữ như tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Nhật... để thế giới hiểu sâu sắc, đúng đắn về Bác, về tư tưởng của Người. Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với tổ chức Cuộc vận động sáng tác, quảng bá tác phẩm viết về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nâng cao tinh thần cảnh giác trước những luận điệu phản động; tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong sinh hoạt chi bộ, xây dựng mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

**Hai là**, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng các biện pháp như:

Nâng cao tính chủ động, phát hiện, dự báo kịp thời những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là trên

mạng xã hội như Facebook, Tiktok, Youtube... Thường xuyên rà soát, phát hiện, xử lý nghiêm những phần tử phản động đưa tin sai sự thật, bóp méo sự thật về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và về chế độ.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng tham gia mạng xã hội cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ. Không chia sẻ (share), thể hiện cảm xúc đồng thuận (like) đối với những thông tin chưa được kiểm chứng, tránh mắc mưu, rơi vào bẫy của kẻ địch. Chủ động cung cấp thông tin, đảm bảo nhanh nhạy, hiệu quả; kiên quyết phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội bằng cách thể hiện chính kiến của bản thân cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên phản đối lại những quan điểm đó.

Tạo môi trường dân chủ, khuyến khích cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, nhất là đoàn viên thanh niên tham gia phản biện xã hội, tích cực đóng góp ý kiến mang tính xây dựng khi đưa ra chủ trương, chính sách, quy chế mới, tạo lòng tin và sự đồng thuận trong toàn đảng bộ, cơ quan, đơn vị. Phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, người có chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, học Bác từ những điều nhỏ nhất, “Học Bác lòng ta trong sáng hơn”, phát huy sức mạnh đoàn kết để không bị kẻ xấu lợi dụng, chia rẽ, góp phần tạo nên sức mạnh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên để bảo vệ, phát huy giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Ba là,** tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả bài giảng lý luận chính trị, nhất là phần học “Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh” cho cán bộ, đảng viên,

cùng với đó, tổ chức các hội thi liên quan đến công tác chính trị, tư tưởng.

Chú trọng nâng cao trình độ, trau dồi bản lĩnh chính trị, rèn luyện phong cách, đạo đức cho giảng viên lý luận chính trị. Mỗi giảng viên phải là một tấm gương về đạo đức: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống và thường xuyên tu dưỡng đạo đức. Cùng với đó, mỗi giảng viên tích cực rèn luyện phong cách như: phong cách tư duy, phong cách ứng xử, phong cách diễn đạt, phong cách sinh hoạt và nhất là phong cách làm việc với tác phong tập thể - dân chủ, tác phong quần chúng và tác phong khoa học.

Tăng cường tính đảng, tính thực tiễn, tính khoa học và tính chiến đấu trong bài giảng lý luận chính trị, nhất là các bài giảng về tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các chuyên đề học tập và làm theo Bác hằng năm, những mẫu chuyện về cuộc đời, sự nghiệp của Bác vào bài giảng lý luận chính trị, đồng thời liên hệ với thực tiễn để nâng cao chất lượng bài giảng.

Đổi mới việc biên soạn chương trình, giáo trình về tư tưởng Hồ Chí Minh để giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và các học viện, trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, bảo đảm phù hợp, hiệu quả. Theo đó, đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp, sinh viên đại học, cao đẳng, cần phát động rộng rãi phong trào học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với giáo dục công dân, đạo đức nghề nghiệp. Đối với sinh viên đại học

ngành khoa học chính trị, học viên Cao cấp lý luận chính trị và Trung cấp lý luận chính trị, cần tăng thời lượng bài giảng, chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có một số chuyên đề giảng bằng tiếng Anh.

Phát huy ưu thế của phương pháp giảng dạy tích cực như: đóng vai trong tiểu phẩm tình huống, xử lý tình huống, các kỹ thuật giảng dạy tiên tiến, trò chơi tìm hiểu kiến thức như: Nữ hoàng tiếng Việt, Đi tìm Triệu phú tri thức, Hành trình Văn hóa Việt Nam, Nở hoa trí tuệ... với chủ đề về Bác Hồ kính yêu... Với sự cập nhật nội dung, tăng cường tính thực tiễn và đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, bài giảng lý luận chính trị sẽ hấp dẫn người học, qua đó khẳng định vị thế, uy tín của các trường chính trị, đồng thời góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao tính chiến đấu của cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ.

Cấp ủy đảng, ban giám hiệu các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hội thi giảng viên dạy giỏi, hội thi báo cáo viên giỏi, hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị..., trong đó có tích hợp nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ 2020 - 2025 về *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"* và các chuyên đề học tập và làm theo Bác hàng năm vào chương trình các hội thi.

**Bốn là**, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, bổ sung và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đây là vấn đề có ý nghĩa lý luận sắc

bén và thực tiễn "xanh tươi", phù hợp với bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ.

Chú trọng tổng kết thực tiễn, tăng cường nghiên cứu, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực quan trọng như tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới của đất nước, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc, Nhà nước của dân, do dân, vì dân... Qua hơn 35 năm đổi mới, với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự dẫn dắt của tư tưởng Hồ Chí Minh, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các mặt của đời sống xã hội, đây chính là minh chứng hùng hồn, thuyết phục nhất để phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, luận điệu xuyên tạc của những phần tử phản động, đồng thời khẳng định tính đảng, sự đúng đắn và sức sống mãnh liệt của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó chính là nền tảng tư tưởng giá trị, mãi mãi là ngọn đuốc thần kỳ soi đường cho đất nước ta phát triển mạnh mẽ, hùng cường, thịnh vượng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tổ chức tổng kết thực tiễn những mô hình đặc sắc, điển hình, từ đó rút ra kinh nghiệm quý báu. Cần phải chỉ rõ những vấn đề cần bổ sung, phát triển, những nội dung trong thực tiễn cần được giải quyết, đặc biệt là tiến trình hội nhập quốc tế, Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, sự chuyển đổi số toàn diện, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...

(Xem tiếp trang 39)

## **NHỮNG NỘI DUNG CỐT LÕI CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW NGÀY 16/6/2022 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ “TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT, TẠO ĐỘNG LỰC ĐƯA NƯỚC TA TRỞ THÀNH NƯỚC PHÁT TRIỂN CÓ THU NHẬP CAO”.**

 **ThS. TÔ THỊ THANH LÊ**

*Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật*

Quản lý, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên quốc gia, nhất là đất đai trên cơ sở đổi mới hệ thống tổ chức bộ máy, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cải cách hành chính để đáp ứng nhu cầu phát triển, hài hòa lợi ích của quốc gia, người dân và doanh nghiệp được Đại hội XIII của Đảng định hướng là một trong những yêu cầu phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Do đó, cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất. Đề cập đến vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ: *“Đất đai là vấn đề hệ trọng, hết sức phức tạp, nhạy cảm, đặc biệt quan trọng, hệ trọng đối với sự ổn định và phát triển bền vững đất nước”*<sup>(1)</sup>. Tổng Bí thư đã nhiều lần nhắc lại câu nói của Các Mác rằng: *“Lao động là cha, đất đai là mẹ của của cải vật chất”*<sup>(2)</sup>. Giải quyết tốt chính sách đất đai sẽ thúc đẩy

giải phóng sức lao động, các nguồn lực cho phát triển đất nước. Nhìn lại lịch sử cách mạng Việt Nam và thực tiễn hơn 35 năm đổi mới mỗi chủ trương mới của Đảng ta về đất đai đều mang lại những thành tựu lớn cho phát triển đất nước, nâng cao đời sống của nhân dân.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 18-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Nghị quyết gồm những nội dung cốt lõi, đáng chú ý về chính sách đất đai như sau:

### **1. Hoàn thành sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và các luật khác có liên quan đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Cụ thể, Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu đến năm 2023 phải hoàn thành sửa đổi Luật Đất đai 2013 và một số luật liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

Giải quyết cơ bản những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm các đô thị lớn; đất lấn biển; đất tôn

(1) Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, khóa XIII, diễn ra sáng 21/7/2022, tại điểm cầu Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội, Thành phố Hà Nội.

(2) Bài phát biểu khai mạc Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII) của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

giáo; đất nghĩa trang; đất kết hợp sử dụng nhiều mục đích; đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số...

## **2. Bỏ khung giá đất, có phương pháp xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường**

Điểm đáng chú ý trong Nghị quyết số 18-NQ/TW là ở nội dung yêu cầu: Bỏ khung giá đất; có cơ chế, phương pháp xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường. Đây là chính sách cơ bản để xây dựng Luật Đất đai trong thời gian tới. Nghị quyết số 18-NQ/TW cũng khẳng định việc bỏ khung giá đất là nhằm nâng cao tính thương mại hóa của quyền sử dụng đất, từ đó dẫn ra một loạt các việc tiếp theo. Đó là cần luật hóa chế độ gọi là bất động sản đa công năng hay nói cách khác là đất được sử dụng vào nhiều mục đích, trong đó có đất quốc phòng an ninh sử dụng vào thương mại, đất tôn giáo tín ngưỡng mà có phần gắn với đất thương mại, đất dịch vụ.

Nghị quyết số 18-NQ/TW quy định chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan có nhiệm vụ xác định giá đất. Trung ương xây dựng tiêu chí và quy trình kiểm tra, giám sát các địa phương trong việc xây dựng bảng giá đất. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện giá đất. Có cơ chế hữu hiệu để nâng cao chất lượng công tác định giá đất, bảo đảm tính độc lập của hội đồng thẩm định giá đất, năng lực của tổ chức tư vấn xác định giá đất, năng lực và đạo đức của các định giá viên. Bổ sung, hoàn thiện các quy định bảo đảm công khai, minh bạch như: Công khai giá đất, bắt buộc giao dịch qua các sàn giao dịch, thanh toán qua ngân hàng, không dùng tiền mặt; Xử lý nghiêm các vi phạm...

## **3. Đánh thuế cao hơn đối với người sở hữu nhiều nhà, đất**

Nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai, Ban Chấp hành Trung

ương yêu cầu *quy định mức thuế cao hơn đối với người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đầu cơ đất, chậm sử dụng đất, bỏ đất hoang*, đồng thời, có chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình người có công với cách mạng; những địa phương được quy hoạch sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ các loại rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng...

## **4. Giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất**

Nghị quyết số 18-NQ/TW quy định trong thời gian tới sẽ thực hiện việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, đồng thời, quy định cụ thể về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 18-NQ/TW hạn chế và quy định chặt chẽ các trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Bảo đảm công khai, minh bạch, có cơ chế đồng bộ, cụ thể để xử lý vi phạm quy định về giao đất, cho thuê đất, nhất là liên quan tới đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất.

## **5. Cơ sở tôn giáo sử dụng đất vào mục đích khác phải trả tiền thuê đất theo quy định**

Hiện nay, Điều 54 Luật Đất đai 2013 quy định cơ sở tôn giáo sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai 2013 thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 18-NQ/TW thì trong tương lai, việc giao đất cho cơ sở tôn giáo được quy định theo hướng như sau:

- Nhà nước thực hiện giao đất có hạn mức không thu tiền sử dụng đất đối với đất sử dụng làm cơ sở thờ tự, trụ sở của các tổ chức tôn giáo.

- *Các tổ chức tôn giáo sử dụng đất vào mục đích khác phải trả tiền thuê đất cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.*

- Quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, hạn mức sử dụng đối với các tổ chức tôn giáo phù hợp với quỹ đất hiện có của địa phương.

### **6. Sắp có quy định cụ thể bồi thường, hỗ trợ tái định cư nếu người dân bị thu hồi đất**

Cụ thể, Nghị quyết số 18-NQ/TW quy định đối với trường hợp thu hồi đất mà phải bố trí tái định cư thì phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất.

Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Đồng thời, có quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để sau khi thu hồi đất thì người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

### **7. Mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp**

Theo quy định hiện hành, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 44 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Trong tương lai sẽ ban hành quy định mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng, địa phương, với việc chuyển đổi nghề, việc làm, lao động ở nông thôn, đồng thời, xây

dựng quy định về ngân hàng cho thuê đất nông nghiệp.

Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp và tổ chức thực hiện thu hồi đất giao khoán không đầu tư từ các công ty nông, lâm nghiệp về địa phương quản lý và thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, vùng, miền.

Có chính sách phù hợp để ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất, cùng với các cơ chế hiệu quả để ngăn chặn người dân chuyển nhượng sau khi được giao đất.

### **8. Quy định chế độ sử dụng đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đất hình thành từ hoạt động lấn biển**

Đây là một trong những điểm mới được nhắc đến tại Nghị quyết số 18-NQ/TW. Theo đó, Ban Chấp hành Trung ương chủ trương:

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định đối với quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh trên cơ sở tổng kết việc thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế.

- Bổ sung các quy định về đất ở kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất nông nghiệp kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất dự án du lịch có yếu tố tâm linh.

- Quy định chế độ sử dụng đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đất hình thành từ hoạt động lấn biển.

Với những nội dung trên, Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đi thẳng vào những vấn đề nóng hiện nay. Song để Nghị quyết đi vào cuộc sống, có tác động thực tế thì cần phải khẩn trương cụ thể bằng Luật, bằng chính sách và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương./.

## TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ - TẤM GƯƠNG GẦN DÂN, TRỌNG DÂN, GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN

 **ThS. NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG**

*Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật*

Với 29 tuổi đời, hơn 13 năm tham gia cách mạng, 7 năm bị giam cầm trong nhà tù đế quốc, hơn hai năm làm Tổng Bí thư của Đảng, tuy tuổi đời và sự nghiệp ngắn ngủi nhưng đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã để lại cho Đảng và Nhân dân ta một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, niềm tin mãnh liệt ở lý tưởng cách mạng cao đẹp... Dù ở cương vị nào, đồng chí cũng luôn thể hiện là một cán bộ sâu sát với thực tế, gắn bó mật thiết với nhân dân, hy sinh vì lợi ích của nhân dân, là tấm gương sáng để mỗi cán bộ, đảng viên học tập và noi theo

### **Sớm hòa mình vào phong trào “vô sản hóa” để giác ngộ quần chúng**

Năm 1928, sau khi được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng chí tích cực nghiên cứu, học tập các tác phẩm của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đặc biệt là tác phẩm *Đường Kách mệnh*..., do đó đã sớm nhận thức được vai trò của quần chúng nhân dân, thấu hiểu nỗi thống khổ của họ, từ đó bồi dưỡng lòng căm thù những kẻ xâm lược, thống trị đất nước.

Cùng với thời gian, đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhận thức ngày càng rõ hơn, muốn xóa bỏ cảnh áp bức, bóc lột, thì *phải bắt tay vào vận động quần chúng lao khổ, gắn gũi, thấu hiểu nỗi đau, tâm tư tình cảm và nguyện vọng của quần chúng lao khổ, phải tập hợp, đoàn kết họ thành một khối thống nhất, đồng lòng đứng lên chống lại ách thống trị của đế quốc, phong kiến*. Đồng chí thấu hiểu, làm cách mạng muốn thành công thì không thể không dựa vào lực lượng đông đảo của quần

chúng nhân dân. Chính điều này đã góp phần định hình phong cách hoạt động của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đó là *gần dân, trọng dân, gắn bó với nhân dân*, nhất là khi đảm nhận trọng trách các vị trí lãnh đạo của Đảng.

Khi được nghe đồng chí Ngô Gia Tự trực tiếp giảng giải về tác phẩm *Đường Kách mệnh* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của các giai cấp trong sự nghiệp cách mạng: *công nông là chủ cách mệnh, công nông là gốc cách mệnh* <sup>(1)</sup>.

Mười sáu tuổi, đồng chí được cử tham gia phong trào “vô sản hóa” ở các nhà máy, xí nghiệp ở Hải Phòng nhằm không chỉ rèn luyện bản thân, mà còn góp phần mở rộng cơ sở của tổ chức Việt Nam cách mạng thanh niên.

Được sự giúp đỡ của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh - Bí thư Tỉnh bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên Hải Phòng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã hoạt động ở vùng mỏ than Đông Bắc, trung tâm lớn nhất của giai cấp công nhân Việt Nam lúc đó.

Với bí danh Phùng, đồng chí xuống mỏ làm phu cuốc than trong hầm sâu, luôn thiếu không khí, tối tăm, nặng nhọc, tai nạn rình rập từng phút, giây.

Cùng ăn, ở trong điều kiện sống bần hàn của những người công nhân mỏ Vàng

(1) Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: Kỷ yếu hội thảo khoa học đề tài nghiên cứu cấp cơ sở năm 2002 - 2003 “*Tiểu sử và sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ*”, năm 2003, tr.30.

Danh. Những ngày lao động cực nhọc, giúp Nguyễn Văn Cừ thấu hiểu hơn nỗi thống khổ của những người công nhân mỏ, bồi dưỡng lòng căm thù đối với chủ nghĩa thực dân, mà trực tiếp là giới chủ mỏ thực dân, thấm thía nỗi đau của người dân mất nước.

Đồng chí lấy chính những nỗi khó khăn, cơ cực và cả sự bất hạnh của những người thợ mỏ để giáo dục, giác ngộ, bồi dưỡng họ lòng yêu nước, tinh thần cách mạng và “trang bị bước đầu cho họ ý thức đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản”.

Sự gắn kết giữa hoạt động thực tiễn với không ngừng tự học để nâng cao trình độ lý luận, đã rèn luyện phẩm chất cách mạng của chính bản thân đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Nhờ vậy, lập trường giai cấp công nhân của Nguyễn Văn Cừ được xác lập không chỉ trong nhận thức mà cả trong hành động cách mạng.

Thành quả của việc tham gia phong trào “vô sản hóa” của Nguyễn Văn Cừ chính là việc đồng chí đã lựa chọn được một số công nhân mỏ hăng hái, nhiệt tình để thành lập một chi bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên và nhờ sự giác ngộ của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, từ tháng 2 đến tháng 4/1930, các chi bộ Đảng lần lượt được thành lập ở các mỏ Uông Bí, Vàng Danh, Hòn Gai, Cẩm Phả và Cửa Ông.

### **Lãnh đạo thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, xuất bản báo Tin tức và Dân chúng để vận động quần chúng nhân dân**

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 25/8 đến ngày 04/9/1937, khi mới 26 tuổi, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng và được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Trong bối cảnh mới của cách mạng Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã cùng

Ban Chấp hành Trung ương đề ra chủ trương xây dựng Mặt trận dân chủ Đông Dương, một hình thức mặt trận đoàn kết dân tộc thay thế cho Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương trước đó.

Đây là một chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong lúc tình hình trong nước và thế giới có những chuyển biến mau lẹ.

Với tư cách là lãnh đạo cao nhất của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã chủ trương, phải tiến hành cuộc đấu tranh chống khuynh hướng “tả” (đưa ra khẩu hiệu quá cao) và đề phòng cả khuynh hướng “hữu” (không chú trọng phong trào quần chúng).

Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (tháng 3/1938) đã thể hiện những chủ trương cụ thể của Đảng về công tác quần chúng như: củng cố và chỉnh đốn công tác vận động công nhân; đề ra các biện pháp cụ thể đẩy mạnh công tác vận động nông dân ở ba miền; đẩy mạnh công tác vận động phụ nữ làm cho phong trào phát triển cả về chiều rộng và bề sâu và “xây dựng một đoàn thể thanh niên có tính chất chính trị và quần chúng rộng rãi”<sup>(2)</sup>.

Trên cương vị Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã chỉ đạo việc triển khai nghị quyết của Đảng trong thực tiễn.

Ngay sau hội nghị, việc thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương được đồng chí quan tâm, chỉ đạo, cụ thể hóa: xuất bản báo *Tin tức* ở Hà Nội và báo *Dân chúng* ở Sài Gòn. Hai tờ báo này góp phần quan trọng trong thức tỉnh và giác ngộ quần chúng, giáo dục đảng viên, lôi kéo quần chúng tham gia Mặt trận dân chủ Đông Dương.

(Xem tiếp trang 28)

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6, tr 356.

## NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ VỚI VÙNG MỎ QUẢNG NINH

 **ThS. NGUYỄN THỊ NHỊ**

*Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Vùng mỏ Quảng Ninh là một trong những trọng điểm quan trọng trong chính sách bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp. Tại đây, cùng với sự tăng cường khai thác thuộc địa của chính quyền thực dân, giai cấp công nhân đã từng bước hình thành và trưởng thành thông qua các phong trào chống đàn áp, bóc lột của giới chủ. Đồng thời, đây cũng là trọng điểm chú ý của những chiến sỹ cách mạng, trong đó phải kể đến Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9/7/1912 trong một gia đình trí thức nghèo thuộc dòng họ Nguyễn Trãi, tại làng Phù Khê, tổng Nghĩa Lập, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Phù Khê, xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Với 29 tuổi đời, hơn 13 năm hoạt động cách mạng, 7 năm bị giam cầm trong nhà tù đế quốc, 2 năm làm Tổng Bí thư, hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta nói chung, cho vùng mỏ Quảng Ninh nói riêng.

**Một là**, “vô sản hóa” cho công nhân vùng mỏ Quảng Ninh.

Cuối năm 1928, với bí danh là Phùng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được cử đi “vô sản hóa” ở mỏ Vàng Danh - nơi nổi tiếng rừng thiêng nước độc và cũng là nơi phong trào

công nhân hầu như chưa được tổ chức tập hợp giác ngộ, tuyên truyền. Những ngày lao động ở mỏ đã giúp đồng chí Nguyễn Văn Cừ thấy rõ hơn sự áp bức, bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân mà trực tiếp là bọn chủ mỏ, thông cảm và cùng chia sẻ với cuộc sống cực nhọc của người công nhân mỏ, anh càng thấm thía hơn nỗi cực khổ của người dân mất nước. Đồng chí đã nhanh chóng hòa nhập vào cuộc sống của những người lao động cực khổ, được anh em công nhân tin cậy và yêu mến.

Thông qua câu chuyện hằng ngày, từ chuyện gia đình đến chuyện xã hội, từ chuyện làm ăn sinh sống đến đấu tranh với giới chủ để đòi quyền lợi, từ chuyện các anh hùng yêu nước, đến chuyện con đường đấu tranh cứu nước, cứu nhà... đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã khéo léo đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào cuộc sống của công nhân mỏ.

Nhờ vậy, đã góp phần giáo dục, giác ngộ, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, nâng cao ý thức chính trị của giai cấp công nhân, thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh, trở thành nòng cốt của phong trào đấu tranh trong cả nước.

**Hai là**, thành lập các tổ chức đảng ở vùng mỏ Quảng Ninh.

Giữa lúc phong trào cách mạng vùng mỏ Quảng Ninh nói riêng và phong trào cách mạng của cả nước đang lên cao thì Đảng

Cộng sản Việt Nam được thành lập. Hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhân sự kiện thành lập Đảng, được sự chỉ đạo của Trung ương, đồng chí Nguyễn Văn Cừ và một số cán bộ cốt cán ở Mạo Khê đã tổ chức thành lập chi bộ. Cuối tháng 2/1930, tại một căn nhà nhỏ cạnh xóm thợ phía Nam mỏ (nay thuộc khu Dân Chủ, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều) đã diễn ra Hội nghị thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam của khu mỏ Mạo Khê. Chi bộ gồm có năm đồng chí: Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai, Nguyễn Huy Sán, Bùi Văn Mạo, Bùi Đức Giao. Đồng chí Đặng Châu Tuệ được chỉ định làm Bí thư chi bộ. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên được thành lập tại Khu mỏ Quảng Ninh. Sự ra đời của chi bộ đã mở ra một bước ngoặt quan trọng trong phong trào công nhân vùng mỏ Quảng Ninh.

Thành lập xong chi bộ Mạo Khê, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được tổ chức phân công đi nhận nhiệm vụ mới. Trong vai trò phái viên của Đảng tại vùng mỏ, đồng chí đến hoạt động tại nhiều nơi: khi thì về Uông Bí, khi ra Hòn Gai, Hà Tu, Cẩm Phả, Cửa Ông..., hầu như các mỏ than vùng Đông Bắc chỗ nào cũng in dấu chân đồng chí. Tuy bận nhiều công việc, nhưng đồng chí vẫn dành thời gian về Mạo Khê giúp đỡ công tác của chi bộ, thường là duyệt bài cho tờ báo “*Than*” do chi bộ Mạo Khê xuất bản.

Với sự hoạt động tích cực, năng nổ và sự giúp đỡ có hiệu quả của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, từ cuối tháng 2 đến tháng 4/1930, các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở các mỏ Uông Bí, Vàng Danh, Cẩm Phả, Cửa Ông lần lượt ra đời.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng và các tổ chức cơ sở đảng, để thực hiện sự chỉ đạo thống nhất đối với phong trào, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đề xuất với cấp trên cơ cấu lại tổ chức đảng ở khu mỏ Quảng Ninh, thành lập cấp bộ Đặc khu ủy mỏ. Ý kiến của đồng chí rất phù hợp với chủ trương của Đảng nên đã được chuẩn y kịp thời. Sau Hội nghị Trung ương tháng 10/1930, Xứ ủy Bắc Kỳ đã triệu tập hội nghị, quyết định thành lập Đặc khu ủy mỏ và chỉ định đồng chí Vũ Văn Hiếu làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ được cử làm đại diện của Xứ ủy tại Đặc khu ủy mỏ, trực tiếp truyền đạt các chỉ thị của Xứ ủy đến Đặc khu mỏ và giúp đỡ Đặc khu ủy mỏ chỉ đạo phong trào cách mạng.

**Ba là, góp phần thúc đẩy phong trào công nhân vùng mỏ Quảng Ninh.**

Nhờ được giác ngộ cách mạng thông qua chủ trương “vô sản hóa” nên những người công nhân đã liên tiếp nổi dậy đấu tranh. Điển hình, nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (7/11/1929), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, mỏ Mạo Khê tổ chức rất chu đáo, rầm rộ và gây được tiếng vang lớn. Trong khi một số đồng chí đi treo cờ đỏ búa liềm trên cột điện giữa phố, đồng chí Bùi Văn Mạo - công nhân lái tàu đã lái chiếc đầu tàu số 4 có cắm cờ đỏ chạy đi chạy lại từ nhà ga ra tận cảng Bến Càn trước sự chứng kiến của thợ mỏ lúc tan tầm. Ở một khu vực khác, khi anh em thợ lò Hạ Chiều bắt đầu đi làm qua phố Mạo Khê, hai đồng chí Đinh Tiến Toán và đồng chí Khoáng đóng giả phu cuốc lò đem truyền đơn rải trước cổng nhà máy cơ khí, cửa lò và những nơi thợ hay ngồi nghỉ.

(Xem tiếp trang 56)

## CÁC VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỚI GÓC NHÌN TỪ THỰC TIỄN TRONG TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH”

 **ThS. NGUYỄN THẾ VINH**

Phó Trưởng phòng QLĐT và NCKH

Trước khi vào Nam chỉ đạo và chuẩn bị Hội nghị Trung ương tháng 11-1939, đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng tạm lánh ở gác xép trên sân thượng của Nhà băng Đông Dương (nay là Trụ sở của Ngân hàng quốc gia Việt Nam).

Tại đây, đồng chí viết cuốn “**Tự chỉ trích**”. Nhà xuất bản Dân chúng phát hành cuốn sách này vào ngày 20-7-1939 tại Hà Nội.

Tác phẩm **Tự chỉ trích** gồm các phần:

1. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng.
2. Bài học về cuộc tuyển cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ.
3. Đấu tranh về bảo vệ đường lối Mặt trận Dân chủ của Đảng chống tả khuynh và hữu khuynh.
4. Tóm tắt đường lối chiến lược và sách lược của Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

“**Tự chỉ trích**” có ý nghĩa và tác dụng quan trọng trong cuộc đấu tranh tư tưởng trong Đảng; tác phẩm chỉ rõ những nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân ta trong cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, hoà bình. Đây thực sự là một công cụ sắc bén trong cuộc đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, làm cho Đảng ngày càng thống nhất về tư tưởng và hành động, quần chúng nhân dân càng tin tưởng vào đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng”<sup>(1)</sup>.

Trong tác phẩm, xuất phát từ việc phê phán các quan điểm các nhận thức sai lầm của Đảng viên nói chung và tác giả T.B nói riêng, có rất nhiều những vấn đề lý luận đã được Tổng Bí thư

Nguyễn Văn Cừ đưa ra với góc nhìn của thực tiễn. Trong bài viết này tác giả đề cập đến hai vấn đề:

**Thứ nhất, tự phê bình và phê bình - Nguyên tắc cốt lõi làm Đảng trong sạch.** Mục đích của tự phê bình và phê bình là “để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiên thủ”<sup>(2)</sup>. Việc tự chỉ trích “thành thật và mạnh dạn” nhằm “thống nhất tư tưởng, một sự thống nhất thật sự, mạnh mẽ, dựa trên sự giác ngộ và trung thành của mọi người”<sup>(3)</sup>. Trong giai đoạn lịch sử cụ thể này, Đảng mới thành lập còn ít kinh nghiệm, lại hoạt động trong điều kiện bất hợp pháp (với luật pháp đương thời), bị kẻ thù đàn áp, nên khó tránh khỏi khiếm khuyết, sai lầm, nhưng “mỗi cuộc thất bại là một dịp cho ta kinh nghiệm, coi những khẩu hiệu ta đề ra có được quảng đại quần chúng hiểu, công nhận và thực hành không”<sup>(4)</sup>. Phê bình không phải là làm yếu Đảng, mà làm cho Đảng mạnh lên, đáp ứng sự phát triển của phong trào cách mạng trong tình hình mới. Muốn vậy, trước hết những người cộng sản phải hiểu thế nào là “tự chỉ trích Bôscêvich”, phải xuất phát từ động cơ xây dựng Đảng, đồng thời, phải có trình độ lý luận và năng lực thực tiễn dày dặn để “biết phân tích tình hình theo Mác-xít, phải biết những điều kiện đặc biệt của Đông Dương”, không để kẻ thù lợi dụng hạ thấp uy tín và phá hoại Đảng.

Tự chỉ trích - không phải là công kích Đảng, mạ sát Đảng, đặt danh dự cá nhân lên trên tất cả quyền lợi của Đảng, của cách mệnh. Điều này có nghĩa là có phê bình, góp ý thì phải trên

(2) *Tự chỉ trích*, Nxb. chính trị quốc gia Sự thật, H.2017, tr8

(3) *Sđd*, tr10

(4) *Sđd*, tr10

(1) Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2, tr. 653 - 655, Nxb. Chính trị quốc gia, 2008.

nguyên tắc tôn trọng tính kỷ luật, bảo đảm tính tập trung dân chủ, lấy lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Phê bình là để cho Đảng mạnh hơn, tốt hơn, phục vụ nhân dân hiệu quả hơn. Vì vậy, trong “**Tự chỉ trích**”, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã viết: “Đối với uy tín của Đảng, thì danh dự cá nhân mình không có nghĩa lý gì, hay nói đúng ra không có nữa, vì một người đảng viên cộng sản chỉ biết lấy uy tín, lấy danh dự chung của toàn Đảng làm danh dự của mình thôi”<sup>(5)</sup>.

Trên cơ sở phê bình và tự phê bình - công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu thỏa hiệp... Điều này hoàn toàn phù hợp với tinh thần “tự soi tự sửa” của Đảng ta hiện nay, đồng thời đề cao sự tự phê bình trong nội bộ Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhấn mạnh: “Làm như thế không sợ địch nhân lợi dụng, chửi rửa vu cáo cho Đảng, không sợ “nổi giáo cho giặc”. Trái lại, nếu “đóng kín cửa bảo nhau”, giữ cái vỏ thống nhất mà bề trong thì hổ lốn một cục, đầy rẫy bọn hoạt đầu, đó mới chính là để cho quân thù chửi rửa; hơn nữa, đó tỏ ra không phải một đảng tiên phong cách mạng, mà là một đảng hoạt đầu cải lương”<sup>(6)</sup>. Trên thực tế, thời gian qua, Đảng ta đã đẩy mạnh việc phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tham nhũng, tiêu cực và đưa ra khỏi Đảng nhiều trường hợp có vi phạm nghiêm trọng. Tinh thần thẳng thắn, quyết liệt đó đã và đang tạo được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

#### **Thứ hai, Vấn đề về lực lượng và phương pháp.**

Điều này được thể hiện trong tác phẩm với các tiêu đề: “Mặt trận dân chủ chưa hẳn hơi được thành lập là vì ta chưa được mạnh” “những khuyết điểm về cách tuyên truyền và ứng dụng chính sách Đảng” và “không thể liên hiệp với các đảng phản động”. Tổng Bí thư đã viết: Ta còn phải làm

nhiều việc nữa, làm việc không ngớt để lan rộng ảnh hưởng Đảng trong những tầng lớp dân chúng rất đông đúc chưa giác ngộ, để lôi kéo những đám quần chúng lớn lao xưa nay vẫn nằm yên hay lãnh đạm, rụt rè, tham gia vào sinh hoạt chính trị, để kéo họ ra trường đấu tranh, để cho lực lượng tổ chức của ta theo kịp ảnh hưởng lan rộng ấy, để gây cơ sở vững chắc trong quảng đại quần chúng, làm cho Đảng thành một đảng chân chính của quần chúng... Đồng chí khẳng định: Người cách mệnh mà không biết đi quanh co, không biết đi tìm kiếm đồng minh, lại xua đuổi trước những kẻ có thể đồng minh thì thật không phải kẻ lãnh đạo phong trào. Như vậy có thể thấy vấn đề lực lượng cách mạng đã được đề cập đến một cách vô cùng thực tế, xuất phát ngay từ chính những yêu cầu của thực tiễn. Ông chỉ rõ, để xây dựng lực lượng vấn đề liên hiệp là hết sức quan trọng, nhưng không phải bất kỳ lực lượng nào Đảng cũng có thể liên hiệp, việc liên hiệp phải là những Đảng cách mạng có cùng chung tôn chỉ hoạt động, cùng chung mục đích, cùng chung trí hướng. “Không thể liên hiệp với các đảng phản động”.

Trong tác phẩm “**Tự chỉ trích**” - Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chỉ rõ những sai lầm về phương pháp sẽ làm hiệu quả hoạt động cách mệnh không cao, thậm chí phản tác dụng. Đồng chí đã chỉ ra những khuyết điểm về cách tuyên truyền và ứng dụng chính sách Đảng với góc nhìn xuất phát hoàn toàn từ bối cảnh thực tiễn, Ông viết: “Nói chung, sự tuyên truyền vận động của ta từ trước đến giờ vẫn còn nhiều tính chất trừu tượng, nhiều di tích cô độc. Ví dụ như ta hô hào chống phát xít, và chiến tranh mà ít chú ý đến những thủ đoạn tàn bạo của phát xít, những cảnh thảm khốc của chiến tranh phô bày trước mắt quần chúng...”<sup>(7)</sup>, phương pháp đúng sẽ mang lại hiệu quả cao cho hoạt động.

Để xây dựng được phương pháp đấu tranh phù hợp, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã chỉ ra,

(5) Sđd, tr12

(6) Sđd, tr14

(7) Sđd, tr17

cần nhận thức, phân biệt rõ những đối tượng khác nhau của cách mạng để từ đó có những cách thức đấu tranh cho hiệu quả. Cần phân biệt rõ: bọn phản động với bọn cô độc hèn nhát để kéo kẻ có thể đồng minh, cần phân biệt thái độ bọn cải lương lừng khừng hèn nhát với chủ trương thống nhất hành động để kéo quần chúng đấu tranh, cần phân biệt kẻ nguy hiểm nhiều và kẻ nguy hiểm ít để chuẩn bị lực lượng cách mạng.

Có thể khẳng định rằng **“Tự chỉ trích”** - một tác phẩm không chỉ thể hiện sự sắc sảo về chính trị, lý luận và thực tiễn để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiến thủ, mà còn chỉ dẫn cho

chúng ta về tính đảng, tính nguyên tắc, tính kiên định cách mạng, cũng như về đạo đức trong tự phê bình và phê bình.

**“Tự chỉ trích”** là một văn kiện lịch sử của Đảng, đã uốn nắn kịp thời những lệch lạc trong phong trào dân chủ, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng. Tác phẩm là một văn kiện tổng kết thực tiễn những kinh nghiệm của Đảng trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, là một đóng góp có giá trị vào kho tàng lý luận và chính sách về Mặt trận dân tộc thống nhất; về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng của Đảng ta có giá trị cao về lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay./.

## TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ... (Tiếp theo trang 23)

**Viết tác phẩm “Tự chỉ trích” thấm đậm tinh thần “vì quần chúng”, “phục vụ lợi ích quần chúng”**

Ở cương vị lãnh đạo cao nhất của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã trực tiếp tham gia cuộc bút chiến, phê phán những tư tưởng sai lầm “tả khuynh” về quan điểm chính trị, về phê bình và tự phê bình, về đoàn kết trong Đảng, sai lầm về nguyên tắc tổ chức... Đồng chí đã viết nhiều bài báo, nhất là tác phẩm **“Tự chỉ trích”** vào tháng 7/1939.

Nội dung của **“Tự chỉ trích”** thể hiện sự vận dụng nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn, nêu ra những vấn đề chiến lược, chỉ đạo chiến lược trong phong trào cách mạng, toát lên tư tưởng **“vì quần chúng, phục vụ lợi ích của quần chúng”** cũng như vai trò lãnh đạo, tiên phong của những người đảng viên cộng sản. Đồng chí khẳng định **“Người cộng sản có bốn phận nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng chứ không phải theo đuôi họ hay phỉnh họ”** <sup>(1)</sup>. Chính điều này cho thấy **“Tự chỉ trích”** là một công trình

tổng kết thực tiễn sâu sắc, đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận của Đảng.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trong bối cảnh toàn Đảng đang nỗ lực thực hiện tốt các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về **đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**. Đây là dịp để chúng ta học tập tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, gần gũi, hòa mình với giai cấp công nhân và nhân dân lao động; không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, nỗ lực học tập, rèn luyện, nêu cao tinh thần bảo vệ Đảng, bảo vệ khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng./.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.6, tr.644.*

## NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ TẠI KHU MỎ QUẢNG NINH

**ThS. NGÔ THỊ NINH DUNG**

*Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Quảng Ninh là nơi được thực dân Pháp lựa chọn để thành lập mỏ than đầu tiên tại Việt Nam. Công ty đó có tên là mỏ than Bắc Kỳ, khai thác than từ khu vực Hòn Gai kéo dài đến Mông Dương. Sau này chúng còn khai thác than địa phận miền Tây tỉnh Quảng Ninh từ khu vực Vàng Danh chạy dài theo hình cánh cung đến Mạo Khê - Đông Triều. Ngoài khai thác than chúng còn thành lập Nhà máy Kẽm tại Quảng Yên. Do vậy, có thể thấy Quảng Ninh là một trong những chiếc nôi ra đời sớm nhất của giai cấp công nhân Việt Nam.

Dưới sự áp bức, bóc lột tàn khốc của bọn tư bản chủ mỏ Pháp, đội ngũ công nhân ở khu mỏ đã hun đúc tinh thần đấu tranh, ý chí cách mạng quật cường. Chính sự tàn bạo của bọn thực dân chủ mỏ đã chuẩn bị đất để gieo những hạt giống cách mạng trên vùng đất này. Do vậy, khu mỏ là một trọng điểm chú ý của những chiến sĩ cộng sản lớp đầu tiên về hoạt động cách mạng tại đây. Trong số rất nhiều những hạt giống đỏ của cách mạng gắn bó với Quảng Ninh không thể không nhắc tới người con của quê hương Kinh Bắc - đồng chí Nguyễn Văn Cừ.

Là một thanh niên mặc dù tuổi còn trẻ nhưng đồng chí sớm được giác ngộ lý tưởng cộng sản và đồng chí Nguyễn Văn Cừ trở thành một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc và trẻ tuổi nhất của Đảng ta, giữ cương vị Tổng Bí thư của Đảng từ năm 1938 đến năm 1940, một người cộng sản kiên cường và trong sáng. Với 29 tuổi đời, đồng chí đã cống hiến 13 năm cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Phần lớn những năm đầu tham

gia hoạt động cách mạng, đồng chí đã dành thời gian cho phong trào cách mạng ở khu mỏ. Quảng Ninh vinh dự, tự hào khi được đồng chí Nguyễn Văn Cừ chọn là một trong ba nơi mà lúc sinh thời giành nhiều thời gian sống và hoạt động cách mạng nhất.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ tham gia hoạt động cách mạng là đến ngay Quảng Ninh, thực hiện chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đồng chí là người đầu tiên đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong công nhân và nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh, từ đó phát triển các tổ chức cách mạng ở khu mỏ.

Khoảng cuối năm 1928, với bí danh là Phùng, Nguyễn Văn Cừ đã đến mỏ Vàng Danh. Đây là nơi công nhân bị bóc lột vô cùng tàn bạo, cũng là nơi có bệnh sốt rét nặng nề, thợ mỏ lại chưa giác ngộ, phong trào đấu tranh chưa có. Thời kỳ này là thời kỳ đồng chí Phùng làm việc căng thẳng nhất: điều tra tình hình để tìm ra những người công nhân tích cực nhất, cốt cán nhất để bồi dưỡng họ, mở các lớp học chính trị. Đồng chí đã sống với các anh em công nhân trong những nhà ổ chuột, bị muỗi rừng thì nhau hút máu trên những thân hình gầy guộc của người thợ. Và đồng chí cùng làm việc nặng nhọc với người công nhân trong hầm mỏ tăm tối, ngột thở nên càng thấu hiểu tội ác mà bọn thực dân, chủ mỏ gây ra cho người công nhân, Nguyễn Văn Cừ càng thấy phải có trách nhiệm với phong trào cách mạng ở nơi đây. Qua quá trình vận động, tuyên truyền, giáo dục và thử thách, Nguyễn Văn Cừ đã lựa chọn được một

số công nhân mỏ hăng hái, nhiệt tình để thành lập được một chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và một số công nhân tích cực đưa vào tham gia Công hội.

Sau một thời gian gây dựng được phong trào cách mạng của công nhân tương đối vững tại Vàng Danh, tháng 9 - 1929 đồng chí Nguyễn Văn Cừ được Đông Dương Cộng sản Đảng phái về Mạo Khê để trực tiếp tham gia phong trào công nhân mỏ và xây dựng cơ sở cách mạng. Ở Mạo Khê, Nguyễn Văn Cừ lấy bí danh là Phùng Ngọc Tường, đóng vai làm phu gánh than cho người cai lò và là hội viên Công hội đỏ. Anh cùng ở với một số thợ lò trong căn lều tranh ẩn mình giữa đồi sắn rộng. Chính tại đây, nhiều đêm Phùng Ngọc Tường đã hội họp cùng anh em cán bộ cốt cán của khu mỏ Mạo Khê. Ngoài ra, anh còn thiết lập hộp thư bí mật ở chùa Non Đông, một địa điểm cách trung tâm mỏ không xa, nhưng kín đáo, thuận tiện cho việc hội họp.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Nguyễn Văn Cừ, phong trào cách mạng ở Mạo Khê từng bước được củng cố và phát triển vững chắc. Đặc biệt, trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1929, mỏ Mạo Khê tổ chức rất chu đáo, rầm rộ và gây được tiếng vang lớn. Chiều ngày 7 - 11 - 1929, trong khi một số đồng chí đi treo cờ đỏ búa liềm trên cột điện giữa phố, đồng chí Bùi Văn Mạo - công nhân lái tàu đã lái chiếc đầu tàu số 4 có cắm cờ đỏ chạy đi chạy lại từ nhà ga ra tận cảng Bến Cấn trước sự chứng kiến của thợ mỏ lúc tan tầm. Ở một khu vực khác, khi anh em thợ lò Hạ Chiếu bắt đầu đi làm qua phố Mạo Khê, hai đồng chí Đinh Tiến Toán và đồng chí Khoáng đóng giả phu cuốc lò, đem truyền đơn rải trước cổng nhà máy cơ khí, cửa lò và những nơi thợ hay ngồi nghỉ. Đây là lần đầu tiên Mạo Khê tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga nhưng phong trào đã có tầm ảnh hưởng lan rộng không chỉ trong giai cấp công nhân mà cả quần chúng lao

động cũng hiểu hơn về Cách mạng Tháng Mười Nga. Sự kiện này biểu thị tinh thần đoàn kết của giai cấp vô sản Quảng Ninh với giai cấp vô sản trên thế giới.

Cùng thời gian chỉ đạo cách mạng ở Mạo Khê, đầu tháng 11 - 1929, anh Phùng đến Cẩm Phả - Cửa Ông để trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga, bàn kế hoạch với các đồng chí ở đó để phát động phong trào. Tại đây, vào đêm ngày 6 rạng 7 - 11 - 1929, đồng chí Ngô Huy Tăng đã bí mật treo lá cờ đỏ búa liềm trên cần trục Poóctích số 1 bến Cảng Cửa Ông trước sự hân hoan chào đón và niềm kiêu hãnh của quần chúng lao động và sự trước sự kinh hoàng, tức tối của bọn thực dân Pháp và lũ tay sai.

Vùng mỏ đã dần dần xây dựng được nhiều cơ sở, các công hội đỏ cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Công hội đỏ địa phương, bầu Ban Chấp hành chính thức của Tổng Công hội Bắc Kỳ. Từ đó, các phong trào cách mạng ở khu mỏ hoạt động nê nếp, có tổ chức.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, vào ngày 23 - 2 - 1930 tại một căn nhà đơn sơ hẻo lánh cạnh xóm thợ (nay là phố Dân Chủ, phường Mạo Khê), trước sự chứng kiến của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tổ chức lễ kết nạp đảng viên và tuyên bố thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của vùng mỏ. Chi bộ gồm có 5 đồng chí: Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai, Bùi Đức Giao, Nguyễn Huy Sán, Bùi Văn Mạo do đồng chí Đặng Châu Tuệ làm Bí thư. Việc thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở mỏ Mạo Khê đã mở ra một bước ngoặt quan trọng cho phong trào công nhân mỏ - đấu tranh có tổ chức, có kỷ luật. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên được tổ chức theo đúng thủ tục, nguyên tắc Điều lệ của Đảng sau ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

*(Xem tiếp trang 35)*

## TỪ TINH THẦN TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH” ĐẾN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4, KHOÁ XIII

 **ThS. NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

*Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng*

Hai mươi chín tuổi đời, hơn mười ba năm hoạt động cách mạng, vào Đảng lúc mới 17 tuổi, hai lần bị tù với bảy năm giam cầm trong nhà lao đế quốc, hơn hai năm làm Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã để lại cho Đảng và dân tộc ta một tấm gương vĩ đại về đạo đức cách mạng. Tuy cuộc đời và sự nghiệp quá ngắn ngủi, nhưng Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta những giá trị to lớn, tạo một dấu ấn lịch sử chói lọi không thể phai mờ. Trong những cống hiến to lớn về công tác xây dựng Đảng mà đồng chí Nguyễn Văn Cừ để lại có tư tưởng về tự phê bình và phê bình trong Đảng. Tư tưởng tự phê bình và phê bình của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đến nay vẫn còn nguyên giá trị và tiếp tục được thực hiện tại Nghị quyết Trung ương 4, khoá XIII.

### 1. Tự phê bình và phê bình trong tác phẩm “Tự chỉ trích”

Vào những năm 1936 - 1939, tình hình quốc tế và trong nước có những biến đổi. Tình hình nội bộ Đảng và phong trào cách mạng xuất hiện những khuynh hướng khác nhau, có thể gây chia rẽ, phân liệt Đảng, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt trước sự lộng hành của những phần tử Tờrốtkit và cuộc bút chiến công khai, đổ lỗi cho nhau về nguyên nhân thất bại trong cuộc tranh cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ (4/1939) của những người cộng sản trong nhóm Dân chúng ở Sài Gòn, với trọng trách là Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có những chỉ đạo và trực tiếp biên soạn nhiều văn kiện, tác phẩm nhằm định hướng phong

trào cách mạng, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng. Tác phẩm **“Tự chỉ trích”** đã ra đời trong hoàn cảnh đó. Tác phẩm nêu rõ mục đích, nội dung, phương pháp tự phê bình, phê bình của người đảng viên, qua đó đấu tranh chống lại những tư tưởng, nhận thức sai trái nhằm giữ vững và phát huy đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Mục đích của **“Tự chỉ trích”** là thông qua việc phê bình và tự phê bình trong Đảng để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiến thủ. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ rõ *“Người cộng sản có bốn phận nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng chứ không phải theo đuôi họ, hay phỉnh họ... Và dẫn cho có sai lầm, có thất bại thì phải có can đảm mở to mắt ra nhìn sự thật”<sup>(1)</sup>; “Chúng ta không bao giờ có thể đổ hết những nguyên nhân thất bại cho việc quân thù đàn áp và cử tri chưa giác ngộ. Chúng ta phải biết nhìn nhận những khuyết điểm về chủ quan mà chính ta gây ra, chính ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm”*. Đồng chí nhấn mạnh: *“Phê bình Đảng là để thống nhất tư tưởng, để rèn luyện mình, để đề cao uy tín và ảnh hưởng của Đảng, nhằm làm cho Đảng ngày càng mạnh và cách mạng ngày càng phát triển. Muốn vậy, phê bình phải nắm vững mục đích xây dựng Đảng, xây dựng đồng chí mình, không được đả kích hoặc cường điệu những sai lầm khuyết điểm của đồng chí mình”<sup>(2)</sup>*.

(1) Nguyễn Văn Cừ, *“Tự chỉ trích”*, Nxb. Chính trị quốc gia, HN 2013, tr 43, 44.

(2) Nguyễn Văn Cừ, *“Tự chỉ trích”*, Nxb Chính trị

Về nội dung đấu tranh phê bình và tự phê bình, đồng chí Nguyễn Văn Cừ cho rằng: *“Đảng có bốn phận phải phân tích xác thực hoàn cảnh, không bi quan, hoảng hốt mà cũng không đắc chí tự mãn để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa chữa và tiến thủ”*<sup>(3)</sup>. Đồng thời phải thấy rõ khuyết điểm, sai lầm để uốn nắn, sửa chữa và chiến thắng những lệch lạc, sai lầm, khuyết điểm trong phong trào dân chủ như chủ quan, tả khuynh, hữu khuynh, nội bộ mất đoàn kết; sai lầm trong phương thức vận động quần chúng... Những sai lầm, khuyết điểm này ảnh hưởng rất nghiêm trọng tới việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và sách lược cách mạng của Đảng, làm le ròi bỏ những nguyên tắc cách mệnh.

Đối với phương pháp phê bình và tự phê bình đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhấn mạnh: *“Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những lỗi lầm của mình và tìm phương châm sửa đổi,... như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ. Làm như thế không sợ bị địch lợi dụng, chửi rửa, vu cáo cho Đảng, không sợ nổi giáo cho giặc...”*<sup>(4)</sup>. Đồng chí còn khẳng định: “Không mạnh dạn, thẳng thắn đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng thì đó không phải một Đảng tiên phong cách mạng mà là một Đảng hoạt đầu cải lương”. Và chỉ rõ: “Mỗi đảng viên có quyền tự do thảo luận, tự do chỉ trích, miễn là sự thảo luận luôn luôn mang tinh thần Bôn-sê-vich, không làm giảm uy tín của Đảng, nhằm làm cho kẻ thù không thể hí hửng tìm ở đây một sự chia rẽ hay mầm mống phá hoại giữa những người

cộng sản”. Vì vậy, phê bình và tự phê bình trong **“Tự chỉ trích”** là phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. “Phải đứng về lợi ích, về công cuộc của dân chúng mà chỉ trích những khuyết điểm...”; tuyệt đối không được “... đem ý kiến riêng - dù cho đúng - đối chọi với Đảng, vin vào một vài khuyết điểm mà mạt sát Đảng, phá hoại ảnh hưởng của Đảng, giao mối hoài nghi, lộn xộn trong quần chúng, gây mầm mống phá hoại, chia rẽ trong hàng ngũ Đảng”

**“Tự chỉ trích”** là một tác phẩm tổng kết thực tiễn sâu sắc, đóng góp quý báu vào kho tàng lý luận của Đảng ta, đã kịp thời chỉ ra khuyết điểm, uốn nắn những lệch lạc trong phong trào dân chủ, thực hiện tự phê bình và phê bình nhằm tăng cường sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng.

## 2. Tự phê bình và phê bình trong Đảng hiện nay

Trải qua 91 năm, với 13 kỳ Đại hội Đảng, không nhiệm kỳ nào Văn kiện Đại hội và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương các khóa không nhấn mạnh đến nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Đảng đã có những nghị quyết chuyên đề về công tác này, trong đó Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII *“về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”*; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII *“về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*; Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*; Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*. Và gần đây có Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII *“về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị;*

quốc gia, HN 2013, tr 43, 14.

(3) Nguyễn Văn Cừ, *“Tự chỉ trích”*, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2013, tr 43, 15.

(4) Nguyễn Văn Cừ, *“Tự chỉ trích”*, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2013, tr 43, 16.

*kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hoá”*”.

Đến nay, thực hiện tự phê bình và phê bình đã trở thành sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng, mỗi đảng viên đều tự nhìn nhận, soi xét lại mình, thấy những ưu điểm để tiếp tục phát huy, khuyết điểm cần phải sửa chữa để kịp thời đề ra những kế hoạch khắc phục. Nhờ đó, đã từng bước đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi được một số biểu hiện tiêu cực, suy thoái của đảng viên, khắc phục được một số khuyết điểm trong công tác đảng viên và thực hiện hiệu quả các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo tiến hành điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, đánh giá cao. “Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thỏa đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình”<sup>(5)</sup>, làm rõ những ưu điểm, kết quả cũng như những hạn chế, yếu kém trong quá trình lãnh đạo của tổ chức đảng.

Tuy nhiên, thời gian qua cho thấy, việc tự phê bình và phê bình trong Đảng vẫn còn yếu, “tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao”; thực hiện trách nhiệm nêu gương,

nhất là của người đứng đầu chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng”; “Nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện hiệu quả thấp, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi”; “tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”. Một bộ phận cán bộ, đảng viên xem nhẹ tự phê bình và phê bình, chưa thực sự thực hiện một cách nghiêm túc, việc tiếp thu phê bình, góp ý của đồng chí, của tập thể với mình để chủ động có những biện pháp khắc phục, sửa chữa còn hình thức. Có những đảng viên biết rõ những việc làm của mình là vi phạm Điều lệ Đảng nhưng vẫn cố tình dùng mọi lý lẽ, lập luận để biện minh cho bản thân, gây cản trở lớn trong việc xem xét, kết luận.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế trên được chỉ ra là:

**Một là**, không ít cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng của tự phê bình và phê bình nên còn chưa nghiêm túc và tự giác chấp hành. Vì vậy, dẫn đến một số chi bộ bị mất vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu, thậm chí là bị tê liệt.

**Hai là**, nhiều cán bộ, đảng viên tuy nhận thức được rõ vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng của tự phê bình và phê bình nhưng do tính chiến đấu còn kém, không có chính kiến, bản lĩnh.

**Ba là**, đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm không tự giác tự phê bình và phê bình, tìm mọi cách trốn tránh, bao che, giấu giếm khuyết điểm, đổ lỗi cho khách quan, thậm chí còn viện cố là sợ mất thành tích.

**Bốn là**, cán bộ lãnh đạo chủ chốt thấy nhân viên của mình có khuyết điểm, vi phạm nhưng sợ mất thành tích của đơn vị, sợ bị mất phiếu khi bầu cử, đề bạt, bình bầu khi thi đua, khen thưởng, nên chỉ nhắc nhở qua loa, không

(5) Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nxb. Sự thật, tr 163.

xử lý nghiêm túc; hoặc đã cùng nhân viên của mình “nhúng chàm” trong những việc làm phi pháp nên bao che, giấu giếm cho nhau.

**Năm là**, đảng viên thấy thủ trưởng hoặc đồng chí mình có thiếu sót, khuyết điểm nhưng nhận thức không đúng, sợ bị trả thù, trù dập, ảnh hưởng đến quyền lợi chính trị của bản thân nên cũng không dám đấu tranh, phê bình cấp trên; hoặc cũng đã có khuyết điểm, vi phạm sợ nói ra sẽ bị “đập lại” nên đành “im lặng” để phòng thân, chủ động “dàn xếp” một cách ổn thỏa, tránh rắc rối cho mình.

Phát huy tinh thần **“Tự chỉ trích”** của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, lần này Hội nghị Trung ương 4, khóa XIII đã xác định rõ: Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa “xây” và “chống”, xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên. Tạo bước phát triển mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh, ngày càng gần bó mật thiết với nhân dân, ngày càng được nhân dân tin tưởng; đủ uy tín và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để thực hiện được mục tiêu đó, Kết luận số 21-KL/TW về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,*

*lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”* đã đề ra các nhóm giải pháp, trong đó *“tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình”* được xác định là giải pháp căn bản. Giải pháp đã nhấn mạnh mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, người chủ trì phải gương mẫu, tự giác làm trước. Nghiêm túc tự phê bình, kiểm điểm, tự soi lại mình, đơn vị mình, gia đình mình, cái gì tốt thì phát huy, cái gì khiếm khuyết thì tự điều chỉnh, cái gì xấu thì tự gột rửa, tự sửa mình.

Trong tự phê bình và phê bình thì mọi đảng viên đều phải làm, chứ không phải chỉ đứng ngoài mà “phán”, hoặc “chờ xem”, coi như mình vô can. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình cần được chuẩn bị thật chu đáo, chỉ đạo tỉ mỉ, chặt chẽ; tiến hành nghiêm túc, thận trọng; làm đến đâu chắc đến đó, đạt kết quả cụ thể, thực chất. Khắc phục tình trạng xuê xoa, nể nang, thậm chí biến cuộc họp tự phê bình và phê bình thành nơi vuốt ve, ca tụng lẫn nhau; đồng thời cũng ngăn chặn, tránh tình trạng lợi dụng dịp này để “đấu đá”, “hạ bệ” nhau với những động cơ không trong sáng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu: “nghiêm khắc xử lý những trường hợp trù dập phê bình và vu cáo người khác”. Những trường hợp sai phạm nghiêm trọng mà không thành khẩn, không tự giác, tập thể giúp đỡ mà không tiếp thu, “phải xử lý thích đáng”. “Mọi thái độ nể nang, né tránh, hủu khuynh, “ngậm miệng ăn tiền” hoặc cục đoan, muốn lợi dụng phê bình để đả kích người khác, gây rối nội bộ, đều là không đúng”. “Tất cả chúng ta, từ trên xuống dưới, đều phải có quyết tâm rất lớn, có sự thống nhất rất cao, có biện pháp thực hiện quyết liệt, khả thi, chỉ đạo

chặt chẽ với một phương pháp tư duy đúng đắn, tỉnh táo, bình tĩnh, không cực đoan, không để các thế lực xấu lợi dụng, xuyên tạc, kích động, phá hoại”.

Từ tinh thần **“Tự chỉ trích”** của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, đến nay, việc phát huy tinh thần dân chủ, thảo luận công khai, dám nói, dám viết, dám đấu tranh, dám nhận lỗi được thực hiện nghiêm túc trong sinh hoạt Đảng. Đây là bài học mang tính nguyên tắc đã được Đảng ta phát huy và tiếp tục thực hiện. Kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, cùng với thời gian, tinh thần **Tự chỉ trích** của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ vẫn vẹn nguyên giá trị thời sự, là một giải pháp quan trọng góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII **“về đẩy mạnh**

**xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hoá”**”/.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, **“Tự chỉ trích”**, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2013.
2. Kết luận số 21-KL/TW **“về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”**”
3. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nxb. Sự thật, HN 2021.

## NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA TỔNG BÍ THƯ...

(Tiếp theo trang 30)

Với sự hoạt động tích cực, năng nổ và sự giúp đỡ có hiệu quả của Nguyễn Văn Cừ, từ cuối tháng 2 đến tháng 4 - 1930 các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, Uông Bí, Vàng Danh cũng lần lượt ra đời. Lần đầu tiên trong lịch sử, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ đảng, phong trào đấu tranh của công nhân mỏ bước vào thời kỳ mới, sôi nổi, rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, bắt nhịp với phong trào đấu tranh cách mạng sâu rộng trong cả nước.

Mặc dù thời gian hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Văn Cừ ở khu mỏ Quảng Ninh không dài, nhưng những đóng góp to lớn của đồng chí đã có tính quyết định đến phong trào cách mạng của vùng mỏ, đặt biệt là vai trò của đồng chí trong sự chỉ đạo hình thành tổ chức cơ sở đảng đầu tiên ở khu mỏ Quảng Ninh cuối năm 1929 đầu năm 1930, tạo nền móng vững chắc cho sự phát

triển thành Đảng bộ Đặc khu mỏ vào tháng 10 - 1930.

Những cống hiến to lớn của Tổng Bí thư đối với sự nghiệp cách mạng tại khu mỏ Quảng Ninh sẽ mãi được khắc ghi trong tâm trí của đảng viên, cán bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh ở những thế hệ sau này.

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thật vinh dự và tự hào ngay từ những ngày đầu thành lập (22/12/1963) là một trong ba trường Chính trị trên cả nước được mang tên Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Cán bộ, giảng viên, người lao động Nhà trường sẽ mãi ghi nhớ những cống hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Bản thân mỗi cán bộ, công chức, viên chức Nhà trường bằng những việc làm thiết thực hàng ngày luôn thấm nhuần phải cố gắng, nỗ lực phấn đấu, rèn luyện để xây dựng Nhà trường ngày càng vững mạnh và phát triển để xứng đáng khi được mang tên của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ./.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ THEO CHUYÊN ĐỀ TẠI CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **Th.S NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG**  
Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ban Bí thư khóa X về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đã xác định: “*Ngoài các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, tùy điều kiện nhiệm vụ cụ thể, chi ủy cần lựa chọn một số vấn đề mới, phù hợp với nhiệm vụ của chi bộ và chức trách, nhiệm vụ của Đảng viên để tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề nhằm tập trung sự lãnh đạo của chi bộ, nâng cao kiến thức, năng lực và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, đảng viên*”. Mục đích sinh hoạt chuyên đề nhằm xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, khắc phục hạn chế như nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn, thiếu nội dung chính trị, tư tưởng cụ thể; tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, tinh thần tự phê bình, phê bình yếu, ý thức tổ chức, kỷ luật yếu kém; tinh thần đoàn kết và tình thương yêu đồng chí bị giảm sút; chi bộ chưa thực sự là nơi sinh hoạt tư tưởng để cấp ủy nắm và hiểu tâm tư, nguyện vọng của đảng viên; chi bộ chưa thể hiện tốt vai trò là nơi lãnh đạo, giáo dục, quản lý, giám sát và rèn luyện đội ngũ đảng viên.

### 1. Nội dung sinh hoạt chuyên đề

Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về “*Một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”, **tại mục 2.2. Đối với sinh hoạt**

**chuyên đề**, Ban Tổ chức Trung ương yêu cầu Căn cứ chỉ thị, nghị quyết và định hướng của cấp trên, tình hình, đặc điểm của chi bộ, mỗi quý ít nhất một lần chi bộ tổ chức sinh hoạt theo các nhóm vấn đề sau: Về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên; các giải pháp nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên; việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ; về các giải pháp phòng, chống, khắc phục, sửa chữa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong chi bộ; về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa ở địa phương, cơ quan, đơn vị; việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị, chi bộ; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống của địa phương, cơ quan, đơn vị cho cán bộ, đảng viên và những nội dung khác theo đặc điểm của từng loại hình chi bộ.

Như vậy, sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề là một yêu cầu, đồng thời là điều kiện để

đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ.

## **2. Thực trạng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề tại các chi bộ**

Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có 7 chi bộ trực thuộc, bao gồm: 3 Chi bộ khoa khối lý luận và 4 chi bộ phòng, trung tâm. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2022, các chi bộ luôn bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường về sinh hoạt chuyên đề theo đúng Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về *“Một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”*. Ngay từ đầu, các chi bộ đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề đảm bảo 1 quý 1 lần và xác định rõ mốc thời gian, chủ đề sinh hoạt. Vì vậy, các buổi sinh hoạt đều diễn ra theo đúng kế hoạch và có sự chuẩn bị chu đáo cả về nội dung và hình thức sinh hoạt. Trong nhiệm kỳ qua, trung bình mỗi chi bộ đã tổ chức được 10 buổi sinh hoạt chuyên đề. Các nội dung sinh hoạt đều có trọng tâm trọng điểm, thiết thực bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, Nhà trường và đều xuất phát từ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, Nhà trường và công tác chuyên môn của khoa, phòng, trung tâm. Đến nay, việc tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề đã trở thành nền nếp, nội dung và cách thức tổ chức buổi sinh hoạt được thực hiện một cách bài bản, khoa học, phù hợp với chuyên môn.

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng kế hoạch, chương trình, nghị quyết đề ra. Tất cả các buổi sinh hoạt chuyên đề đều có lời dẫn, báo cáo tham luận và thu hút được sự quan tâm, góp ý, chia sẻ của đội ngũ đảng viên. Các bài tham luận, ý kiến thảo luận đều

tập trung vào chủ đề sinh hoạt và có tính thực tiễn cao.

Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề đã góp phần quan trọng giúp đảng viên trong chi bộ có lập trường tư tưởng vững vàng, yên tâm công tác và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong cuộc họp, chú ý rèn luyện bản thân trong giao tiếp, tôn trọng học viên, đồng chí đồng nghiệp, cởi mở thẳng thắn trong trao đổi, tự phê bình nghiêm túc, tạo môi trường dân chủ, phát huy năng lực của mỗi đảng viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, cũng thẳng thắn thừa nhận vẫn còn một số hạn chế nhất định như một số buổi sinh hoạt chuyên đề chưa đi sâu liên hệ với thực tế của Nhà trường, nội dung thảo luận còn rộng; nội dung các chuyên đề lựa chọn sinh hoạt vẫn chưa thực sự phong phú. Mặc dù đã có kế hoạch sinh hoạt chuyên đề và phân công rõ đảng viên chuẩn bị tham luận, nhưng đôi khi các đảng viên được phân công chuẩn bị tham luận vẫn chưa dành nhiều thời gian viết bài nên tiến độ không theo kế hoạch đề ra, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu; một số buổi sinh hoạt chuyên đề vẫn chưa huy động được ý kiến tham gia của tất cả đảng viên; có số ít buổi vẫn còn mang tính hình thức,... Vì vậy, làm giảm chất lượng của buổi sinh hoạt theo chuyên đề.

## **3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề của chi bộ trong nhiệm kỳ tới**

Trên cơ sở phân tích những mặt mạnh và những hạn chế trong sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Nhà trường trong nhiệm kỳ 2020 - 2022, tôi xin đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề trong nhiệm kỳ tới:

**Một là, xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề:** Việc xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề được triển khai từ đầu năm, đảm bảo mỗi quý 1 buổi sinh hoạt theo đúng Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về “*Một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”. Tuy nhiên để đảm bảo chất lượng các buổi sinh hoạt, các chi bộ cần có dự thảo phân công, định hướng người viết đề dẫn, tham luận ngay từ khi xây dựng kế hoạch để các đảng viên có sự chủ động và có nhiều thời gian nghiên cứu các vấn đề xoay quanh chủ đề sinh hoạt. Qua đó, nâng cao chất lượng các bài viết tham luận, góp phần nâng cao chất lượng buổi sinh hoạt chuyên đề.

**Hai là, việc chuẩn bị, lựa chọn chuyên đề:** Bên cạnh những chủ đề được gợi ý tại Hướng dẫn số 12, việc chọn chuyên đề có thể xuất phát từ chính những tồn tại, hạn chế của từng đảng viên và của chi bộ trên cơ sở yêu cầu công việc, để từ đó giao cho các đảng viên xây dựng chuyên đề đó, để họ tự nghiên cứu, tự học, tự tìm hiểu, tự nhận biết vấn đề tồn tại, hạn chế của mình là do nguyên nhân gì và cần đưa ra giải pháp gì để khắc phục. Chi bộ thảo luận thông qua đề cương, họp bàn thống nhất nội dung sinh hoạt chuyên đề cụ thể cho phù hợp. Đảng viên được phân công chuẩn bị nội dung chuyên đề phải nghiên cứu kỹ, xây dựng đề cương chi tiết, thu thập số liệu, tài liệu có liên quan một cách đầy đủ nhất để xây dựng tham luận, chuẩn bị thảo luận trong buổi sinh hoạt chuyên đề của chi bộ.

**Ba là, tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề:** Theo kế hoạch sinh hoạt chuyên đề cụ thể từng quý, đảng viên được phân công phải chuẩn bị đề cương, nội dung, Bí thư chi bộ

phải kiểm duyệt và cung cấp bản dự thảo cho các đảng viên trong chi bộ nghiên cứu trước, chủ động chuẩn bị để tham gia đóng góp ý kiến trong buổi sinh hoạt. Trong sinh hoạt chuyên đề, người được phân công chuẩn bị trình bày báo cáo trước chi bộ, sau đó thảo luận; các đảng viên trong chi bộ cùng tham gia góp ý, xây dựng, đề xuất giải pháp và kết luận buổi sinh hoạt. Tổ chức như vậy, đảng viên được phân công chuẩn bị nội dung sẽ nâng cao trình độ và khả năng diễn thuyết. Việc chủ động tìm đọc các tài liệu liên quan, chuẩn bị nội dung của từng đảng viên và tích cực tham gia thảo luận sẽ hình thành nhận thức mới cho đảng viên, góp phần nâng cao trình độ của đảng viên và tính hấp dẫn trong sinh hoạt chi bộ.

**Bốn là, đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chuyên đề:** Việc phổ biến, quán triệt chỉ thị, nghị quyết,... chỉ bằng lời nói trong suốt buổi sinh hoạt là một trong những nguyên nhân gây nên sự khô khan, đơn điệu cho đảng viên khi dự sinh hoạt chi bộ. Do đó, cần áp dụng công nghệ để phục vụ, hỗ trợ đắc lực cho việc truyền đạt của người thuyết trình như: máy chiếu, các phần mềm trình chiếu, hình ảnh minh họa... làm tăng sự sinh động, hấp dẫn cho chuyên đề, thu hút sự tập trung cao độ của đảng viên.

**Năm là, sau buổi sinh hoạt chuyên đề:** Đảng viên được phân công chuẩn bị tham luận cần nghiên cứu thêm các vấn đề đã đặt ra tại buổi sinh hoạt chuyên đề, tiếp thu ý kiến góp ý của các đảng viên trong chi bộ để hoàn chỉnh chuyên đề. Chi bộ họp rút kinh nghiệm buổi sinh hoạt, rút ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế để buổi sinh hoạt sau đạt kết quả tốt hơn; đồng thời tham gia để hoàn chỉnh chuyên đề, thống

nhất kết luận những vấn đề trong chuyên đề, có thể rút ra nghị quyết hoặc kết luận chuyên đề của chi bộ để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

**Sáu là, kịp thời biểu dương và thẳng thắn phê bình:** Sau mỗi buổi sinh hoạt chuyên đề, đồng chí chủ trì cuộc họp cần nhận xét, đánh giá chi tiết, cụ thể những ưu, khuyết điểm của đảng viên được phân công chuẩn bị dự thảo chuyên đề. Với những mặt tích cực mà đảng viên làm được, chi bộ cần có các hình thức biểu dương, khen thưởng trước chi bộ. Đây là một cách nêu gương vừa thể hiện sự ghi nhận, động viên của chi bộ, vừa tạo động lực cho các đảng viên khác nỗ lực thi đua, sáng tạo, tâm huyết với những nhiệm vụ mà chi bộ giao cho. Bên cạnh đó, đồng chí chủ trì cần thẳng thắn, nghiêm túc nhắc nhở, phê bình trên tinh

thần xây dựng, giúp nhau cùng tiến bộ trước chi bộ đối với những đảng viên chưa thật sự nỗ lực, cố gắng, dự thảo đề dẫn chuyên đề sơ sài, đơn điệu và bài viết tham luận chất lượng chưa cao.

Như vậy, để việc sinh hoạt chuyên đề mang lại hiệu quả cao thì cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và thời gian sinh hoạt cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng chi bộ. Chi ủy, Bí thư chi bộ phải định hướng chuẩn bị tốt nội dung sinh hoạt; chọn những việc cụ thể, thiết thực, liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ để thảo luận, bàn biện pháp chỉ đạo. Quan tâm, chú trọng việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là sinh hoạt chuyên đề sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên hiện nay./.

## TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ, VẬN DỤNG...

(Tiếp theo trang 18)

Phát huy dân chủ, sáng tạo trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh và giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ một cách bài bản, thiết thực và hiệu quả. Cấp ủy đảng, ban giám hiệu các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Đây cũng là một trong các tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn mức 1 và mức 2 theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

Sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh là lời giải đáp, là kết quả tất yếu của cách mạng

Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh và tiến trình cách mạng Việt Nam gắn bó mật thiết với nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng. Việc tăng cường bảo vệ, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách đòi hỏi các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, nâng cao tính đảng, tính khoa học, tính thực tiễn, tính chiến đấu để giữ gìn và phát huy giá trị tốt đẹp của tài sản vô giá đối với dân tộc Việt Nam và nhân loại - tư tưởng Hồ Chí Minh./.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN THỰC HIỆN TỐT NGUYÊN TẮC TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG SINH HOẠT CHI BỘ KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG

 **ThS. HOÀNG THỊ THU HIỀN**

*Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, quy luật phát triển của Đảng ta trong suốt hơn 92 năm qua nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Đây cũng là việc làm cấp bách, có ý nghĩa sống còn trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

V.I.Lênin từng cho rằng “tự phê bình là một việc tuyệt đối cần thiết cho hết thảy mọi chính đảng sống và đầy sức sống”<sup>(1)</sup>... “Tất cả những đảng cách mạng đã bị tiêu vong cho đến nay, đều bị tiêu vong vì tự cao tự đại, vì không biết nhìn rõ cái gì tạo nên sức mạnh của mình, và vì sợ sệt không dám nói lên những nhược điểm của mình”<sup>(2)</sup> Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nói: “... một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”<sup>(3)</sup>. Như vậy, tự phê

bình và phê bình “là thứ vũ khí sắc bén nhất” không thể thiếu trong hoạt động xây dựng và phát triển của Đảng ta “nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng”<sup>(4)</sup>, giúp mỗi cán bộ, đảng viên gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm hơn, làm cho mỗi tổ chức mạnh hơn, lãnh đạo tốt hơn.

Tuy nhiên, trên thực tế tự phê bình và phê bình là vấn đề không đơn giản và còn nhiều bất cập bởi tâm lí của con người ai cũng thích được khen mà không muốn bị phê bình, vì phê bình là đụng chạm đến khuyết điểm và quyền lợi của từng cá nhân “*Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình cũng như có bệnh mà giấu bệnh, không dám uống thuốc*”<sup>(5)</sup>. Vì vậy, không ít người sợ bị phê bình và ngại phê bình người khác. Từ đó dẫn đến thực trạng chất lượng tự phê bình và phê bình hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế như: có nơi, có lúc thực hiện tự phê bình và phê bình theo kiểu hình thức, chiếu lệ, qua loa, đại khái. Hoặc phê bình theo kiểu tăng bốc, xu nịnh, cấp dưới không dám phê bình cấp trên, người ít tuổi không dám phê bình người nhiều tuổi.

(1) VI. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.10, tr.395-396.

(2) V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.45, tr.141.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia

- Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.301

(4) Hồ Chí Minh, “*Tự phê bình và phê bình*”, Báo Nhân dân, số 45, ngày 14/2/1952.

(5) *Sửa đổi lối làm việc*, X.Y.Z. (10/1947); Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t5, tr. 229.

Hay tình trạng lợi dụng phê bình để tranh cãi, đấu đá, hạ thấp nhau, gây mất đoàn kết nội bộ... Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá “Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao”<sup>(6)</sup>. Những biểu hiện nêu trên làm cho tính chiến đấu trong đảng bị giảm sút, những khuyết điểm chậm được phát hiện, sửa chữa.

Nguyên nhân của những vấn đề nêu trên có nhiều, nhưng chủ yếu vẫn là do không ít cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa của tự phê bình và phê bình nên còn chưa nghiêm túc và tự giác chấp hành, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, suy thoái đạo đức, lối sống; ngại va chạm, né tránh, cơ hội hữu khuynh trong tự phê bình và phê bình.

Vậy phải làm thế nào để thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình? để đảng viên tích cực, chủ động nói thẳng, nói thật? Đây là vấn đề quan trọng đòi hỏi cần được quan tâm trong các tổ chức đảng nói chung và Chi bộ Khoa Xây dựng Đảng nói riêng.

Hiện nay, Chi bộ Khoa Xây dựng Đảng có 11 đảng viên đang sinh hoạt. Trong quá trình hoạt động, Chi bộ luôn xác định tự phê bình và phê bình là một vấn đề có tính nguyên tắc, là phương pháp để giáo dục, rèn luyện đảng viên, rèn luyện cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trong những năm qua, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy trường, Chi bộ Khoa Xây dựng Đảng đã thường xuyên chăm lo, xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh

trong đó có sự lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình, đó là không được chung chung, xuê xoa mà phải cụ thể, thiết thực hướng vào việc kiểm điểm, phân tích, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất năng lực, phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên trong Chi bộ. Sau khi kiểm điểm phê bình làm rõ trách nhiệm, Chi bộ đã phân công cán bộ, đảng viên theo dõi, giám sát việc khắc phục những hạn chế của đảng viên báo cáo Chi bộ vào các kỳ sinh hoạt chi bộ lần sau. Ngoài ra, Chi ủy chi bộ luôn quán triệt sâu rộng đến các đảng viên phát huy tinh thần gương mẫu, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, góp ý cho nhau để góp phần đánh giá đúng, thực chất ưu, khuyết điểm và đề ra hướng khắc phục kịp thời. Nhờ vậy, tự phê bình và phê bình trở thành hoạt động thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Thông qua đó giúp cho việc đánh giá, phân loại đảng viên cuối năm đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Để nguyên tắc tự phê bình và phê bình ngày càng được thực hiện tốt hơn, từ thực tiễn tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Chi bộ Khoa Xây dựng đảng, theo tôi cần chú ý một số vấn đề sau:

**Thứ nhất, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy, đảng viên đối với việc tự phê bình và phê bình.**

Để tự phê bình và phê bình có hiệu quả, trước hết phải tạo được chuyển biến trong nhận thức, động cơ, thái độ, trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên trước vấn đề có tính quy luật trong xây dựng Đảng, phải coi tự phê bình và phê bình là công việc thường xuyên của chi bộ. Muốn vậy, cấp ủy, chi bộ phải làm tốt công tác giáo dục, nâng cao nhận thức, tư tưởng cho mỗi cán bộ, đảng viên về tự phê

(6) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, HN 2021.

bình và phê bình; xây dựng thái độ, tinh thần trách nhiệm của người đảng viên trong tự phê bình và phê bình.

**Thứ hai, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cấp ủy viên và các đảng viên trong thực hành tự phê bình và phê bình.**

Tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ cần tiến hành từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, từ cấp ủy, người đứng đầu đến cán bộ, đảng viên. Cấp trên phải gương mẫu tự phê bình trước cấp dưới; cấp dưới phải mạnh dạn phê bình cấp trên, ai cũng thực hiện tự phê bình và phê bình. Thực tiễn đã cho thấy, khi cấp trên thực sự có thái độ chân thành, cầu thị trong tự phê bình và tiếp thu phê bình, dám thẳng thắn, nghiêm khắc tự phê bình bản thân, dũng cảm nói thẳng, nói thật những ưu điểm, hạn chế của mình, không định kiến, trù dập người phê bình thì cấp dưới mới dám mạnh dạn, thẳng thắn phê bình cấp trên, phê bình đồng chí, đồng nghiệp và tự phê bình bản thân. Ngược lại, nếu thực hiện công tác này không tốt sẽ dẫn đến tình trạng bao che, né tránh, biết đúng không dám bảo vệ, biết sai không dám đấu tranh.

**Thứ ba, phải mở rộng dân chủ nội bộ.**

Dân chủ là điều kiện quan trọng bảo đảm cho tự phê bình và phê bình đạt hiệu quả. Bởi vì, dân chủ được đề cao và mở rộng dân chủ mới khuyến khích quần chúng, cán bộ, đảng viên dũng cảm, trung thực dám nói thẳng, nói thật trong phê bình lãnh đạo, đồng chí, đồng nghiệp. Còn ngược lại, nếu dân chủ nội bộ không được phát huy, những người thẳng thắn, trung thực, dũng cảm trong phê bình bị cô lập, trù dập thì hoạt động tự phê bình và phê bình dù có tiến hành cũng chỉ mang tính hình thức, không có ý nghĩa.

**Thứ tư, phải chú trọng phương pháp tự phê bình và phê bình.**

Tự phê bình và phê bình phải nghiêm túc, không nể nang, không nóng vội, cục đoan và phải căn cứ vào sự việc có thật để nhận xét, đánh giá và phân tích, vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm, có lý, có tình, mềm dẻo, khéo léo về cách thức để người có khuyết điểm nhận thấy khuyết điểm của mình, có thái độ đúng đắn trong tiếp thu phê bình, sửa chữa khuyết điểm. Muốn vậy, cán bộ, đảng viên phải xác định được động cơ đúng đắn, trong sáng, thái độ chân thành mang tính xây dựng, có tình đồng chí yêu thương, giúp đỡ nhau; Việc tự phê bình và phê bình phải công khai trực tiếp; Biết tự phê bình mình trước, phê bình người khác sau; Kiên quyết đấu tranh khắc phục thái độ “dĩ hòa vi quý” hoặc tô hồng thành tích, bao che, giấu giếm khuyết điểm.

Mặt khác, nội dung phê bình phải đảm bảo đúng nguyên tắc là phê bình “việc” chứ không phải phê bình “người”, tức là khi phê bình đồng chí mình phải căn cứ vào mức độ, chất lượng hoàn thành công việc của đồng chí mình đến đâu thì phê bình đến đó, sự thật như thế nào thì ta nói như thế, không thêm, không bớt chứ không phải căn cứ vào địa vị, chức vụ, tình cảm mà phê bình.

Bên cạnh đó, cần thực hiện nghiêm chế độ, quy định về tự phê bình và phê bình, đưa tự phê bình và phê bình thành nền nếp thường xuyên được thực hiện ở trong các cuộc họp chi bộ, trong sinh hoạt đảng “như rửa mặt mỗi ngày”, xây dựng kế hoạch và xác định nội dung cụ thể, rõ ràng, phù hợp với thực tế. Đối với những cán bộ, đảng viên có khuyết điểm, sau khi tự phê bình và bị phê bình thì cần báo cáo cụ thể thời gian và biện pháp khắc phục.

(Xem tiếp trang 59)

## CHI BỘ KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT TRONG NHIỆM KỲ 2022 - 2025

 **ThS. ĐẶNG THỊ KIỀU LIÊN**

*Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật*

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi (...). Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích... Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn “pha”. Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra”.<sup>(1)</sup>

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn khẳng định công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung, của chi bộ nói riêng có vị trí, vai trò quan trọng. Công tác kiểm tra, giám sát vừa là chức năng lãnh đạo của chi bộ, vừa là nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng nhằm xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. Tại chi bộ, nơi gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ của mọi đảng viên, nếu công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ được tăng cường, chú trọng thì đây chính là một trong những giải pháp hữu hiệu để đấu tranh, phòng ngừa những sai phạm của cán bộ, đảng viên, nhất là để ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong

cán bộ, đảng viên ngay từ khi mới manh nha.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí”. Đây là yêu cầu mới, lớn hơn và toàn diện hơn so với Đại hội XII. Để đáp ứng được yêu cầu này, đòi hỏi công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung cũng như chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát của chi bộ phải được nâng lên.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, trong nhiệm kỳ vừa qua, Chi bộ Khoa Nhà nước và pháp luật đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng ủy Nhà trường. Kiểm tra, giám sát đảng viên trong việc chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm, về thực hiện nhiệm vụ được giao, về chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết nội bộ, chấp hành quy

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2011, tr.636-637.

chế làm việc; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí...

Phương pháp, hình thức, nội dung kiểm tra, giám sát của Chi bộ từng bước được đổi mới; công khai, dân chủ theo đúng Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Thông qua việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đã giúp Chi bộ Khoa Nhà nước và pháp luật đánh giá đúng hơn tình hình hoạt động của cán bộ, đảng viên; phát huy ưu điểm, cách làm hay, kịp thời chấn chỉnh những lệch lạc trong nhận thức và hành động của đảng viên; giúp đảng viên được giám sát, tự đánh giá được kết quả hoạt động của mình cũng như ưu điểm để phát huy, nhận ra những hạn chế, thiếu sót để kịp thời khắc phục, phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên.

Trong nhiệm kỳ 2022-2025, trên cơ sở kết quả đã đạt được, Chi bộ Khoa Nhà nước và pháp luật tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tập trung các nội dung chủ yếu sau:

**Một là**, tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; thực hiện thường xuyên, có nền nếp công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ; bảo đảm thực hiện đầy đủ về nội dung, quy trình, thủ tục theo quy định. Hằng năm, chi bộ xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện hiệu quả.

**Hai là**, đẩy mạnh công tác quán triệt, nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát; giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong chi bộ nắm vững nguyên tắc, phương hướng, phương châm, thẩm quyền, thủ tục trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ.

**Ba là**, tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, các chính sách pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; về rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, những điều đảng viên không được làm; kiểm tra thể Đảng, chế độ sinh hoạt của đảng viên... Những nội dung này phải được đưa vào chương trình sinh hoạt chi bộ định kỳ một cách phù hợp, gắn với việc đánh giá kết quả thực hiện các nội dung cam kết học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã đăng ký đầu năm. Đồng thời, thông qua công tác nắm bắt tư tưởng, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đảng viên, Bí thư chi bộ chủ động, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, giáo dục đảng viên để ngăn chặn những dấu hiệu vi phạm, những việc làm sai trái ngay từ đầu; kịp thời phát hiện và chủ động kiểm tra, xử lý đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhất là vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm.

**Bốn là**, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, mở rộng dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên của chi bộ. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, góp phần triển khai các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên đến từng đảng viên của chi bộ; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của chi bộ được tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả.

(Xem tiếp trang 48)

## CHI BỘ PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

 **ThS. NGUYỄN THỊ HẢI NINH**

*Phó Trưởng Phòng QLĐT&NCKH*

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, ngay từ khi sát nhập 3 trường (2015), Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh đã rất quan tâm đến công tác đào tạo lý luận chính trị, đại học, ngoại ngữ và tin học cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên... Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản quan trọng chỉ đạo Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tập trung vào nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mở nhiều loại hình lớp dựa trên tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã phân công cho Chi bộ Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học (QLĐT và NCKH) ngoài việc mở các lớp đào tạo tập trung và tại chức tại trường còn phối hợp với các huyện, thị, thành phố và các ban, ngành mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT-HC theo hình thức vừa làm vừa học tại các địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh.

Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng là một quá trình tổ chức thực hiện mang tính khoa học và mang tính nghệ thuật cao. Quản lý tốt sẽ mang lại hiệu quả cao, đánh giá đúng thực chất kết quả việc học tập. Ngược lại quản lý không tốt thì kết quả học tập, chất lượng học tập sẽ không được đánh giá chính xác, quản lý quá trình học tập, rèn luyện của học viên là một trong những nội dung quan trọng

nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng ở Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, triển khai thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từng bước đạt chuẩn theo yêu cầu chức danh lãnh đạo, quản lý, vị trí việc làm, gắn với công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được đổi mới, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và học tập đã được quan tâm đầu tư nâng cấp. Năng lực, trình độ của đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm chức và báo cáo viên được nâng lên, đạt kết quả cả về số lượng và chất lượng, đa dạng về loại hình, Chi bộ phòng QLĐT và NCKH đã tham mưu cho Nhà trường đặc biệt quan tâm đến chất lượng công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng thể hiện nhất quán qua những việc làm cụ thể sau:

**Thứ nhất:** *Thực hiện đúng các văn bản, nghị quyết, chỉ thị, thông tư của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Quảng Ninh.*

Chi bộ phòng QLĐT và NCKH đã tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong

quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử của cán bộ, giảng viên và học viên. Trong đó, xác định rõ trách nhiệm của các phòng, khoa, trung tâm, cá nhân trong việc xây dựng, duy trì hoạt động hệ thống thư điện tử, trách nhiệm sử dụng hộp thư điện tử cá nhân, hộp thư điện tử cơ quan; quy định rõ quy trình xử lý công việc sử dụng hệ thống thư điện tử, những nội dung bắt buộc, khuyến khích được trao đổi qua hệ thống thư điện tử.

**Thứ hai:** *Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.*

Kế hoạch được triển khai xây dựng từ tháng đầu tiên quý 4 của năm trước trên cơ sở khảo sát nhu cầu của các sở, ban, ngành, địa phương cũng như cân đối khả năng đáp ứng của đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất nhà trường. Trong quá trình xây dựng kế hoạch luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành có liên quan như Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ; Ban thường vụ các huyện thành thị ủy, thị xã. Vì vậy, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của trường được tỉnh phê duyệt luôn sát với nhu cầu thực tế, tiến độ và chất lượng thực hiện được đảm bảo từ khâu chiêu sinh đến khâu kết thúc chương trình khóa học.

**Thứ ba:** *Về công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng.*

Trong 2 năm vừa qua dịch Covid-19 xuất hiện và bùng phát, Chi bộ phòng QLĐT và NCKH luôn bám sát với tình hình thực tế trên thế giới, trong nước, của Tỉnh về tình hình dịch Covid-19, Phòng chủ động tham mưu với Ban Giám hiệu triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của Tỉnh, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về

phòng chống dịch Covid-19. Gửi văn bản tới các cơ quan, đơn vị và địa phương nơi đặt lớp như: phối hợp phòng, chống dịch Covid-19; nâng cao hiệu quả công tác phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình mới... đảm bảo các điều kiện tốt nhất khi tổ chức lớp học. Bên cạnh đó, phòng chủ động quán triệt cán bộ, viên chức trong Phòng, học viên các lớp do Phòng quản lý thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 tại cơ quan, gia đình, xã hội và lớp học.

Đặc biệt, khi tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, Phòng đã tham mưu với Ban Giám hiệu chuyển toàn bộ các lớp học trực tiếp sang hình thức học trực tuyến để đảm bảo an toàn cho công tác phòng chống dịch.

Phòng đã chủ động tham mưu với Ban Giám hiệu tiếp tục nâng cao công tác quản lý học viên với nhiều hình thức khác nhau, như: ngồi theo biển tên, sơ đồ chỗ ngồi lớp học, điểm danh hàng ngày của giảng viên, chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm lớp; qua camera, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát đột xuất, tiếp tục siết chặt quản lý các lớp tại trường và đặt ở địa phương; thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của tỉnh, của Nhà trường và lớp học đã đề ra; tham mưu, tổ chức cho học viên không đủ điều kiện thi học bổ sung học lại ở lớp khác. Tổ chức cho 112 học viên học ghép tại các lớp và 135 học viên thi ghép. Trong quá trình tổ chức lớp học, kết hợp làm sơ đồ ảnh, sổ đầu bài và nhiều hình thức điểm danh khác. Phòng QLĐT và NCKH đã triển khai đổi mới hình thức quản lý theo sơ đồ chỗ ngồi, đồng thời làm tốt công tác phối hợp với địa phương trong việc cử cán bộ đi học và quản lý học viên, đã tổ chức lấy phiếu khảo sát về kết quả khóa học cũng

như những đề xuất kiến nghị của học viên. Đây là một kênh thông tin để Chi bộ Phòng QLĐT và NCKH tham mưu cho Ban Giám hiệu nhiều quyết định sát với công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng các khóa đào tạo, bồi dưỡng vào những năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu đổi mới, cập nhật, nâng cao kiến thức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở, Nhà trường đã tham mưu và được tỉnh ban hành Quyết định số 559-QĐ/TU ngày 17/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Ninh ***“về việc phân công thực hiện các chuyên đề, báo cáo tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh mở tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ”***, giảng dạy 06 chuyên đề trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính; 01 chuyên đề chương trình chuyên viên chính; 03 chuyên đề chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng. Với các lớp bồi dưỡng khác, nhà trường đã xây dựng các chuyên đề thực tiễn và mời các đồng chí lãnh đạo tỉnh trực tiếp phụ trách lĩnh vực hoặc lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng, thủ trưởng và cán bộ có chuyên môn sâu có kỹ năng sư phạm, các sở ngành chuyên môn tham gia trực tiếp giảng dạy.

Ngoài ra, Phòng QLĐT và NCKH chủ động, linh hoạt tham mưu cho Nhà trường phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức các lớp hiệu quả, chất lượng, có nhiều đổi mới trong việc mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, tăng số lớp, số học viên, làm tốt công tác khơi nguồn mở lớp, tạo nguồn thu cho nhà trường. Đặc biệt Nhà trường hàng năm đã tổ chức ***Hội Nghị rút kinh nghiệm công tác đào tạo, bồi dưỡng và triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng; Hội nghị công tác chủ nhiệm lớp và ban cán sự các***

***lớp***. Qua Hội nghị, Nhà trường đã tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, tổ chức, quản lý các lớp chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương lớp học. Chất lượng, hiệu quả các lớp đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên thể hiện từ ý thức, kết quả học tập, chấm dứt tình trạng ***“đánh trống ghi tên”***. Qua đó, đã khẳng định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường trong thời gian qua có nhiều bước đột phá mới, được tỉnh và các sở, ngành, địa phương ghi nhận và đánh giá cao góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, trước yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn mức độ 2 theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, trong thời gian tới cần có một số giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đó là:

***Một là: Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.***

Tăng cường phối hợp với cấp ủy các huyện thị uỷ, thành phố; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ, các ban, ngành, địa phương trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi việc thực hiện chương trình tại các lớp. Giám sát chặt chẽ công tác thi, chấm thi, viết tiểu luận cuối khóa, chấm tiểu luận cuối khóa, chấm thi tốt nghiệp nhằm đánh giá thực chất chất lượng học tập của học viên. Kịp thời tham mưu xây dựng các quy định, quy chế sửa đổi bổ sung nhằm quản lý có hiệu quả chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

**Hai là:** Làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị.

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển sinh mở các lớp bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính, các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh.

Quan tâm thường xuyên phối hợp tốt với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo, Sở Nội vụ; với các huyện, thành, thị uỷ, trung tâm chính trị, các ngành, đơn vị... để tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kịp thời, hiệu quả. Quan tâm phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng có hiệu quả hơn nữa.

**Ba là:** Xây dựng, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện hệ thống quy chế của Nhà trường, góp ý có trách nhiệm đối với quy chế của Học viện, Bộ Nội vụ.

Huy động trí tuệ của đội ngũ, giảng viên, viên chức của Nhà trường tham gia một cách tích cực trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống Quy chế nội bộ đảm bảo đúng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước

có thẩm quyền, các quy chế của Học viện về công tác đào tạo, bồi dưỡng và tình hình thực tế của nhà trường, đồng thời tham gia tích cực trong việc góp ý sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế của Học viện áp dụng cho các trường chính trị cấp tỉnh, đặc biệt đối với quy chế quản lý hoạt động đào tạo; quy chế quản lý hoạt động bồi dưỡng để sát với thực tiễn cơ sở hơn. Tham mưu cho Ban Giám hiệu ra quyết định phân công soạn bài và giảng bài cho các cán bộ, giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm trong các chương trình bồi dưỡng năm 2022, để bắt kịp tiến độ theo quy định của Bộ Nội vụ.

Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo hướng toàn diện, đồng bộ phải toàn diện, sâu sắc, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách và phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục. Đây vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp quan trọng hàng đầu của Chi bộ Phòng QLĐT và NCKH để tham mưu cho Nhà trường nâng cao quản lý đào tạo, bồi dưỡng để có nhiều cán bộ, công chức, viên chức “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển của tỉnh Quảng Ninh./.

## CHI BỘ KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT....

(Tiếp theo trang 44)

Công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ là nhiệm vụ hết sức quan trọng, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ góp phần triển khai, thực hiện đúng đắn mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở cơ quan, đơn vị; phát huy ưu điểm; phát hiện, ngăn

chặn, hạn chế khuyết điểm, phòng ngừa suy thoái về đạo đức, lối sống; phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất, nâng cao chất lượng đảng viên và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ, xây dựng Chi bộ Khoa Nhà nước và pháp luật trong sạch, vững mạnh./.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ TẠI CHI BỘ TRUNG TÂM HỢP TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **VŨ THỊ MẠN**

*Chuyên viên Trung tâm Hợp tác đào tạo  
và Phát triển nguồn nhân lực*

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ nói chung, sinh hoạt chuyên đề nói riêng là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Thực tiễn cũng đã chứng minh, những chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu là những chi bộ duy trì sinh hoạt nề nếp, có nội dung sinh hoạt phong phú, thiết thực; có hình thức đa dạng, chất lượng sinh hoạt chi bộ tốt. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề là nhiệm vụ quan trọng nhằm giữ gìn kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, bảo đảm tính giáo dục và là một nhân tố quyết định vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Vì thế, trong nhiệm kỳ vừa qua Chi bộ Trung tâm Hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn chú trọng đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ và đặc biệt là sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề gắn với nhiệm vụ chính trị, năng lực cho đội ngũ đảng viên trong chi bộ.

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Chi ủy Trung tâm, sinh hoạt chuyên đề tại Chi bộ Trung tâm đã có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực, chế độ sinh hoạt chuyên đề được duy trì nề nếp, đúng quy định. Nội dung các buổi sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ được lựa chọn phù hợp với nhiệm

vụ của Trung tâm. Cụ thể: Từ năm 2020 đến nay, chi bộ đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng và sinh hoạt 04 chuyên đề/năm. Nhờ thực hiện tốt các biện pháp, giải pháp, đã nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề tạo được sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức của đảng viên về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, góp phần quan trọng vào những sự thay đổi theo chiều hướng tốt lên, khắc phục được các tồn tại hạn chế đem lại kết quả tốt hơn trong thời gian qua của Trung tâm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế việc sinh hoạt chuyên đề còn một số mặt hạn chế như việc chuẩn bị nội dung chuyên đề của một số đảng viên chưa kỹ, các đảng viên không được phân công thì thường chưa chuyên tâm nghiên cứu về nội dung chuyên đề để góp ý nên trong sinh hoạt một số đảng viên thảo luận chuyên đề còn chưa thật sôi nổi, số ý kiến tham gia của đảng viên chưa đồng đều, còn thụ động phải chỉ định mới phát biểu, chủ yếu tập trung ở người được phân công xây dựng chuyên đề.

Xuất phát từ thực trạng trên, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề tại Chi bộ Trung tâm Hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong nhiệm kỳ 2022 - 2025, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

**Một là**, xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề: Theo quy định thì ít nhất mỗi quý sinh hoạt chuyên đề một lần vào một buổi riêng. Nhưng do đặc thù công việc chuyên môn của trung tâm là làm việc ở 2 cơ sở, nên theo tôi mỗi tháng trước hoặc sau buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ, tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề để chuẩn bị trước các bước từ góp ý đề cương, góp ý nội dung chuyên đề. Đồng thời, việc xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề phải từ đầu năm, để phân công, định hướng và có thời gian cho các đảng viên chuẩn bị.

**Hai là**, việc chuẩn bị, lựa chọn chuyên đề: Việc chọn chuyên đề cần dựa trên những tồn tại, hạn chế của từng đảng viên trên cơ sở yêu cầu công việc của từng mảng công việc để từ đó giao cho họ việc xây dựng chuyên đề đó, để họ tự nghiên cứu, tự học, tự tìm hiểu, tự nhận biết ra hạn chế của mình là từ nguyên nhân gì và cần đưa ra giải pháp gì để khắc phục. Chi bộ thảo luận thông qua đề cương, họp bàn thống nhất nội dung sinh hoạt chuyên đề cụ thể cho phù hợp. Đảng viên được phân công chuẩn bị nội dung chuyên đề phải nghiên cứu kỹ, xây dựng đề cương chi tiết, thu thập số liệu, tài liệu có liên quan một cách đầy đủ nhất để xây dựng tham luận, chuẩn bị thảo luận trong buổi sinh hoạt chuyên đề của chi bộ.

**Ba là**, tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề: Theo kế hoạch sinh hoạt chuyên đề cụ thể từng tháng của quý, đảng viên được phân công phải chuẩn bị đề cương, nội dung, đúng thời hạn nộp cho Bí thư kiểm duyệt và cung cấp cho các đảng viên trong chi bộ nghiên cứu trước, chủ động chuẩn bị để tham gia đóng góp ý kiến trong cuộc họp. Trong sinh

hoạt chuyên đề, người được phân công chuẩn bị tham luận trình bày trước, sau đó các đảng viên trong chi bộ thảo luận, tham gia góp ý, xây dựng, đề xuất giải pháp. Tổ chức như vậy, đảng viên được phân công chuẩn bị nội dung sẽ nâng cao trình độ và khả năng diễn thuyết. Việc chủ động tìm đọc các tài liệu liên quan, chuẩn bị nội dung của từng đảng viên và tham gia thảo luận sẽ hình thành nhận thức mới cho đảng viên, góp phần nâng cao trình độ của đảng viên và tính hấp dẫn trong sinh hoạt chi bộ.

**Bốn là**, đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chuyên đề: Việc phổ biến, quán triệt chỉ bằng lời nói trong suốt một buổi sinh hoạt là một trong những nguyên nhân gây nên sự khô khan, đơn điệu cho đảng viên khi dự sinh hoạt chuyên đề. Có thể áp dụng công nghệ để phục vụ, hỗ trợ đắc lực cho việc truyền đạt của người thuyết trình như: Hệ thống máy chiếu, các phần mềm trình chiếu, các tài liệu đa phương tiện,... làm tăng sự sinh động, hấp dẫn cho bản dự thảo, thu hút sự tập trung cao độ của đảng viên và quan trọng hơn là nâng cao kiến thức cơ bản thức về tin học cho ngay các đảng viên.

**Năm là**, sau buổi sinh hoạt chuyên đề: Đảng viên được phân công chuẩn bị nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của các đảng viên, hoàn chỉnh chuyên đề. Chi bộ cần họp rút kinh nghiệm buổi sinh hoạt, rút ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế để buổi sau tổ chức được tốt hơn; đồng thời tham gia để hoàn chỉnh chuyên đề, thống nhất kết luận những vấn đề trong chuyên đề, có thể rút ra nghị quyết hoặc kết luận chuyên đề của chi bộ để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

(Xem tiếp trang 70)

## PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY TRANH LUẬN PHẢN BIỆN TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

 **ThS. PHAN THỊ HẢI YẾN**

*Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật*

Tư duy - đó là quá trình nhận thức vấn đề và ra quyết định để giải quyết vấn đề. Tư duy cũng là hoạt động mà qua đó, và nhờ đó mà con người tự khám phá, tìm kiếm và phát hiện cái mới để tái tạo lại những tri thức của xã hội cho bản thân mình. Tư duy mở đường cho sự phát triển của con người. Chỉ khi kiểm soát được tư duy, con người mới có thể kiểm soát và điều khiển được các hoạt động của mình.

Tư duy phản biện là khả năng suy nghĩ một cách rõ ràng và hợp lý. Tư duy phản biện bao gồm các khả năng phản xạ và suy nghĩ độc lập. Một người có kỹ năng tư duy phản biện thường: Hiểu được kết nối logic giữa những ý tưởng; Xác định, xây dựng và đánh giá các lập luận; Phát hiện các mâu thuẫn và sai lầm phổ biến trong lập luận; Giải quyết vấn đề một cách hệ thống; Nhận ra sự liên quan và tầm quan trọng của các ý tưởng; Phản xạ biện minh để bảo vệ điều mà lý lẽ cần bảo vệ là đúng.

Tư duy phản biện không nên nhầm lẫn với tranh cãi hay phê phán người khác. Mặc dù các kỹ năng của tư duy phản biện có thể được sử dụng trong việc phơi bày những nguy biến và lý luận xấu. Tư duy phản biện là một phần thiết yếu của sự sáng tạo. Nó khá gần với tư duy vượt giới hạn và theo đuổi cách tiếp cận ít phổ biến. Với tư duy phản biện, giảng viên có thể đánh giá và cải thiện những ý tưởng sáng tạo của mình.

Đối tượng nghiên cứu thực hiện phương pháp tư duy tranh luận phản biện trong giảng

dạy lý luận chính trị, chủ yếu các giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật trao đổi, tranh luận về các vấn đề pháp lý, vận dụng luật áp dụng vào các tình huống cụ thể trong quá trình thực thi công vụ của học viên tại các cơ quan đơn vị, nhằm đúc rút kinh nghiệm, đưa ra hướng xử lý sao cho hợp tình hợp lý.

Hiện nay khoa Nhà nước và pháp luật của hệ thống các trường chính trị, phụ trách bốn phân môn liên quan đến lĩnh vực quản lý hành chính, nhà nước và pháp luật. Nên khi nghiên cứu các thao tác trong tư duy, đối với tư duy thông thường, giảng viên cần liệt kê, tóm tắt, tổng hợp được những nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật theo đối tượng điều chỉnh của lĩnh vực đó để kết nối những quy phạm pháp luật ở các văn bản hướng dẫn cụ thể và đôi khi có thể cần có những suy luận cơ bản. Tuy nhiên với tư duy phản biện, cần có một cái nhìn sâu và rộng hơn về những nội dung trong văn bản luật, những tình huống trong thực tiễn qua cách tự đặt những câu hỏi phức tạp và đòi hỏi nhiều nghiên cứu, tư duy cho nội dung được cung cấp.

Trong tư duy phản biện, các giảng viên luật phải luôn đặt ra được những câu hỏi như vậy để phân tích vấn đề toàn diện, không chỉ đơn thuần công nhận những gì trong văn bản là đúng. Tiếp theo, để tìm được câu trả lời, giảng viên cần sử dụng kết hợp các quá trình tư duy khác nhau như phân tích, tổng hợp, giải thích và đánh giá. Bên cạnh đó cần tìm đọc những bài viết, nghiên cứu cùng chủ đề để có cơ sở so sánh và đối chiếu. Nhớ rằng các học

viên hoàn toàn có quyền đưa ra những đánh giá của mình và thậm chí là phản bác, phê bình những điểm chưa hợp lý.

Mục tiêu của quá trình tư duy thông thường chỉ là nắm được nội dung kiến thức, để có thể tóm tắt, tổng hợp và ghi nhớ. Nhưng đối với tư duy phản biện, các giảng viên luật cần đi đến một kết luận đánh giá cụ thể dựa trên những tiêu chí rõ ràng, chính xác, thống nhất, phù hợp, có dẫn chứng, bằng chứng cụ thể được công nhận, khách quan. Có thể thấy rằng tư duy phản biện phức tạp hơn rất nhiều so với phương pháp tư duy thông thường trong cả các thao tác, trọng tâm chính và mục tiêu cuối cùng. Để có thể thành thạo áp dụng kỹ năng tư duy phản biện, các giảng viên trong khoa cần được hướng dẫn và luyện tập bài bản, đúng phương pháp để có thể tự tin với kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, mục đích của phương pháp này nhằm giúp giảng viên hiểu được bản chất, đặc điểm, yêu cầu và vai trò của tư duy phản biện; liên hệ bản thân để nhận ra được ưu điểm và hạn chế trong tư duy của mình, từ đó hình thành thói quen phản biện: biết nghi ngờ, biết phân tích, suy xét đa chiều, biết đánh giá toàn diện về một vấn đề..., từ đó có ý thức rèn luyện thói quen tư duy phản biện cũng như biết vận dụng kỹ năng tư duy phản biện vào hoạt động phản biện và tranh luận pháp lý.

Với mục đích ấy, trong việc rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, các giảng viên luật chú trọng việc rèn luyện với sự nhạy bén trong việc phát hiện và nhận diện những tình huống có vấn đề; năng lực phân tích, kết nối, tổng hợp, so sánh, đánh giá các tình tiết, sự việc dựa trên sự suy xét vấn đề một cách cẩn trọng, sâu sắc và thấu đáo; năng lực tư duy độc lập, biết đặt các câu hỏi và tìm câu trả lời

cần thiết cho mình; khả năng xem xét vấn đề một cách toàn diện từ nhiều mặt, nhiều chiều, nhiều mối quan hệ, nhiều khía cạnh và góc độ để tìm tòi, khám phá bản chất khách quan sự việc; khả năng suy luận, lập luận dựa trên cơ sở của chứng cứ và lý lẽ; khả năng phát hiện những sai lầm, thiếu sót trong quan điểm của người khác để phản biện lại...

+ Trên cơ sở rèn luyện những kỹ năng tư duy phản biện có tính phương pháp luận ấy, yêu cầu các giảng viên luật thực hành kỹ năng tư duy phản biện trong hoạt động pháp luật. Cụ thể là:

(1) Để thực hành vận dụng kỹ năng tư duy phản biện trong hoạt động soạn thảo, ban hành văn bản pháp luật, yêu cầu các chuyên viên soạn thảo văn bản phải biết cách đặt các câu hỏi để nhìn nhận, đánh giá vấn đề một cách toàn diện, đa chiều khi soạn thảo, ban hành một chính sách, một văn bản luật, như: Tính hợp hiến - hợp pháp? Tính cần thiết? (Vì sao ban hành văn bản này? Tích cực? Tiêu cực? Với nhà nước? Với người dân?); Tính phù hợp? (về kinh tế, chính trị, tâm lý, văn hóa (thói quen, phong tục, tín ngưỡng, đạo đức?); Tính khả thi? (có - không? Vì sao?). Từ đó yêu cầu các chuyên viên liên hệ với thực tế, sâu tằm, thống kê những văn bản luật không có khả năng đi vào thực tế, đồng thời yêu cầu trả lời các câu hỏi: Vì sao nhiều văn bản luật không đi vào đời sống? Những hậu quả mà các văn bản đó gây ra? Giải pháp để hạn chế tình trạng này?

(2) Thực hành vận dụng kỹ năng tư duy phản biện trong xử lý tình huống tại cơ sở liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính kế toán...

Đối với những vấn đề có tính chất chuyên môn sâu này, mang tính định hướng, gợi mở cho chuyên viên những cách nhìn nhận, đánh giá vấn đề có tính phương pháp

luận, như việc đặt ra các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Thế nào? Tại sao? Tại sao không là? (Các phương án giải quyết? Sự việc có thể khác như thế không? Nếu khác đi thì sẽ thế nào?). Bất luận thế nào để giải quyết tình huống, cán bộ công chức phải nắm được căn cứ pháp lý, nắm bắt thông tin một cách toàn diện; quan hệ giữa các lĩnh vực pháp luật và đời sống, từ đó có thể đưa ra phương án giải quyết vấn đề một cách thấu đáo nhất.

+ Trên cơ sở của kỹ năng tư duy phản biện, yêu cầu các giảng viên luật cần trang bị cho những kiến thức về kỹ năng tranh luận với tư cách là một hình thức giao tiếp ngôn ngữ đặc thù trong đời sống và sinh hoạt xã hội - hình thức giao tiếp mang tính đối kháng cao. Trong quá trình con người đi tìm chân lý, do những giới hạn về nhận thức nên không ít khi đúng - sai, chân lý - nghịch lý thường lẫn lộn. Tranh luận chính là cuộc đấu trí, đấu khẩu, là sự cọ xát giữa các quan điểm, tư tưởng đối lập nhau, những cách nhìn khác nhau về cùng một vấn đề để qua đó giúp hạn chế sai lầm trên con đường tiếp cận chân lý. Đặc biệt, khả năng tranh luận - hùng biện có vai trò tối quan trọng trong các buổi thảo luận mà sự thành đạt được quyết định bởi tài “ăn nói” của người giảng viên, làm chủ được nội dung và kiến thức.

Để đạt được đỉnh cao trong trao đổi thảo luận khiến học viên phải “tâm phục khẩu phục” là vấn đề không đơn giản, đòi hỏi phải phát huy mọi năng lực tinh thần, từ trí tuệ, tư duy, đến tâm lý, cảm xúc; từ năng lực ngôn ngữ đến khả năng ứng xử văn hóa. Những năng lực tinh thần ấy phải được chuyển hóa thành các kỹ năng, và phải biết vận dụng một cách tổng hợp và linh hoạt trong từng tình huống cụ thể.

Như vậy, hoạt động tranh luận là sự kết hợp giữa khoa học và nghệ thuật, đòi hỏi con người phải huy động tổng lực mọi năng lực

tinh thần: trí tuệ, tâm lý, cảm xúc, ngôn ngữ, văn hóa... Tuy nhiên, “có bột mới gột nên hồ”, do đó, để giúp các nhà làm luật rèn luyện kỹ năng tranh luận, cùng với việc định hướng cho học viên rèn luyện các kỹ năng tư duy phản biện, lập luận logic để giúp cho tranh luận thấu tình đạt lý, các nhà làm luật yêu cầu phải thường xuyên cập nhật các thông tin thời sự - chính trị - pháp luật để trang bị cho mình những kiến thức sâu rộng về các lĩnh vực xã hội cũng như tích lũy kinh nghiệm sống, sử dụng ngôn ngữ và ứng xử văn hóa.

Trong hoạt động thực hành kỹ năng thảo luận, các giảng viên luật rèn luyện thực hành tranh luận theo nhóm về các chủ đề liên quan đến lĩnh vực pháp lý, cụ thể là tranh luận về các văn bản pháp luật được soạn thảo, ban hành trong thời gian gần đây đã gây nên những ý kiến trái chiều trong xã hội. Ví dụ: Nên hay không nên bãi bỏ án tử hình ở Việt Nam? Nên hay không nên công nhận hôn nhân đồng giới ở Việt Nam hiện nay? Nên hay không nên xử phạt xe không chính chủ? Nên hay không nên phân biệt bằng cử nhân chính quy với tại chức/ dân lập trong tuyển dụng công chức?...

Qua các bài thực hành tranh luận này, các giảng viên luật hướng đến cùng lúc nhiều mục đích: rèn luyện các kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lập luận; kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng tranh luận.

Tóm lại, việc rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện - tranh luận, là yêu cầu cần thiết cho các giảng viên luật rèn luyện các kỹ năng mềm gắn với chuyên ngành Luật để hỗ trợ đắc lực cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, vận dụng vào các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, giúp trang bị cho đội ngũ chúng ta những kiến thức và kỹ năng toàn diện để có thể thành công hơn trong công việc và sự nghiệp tương lai./.

## GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

 **ThS. PHẠM THU PHƯƠNG**

*Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở*

Lý luận là một trong ba hình thái quan trọng của công tác tư tưởng. Công tác lý luận của Đảng bao gồm nghiên cứu lý luận và giáo dục, truyền bá lý luận. Nghiên cứu lý luận nhằm xây dựng, phát triển lý luận làm cơ sở cho việc xây dựng đường lối chung và xác định nhiệm vụ của cách mạng trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Giáo dục, truyền bá lý luận là hoạt động có mục đích, có tổ chức, theo chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Ngay từ khi chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng, Bác Hồ đã từng dạy: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>(1)</sup>. Báo cáo Chính trị trình bày tại Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng đã khẳng định: “Về lý luận, Đảng Lao động Việt Nam theo chủ nghĩa Mác-Lênin”. Khi xác định nền tảng tư tưởng của Đảng, Điều lệ Đảng do Đại hội II, tháng 2/1951 thông qua nêu: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và xây dựng Đảng theo nguyên tắc một đảng vô sản kiểu mới”. Tiếp đó Đại hội toàn quốc lần VII của Đảng diễn ra vào tháng 6/1991 Đảng ta khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền

tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”<sup>(2)</sup>. Công tác giảng dạy lý luận chính trị hiện nay chính là truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đây cũng đồng thời là nền tảng tư tưởng của Đảng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chính là bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, theo đó đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trở thành một trong những lực lượng đi đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tại trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị gồm: giảng viên tại các khoa chuyên môn và giảng viên kiêm nhiệm tại các phòng, trung tâm, thường xuyên giảng dạy trực tiếp một số chuyên đề trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, gắn với truyền đạt chỉ thị, nghị quyết của Đảng,... Dù nhiệm vụ cụ thể có khác nhau, nhưng đều thực hiện một nhiệm vụ chung đó là truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Với vị trí là một trong những lực lượng đi đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do đó thiết nghĩ đội ngũ này cần được Đảng ủy các cấp thường xuyên chăm lo xây dựng ngày càng vững mạnh về cả số lượng và chất lượng để họ ngày càng hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ giảng dạy, truyền bá lý luận chính trị, bởi đó là

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, HN 1995, tập 2, tr 268

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, HN 1995, tập 6, tr 174

khâu đầu tiên, là tiền đề quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Cùng với sự quan tâm của cấp ủy các cấp, bản thân cán bộ được phân công giảng dạy lý luận chính trị cũng cần phải nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ được phân công. Đây là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng mà Đảng, Nhà nước tin cậy giao phó; là nhiệm vụ không thể thiếu để bảo vệ, tiếp tục duy trì sự lãnh đạo, quản lý đất nước của đảng cầm quyền; là nhiệm vụ góp phần làm cho cán bộ, đảng viên, nâng cao hiểu biết về chính trị, thống nhất hành động theo chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời làm cho dân tin Đảng, tự nguyện đi theo Đảng, sẵn sàng bảo vệ Đảng của mình mà đã từ lâu nhân dân thường gọi bằng cái tên thân mật, gần gũi là Đảng ta.

Không chỉ nâng cao nhận thức, nhận thức đúng về nhiệm vụ mình được đảm nhận, mà giảng viên giảng dạy lý luận chính trị còn phải không ngừng rèn luyện bản thân để luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Những nội dung cần đặc biệt quan tâm đối với giảng viên giảng dạy lý luận chính trị đó là: Phẩm chất đạo đức, lối sống phải thật sự trong sạch, sống mẫu mực để khi đứng trước đông người giảng dạy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền đạt chỉ thị, nghị quyết của Đảng mới tạo được sự tâm phục, khẩu phục đối với người nghe. Rèn luyện sự trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trung thành với Đảng, Nhà nước, Tổ quốc và Nhân dân... Điều đó bảo đảm cho người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng giữ được kỷ luật phát ngôn, nói đúng, nói theo nguyên tắc, theo lý luận, có cơ sở khoa học, kiên quyết không nói một cách tùy tiện, thiếu cân nhắc.

Song song với nhận thức là kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng truyền thụ kiến thức đến người nghe), bởi kỹ năng nghề nghiệp là yếu tố cực kỳ quan trọng đối với cán bộ giảng dạy lý luận chính trị. Lý luận chính trị là kiến thức được khái quát cao dưới dạng các mệnh đề, quan điểm, khái niệm, định nghĩa, ... do đó, nếu chỉ truyền thụ một cách máy móc, thiếu kiến thức thực tiễn sẽ dẫn đến bài giảng khô khan, khó hiểu, trở nên giáo điều và không thuyết phục được người nghe; nhưng ngược lại nếu chỉ nói thực tiễn mà không gắn với những kết luận mang tính lý luận thì lại rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm, phi lý luận, xem thường lý luận. Vì vậy, đòi hỏi người giảng dạy lý luận chính trị phải lồng ghép một cách nhuần nhuyễn giữa lý luận với thực tiễn, đồng thời phải chỉ cho người nghe hiểu được những kết luận, mệnh đề, quan điểm mang tính lý luận ở trong sách, trong nghị quyết là sự tổng kết, khái quát dựa trên hàng trăm, hàng nghìn sự vật, hiện tượng thực tế trong cuộc sống. Dẫn dắt người nghe đi từ những hiện tượng riêng lẻ của cuộc sống để hiểu được những mệnh đề, quan điểm, khái niệm khá trừu tượng của lý luận.

Mặt khác cần phải tránh dùng quá nhiều từ mới, từ lạ, từ hàn lâm mà nên dùng từ ngữ gần gũi, dễ hiểu, thậm chí dùng từ có nghĩa tương đương để phân tích, giải thích; đồng thời lấy những ví dụ thực tiễn sát với từng đối tượng người nghe, làm cho bài giảng thực tế hơn, sinh động hơn giúp cho người nghe hiểu và liên tưởng đến những điều đang diễn ra trong cuộc sống hằng ngày. Khi đó chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết của Đảng sẽ trở nên gần gũi, tin tưởng, dễ học tập và làm theo và mới thực sự

đóng vai trò hướng dẫn hoạt động thực tiễn đối với người nghe...

Giảng dạy lý luận chính trị là một công việc không dễ, nhưng rất vinh quang. Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị rất vinh dự được đặt vào vị trí đi đầu trong truyền bá, bảo vệ hệ tư tưởng chính trị chính thống, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thiết nghĩ cùng với sự chăm lo của cấp ủy các cấp bản thân mỗi người làm công tác giảng dạy lý luận chính trị ở địa phương cần cố gắng hơn nữa

để luôn xứng đáng với vị trí được tin cậy giao phó góp phần không nhỏ vào việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”<sup>(3)</sup>./.

---

(3) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự thật, HN 1991, tr 127

---

## **NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ...**

*(Tiếp theo trang 25)*

Sau khi thành lập các chi bộ đảng và Đặc khu ủy mỏ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, phong trào đấu tranh của công nhân vùng mỏ bước vào thời kỳ mới, sôi nổi, rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, hòa nhịp với cao trào đấu tranh cách mạng của cả nước. Hàng loạt cuộc bãi công liên tiếp nổ ra trên đất mỏ, mở đầu là cuộc đấu tranh của nhà sàng Cửa Ông (ngày 8/4/1930). Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đi cùng với hàng trăm công nhân nhà máy sàng Cửa Ông kéo đến văn phòng của viên đốc công, uy hiếp và đưa yêu sách, đòi viên đốc công phải kiến nghị với chủ mỏ: phải gọi các thợ bị đuổi vô cớ quay trở lại làm việc; giảm 3 giờ làm việc cho ca đêm; không được đánh đập thợ, tăng tiền lương 20%. Lúc đầu, viên đốc công và chủ mỏ ngoan cố không chịu nhận yêu sách và còn dọa nạt công nhân, nhưng thấy anh em công nhân kiên quyết không lùi bước, chủ mỏ đành phải nhượng bộ, thực hiện theo yêu sách của công nhân. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi.

Cũng trong tháng 4/1930, chi bộ Cẩm Phả - Cửa Ông còn cho rải truyền đơn ở nhiều

nơi trong nhà máy, trên tầng than và các đường phố đông người để phản đối thực dân Pháp tàn sát các chiến sĩ yêu nước tham gia vụ bạo động Yên Bái. Tại Hòn Gai, chị em tiểu thương bãi thị giảm thuế môn bài, công nhân ở nhiều mỏ khác cũng nhất loạt đấu tranh đòi tăng lương, chống đánh đập, giảm giờ làm...

Nhân ngày Quốc tế lao động (1/5/1930) ở Hòn Gai, nhiều hoạt động đã được tổ chức. Cờ đỏ búa liềm phấp phới bay trên đỉnh núi Bài Thơ. Tại mỏ Hà Tu băng rôn, khẩu hiệu được công nhân treo trên các tầng lò, truyền đơn rải đầy trên đường phố; ở Cẩm Phả công nhân còn phá cả một đoạn đường sắt từ mỏ ra bến Cửa Ông và cấm cờ đỏ búa liềm ở các đồng than trên tầng.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là nhà lý luận xuất sắc, nhà chính trị tài năng, một tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập rèn luyện và trưởng thành qua đấu tranh cách mạng. Đồng chí đã có những cống hiến to lớn cho đất nước nói chung, cho vùng mỏ Quảng Ninh nói riêng./.

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ TRONG THỜI KỲ MỚI TẠI TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

 **ĐIỀU THỊ CHUYÊN**

*Giáo viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học*

Dưới sự tác động của Cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, giáo viên ngoại ngữ hiện nay không chỉ dừng lại ở việc trang bị tri thức, kỹ năng ngoại ngữ cho học viên, giáo viên giảng dạy ngoại ngữ còn cần phải tự trang bị cho mình kiến thức về khoa học kỹ thuật, không ngừng nâng cao trình độ ngoại ngữ, nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ cũng như các phương pháp, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm phục vụ cho quá trình giảng dạy.

### 1. Thách thức

Trong giai đoạn hiện nay, giáo viên giảng dạy ngoại ngữ đang phải đối mặt với vô vàn thách thức mới:

Đầu tiên là thách thức về năng lực chuyên môn, không chỉ có những kiến thức cơ bản nhất định, mà nay với những kiến thức không ngừng cập nhật, giáo viên cần phải có thời gian nghiên cứu, chuẩn bị bài đầy đủ kết hợp với việc cập nhật kiến thức khoa học của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào công tác giảng dạy, nhất là giảng dạy ngoại ngữ. Giáo viên phải nâng cao khả năng về ngoại ngữ, bên cạnh đó, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cũng phải được nâng cao, giáo viên cần phải biết áp dụng nhiều phương pháp mới trong quá trình dạy học để nâng cao vai trò của người giáo viên giảng dạy trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

Bên cạnh những thách thức về năng lực chuyên môn, giáo viên giảng dạy ngoại ngữ còn gặp phải không ít những thách thức về

công nghệ thông tin. Trong quá trình khai thác nguồn tài nguyên tri thức trên mạng và các thiết bị dạy học tương tác, giáo viên phải kết nối và chia sẻ thông tin. Bên cạnh những tiềm năng vô tận thì mạng Internet cũng tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ về bảo mật thông tin. Dữ liệu máy tính có thể bị xâm nhập, đánh cắp thông tin, do đó phải nâng cao ý thức bảo mật thông tin, bảo vệ các dữ liệu quan trọng, tài liệu liên quan. Đặc trưng của ngoại ngữ là có yếu tố nước ngoài, vì thế các tài liệu, học liệu mà giáo viên khi khai thác các thông tin có liên quan tới các vấn đề nhạy cảm như chính trị, tôn giáo, dân tộc... cần phải có sự đảm bảo phù hợp, có sự kiểm định chính xác, đảm bảo môi trường đào tạo, tránh những luận điệu xuyên tạc, nói xấu của kẻ thù chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Hơn thế nữa, việc chiêu sinh cũng gặp phải không ít khó khăn, thách thức. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 119 trung tâm Ngoại ngữ, với nhiều cơ sở khác nhau. Với tâm lý “sính ngoại” nhiều bậc phụ huynh lựa chọn cho con theo học tại những trung tâm có giáo viên nước ngoài trực tiếp giảng dạy. Nhiều trung tâm đã quan tâm đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học. Đa số các đơn vị chủ động xây dựng và đăng ký với Sở Giáo dục và Đào tạo chương trình đào tạo đảm bảo chuẩn kiến thức, giúp học viên tham dự các kỳ kiểm tra cấp chứng chỉ ngoại ngữ; các kỳ thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo “khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam”. Các trung tâm, cơ sở ngoại ngữ

còn xây dựng các chương trình tiếng Anh giao tiếp phù hợp với thực tế cho học viên ở nhiều độ tuổi khác nhau... Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều phụ huynh và học viên thì mức học phí tại các trung tâm này khá cao.

Giáo viên giảng dạy ngoại ngữ tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hiện nay có một lợi thế rất lớn, đó là được đầu tư về cơ sở vật chất tương đối đồng bộ và hiện đại đáp ứng yêu cầu học tập, thực hành của học viên. Trung tâm có phòng học chuyên dùng tin học, có hệ thống máy tính kết nối, giúp học viên truy cứu tìm kiếm thông tin trên Internet một cách dễ dàng, các phòng học đều được trang bị máy chiếu và sử dụng bảng tương tác trong công tác giảng dạy, có trang bị thiết bị âm thanh, hình ảnh để phục vụ cho việc học tập và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói. Do vậy, yêu cầu đặt ra với giáo viên cũng nhiều hơn, giáo viên phải làm chủ công nghệ, làm chủ phương tiện dạy học tiên tiến đồng bộ, đồng thời có những sáng kiến, phương pháp mới để nâng cao chất lượng giảng dạy.

## 2. Giải pháp

Vai trò của giáo viên giảng dạy ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở trong phạm vi giờ giảng trên lớp mà còn thể hiện trong sự định hướng hoạt động tự học, nghiên cứu của học viên. Giáo viên giảng dạy ngoại ngữ phải chú ý hơn nữa về những kiến thức ngôn ngữ cần gắn với thực tiễn ngành, những thuật ngữ chuyên ngành để học viên có thêm những hành trang hữu ích và định hướng cho nghề nghiệp trước mắt và lâu dài. Trên cơ sở đó, tôi đề xuất một số giải pháp cụ thể như sau:

**Thứ nhất**, mỗi giáo viên cần có sự chuẩn bị chu đáo trong xây dựng giáo án, kế hoạch giảng dạy, tích cực sưu tầm, sử dụng kiến thức

khai thác trên Internet phù hợp với nội dung bài giảng, tạo hứng thú cho học viên học tập. Khi làm chủ công nghệ, người dạy sẽ áp dụng và hướng dẫn học viên tự nghiên cứu, chủ động trong việc học tập. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này, giáo viên giảng dạy môn học ngoại ngữ càng phải phát huy tính sáng tạo để hoạt động tổ chức dạy - học ngày càng thêm sinh động, thú vị và hiệu quả.

**Thứ hai**, giáo viên phải tích cực, chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nhất là nâng cao trình độ về ngoại ngữ.

**Thứ ba**, giáo viên chú trọng tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo lại, đào tạo mới đáp ứng được yêu cầu mới về chuẩn năng lực ngoại ngữ. Tăng cường việc tự bồi dưỡng của giảng viên để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy.

**Thứ tư**, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học nên quan tâm tạo điều kiện tổ chức các hình thức hoạt động ngoại khóa như: câu lạc bộ ngoại ngữ, đố vui, kể chuyện bằng tiếng Anh, tiếng Trung, làm báo tường bằng ngoại ngữ, lớp học thư pháp... Qua đó vừa tạo điều kiện cho học viên có giao tiếp ngoại ngữ vừa gây hứng thú học ngoại ngữ cho học viên.

**Thứ năm**, tham mưu cho Nhà trường cần tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học môn ngoại ngữ theo hướng hiện đại. Đầu tư xây dựng phòng học bộ môn ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong tình hình mới; cải tạo, thay thế những trang thiết bị cũ đã bị cũ, hoạt động kém hiệu quả.

**Thứ sáu**, xem xét các giải pháp đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên bằng công nghệ, tăng cường xã hội hóa, tạo động lực cho giáo viên tự học để nâng cao kiến thức.

**Thứ bảy**, các hoạt động nghiên cứu lý thuyết, thực hành, kiểm tra đánh giá sẽ đạt hiệu quả ngày càng cao, với sự tổ chức sắp xếp hợp lý của giáo viên. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá, chuyển từ chủ yếu đánh giá kiến thức, kĩ năng sang đánh giá năng lực của người học. Tức là chuyển trọng tâm đánh giá chủ yếu từ ghi nhớ, hiểu kiến thức, ... sang đánh giá năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn, thực hành ngôn ngữ trong những tình huống giả định. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá: sử dụng các phần mềm thẩm định các đặc tính đo lường của công cụ (độ tin cậy, độ khó, độ phân biệt, độ giá trị) và sử dụng các mô hình thống kê vào xử lý phân tích, lý giải kết quả đánh giá.

**Thứ tám**, muốn phát huy tối đa hiệu quả của hoạt động dạy - học ngoại ngữ, giáo viên cần phải phát huy tối đa khả năng của người học, nắm bắt được năng lực, tâm lý của học viên để tổ chức những hoạt động phù hợp nhất. Nguồn tri thức và phương tiện hiện đại không thể phát huy hiệu quả nếu không có sự tổ chức của người dạy. Vai trò của người giáo viên thể hiện ở việc định hướng thông tin, tài liệu chính xác và phù hợp với học viên. Mỗi giai đoạn của quá trình học tập đều có những đặc điểm riêng, và

mỗi học viên tham gia học tập có khả năng và hứng thú khác nhau, thông tin chính xác, phù hợp không những tăng hiệu quả dạy học mà còn kích thích sự hứng thú học tập, nghiên cứu của học viên.

Trong giai đoạn hiện nay, tri thức dù có sẵn, công nghệ dù hiện đại nhưng nếu không có khát khao chinh phục những đỉnh cao trí tuệ, không có ước mơ thì sẽ không thể vận dụng được những thành quả của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, điều khiến máy móc không thể thay thế được con người. Sự nhiệt huyết, đam mê, xuất phát từ trái tim của người thầy sẽ truyền cảm hứng và khơi dậy tính chủ động của học viên.

Để sử dụng được ngoại ngữ trong cuộc sống và công tác thì chỉ sự nỗ lực từ phía người dạy thôi là chưa đủ, mỗi học viên cần phải có sự đầu tư về thời gian và công sức. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đang mở rộng không ngừng và chính người dạy sẽ là người “truyền lửa” cho những đam mê học tập, nghiên cứu của sinh viên. Nếu thế hệ trẻ có được kỹ năng ngoại ngữ cùng kiến thức công nghệ thông tin vững chắc thì chắc chắn sẽ hiện thực hóa được rất nhiều khát vọng.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN...

(Tiếp theo trang 42)

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, quy luật phát triển; đồng thời, là chế độ thường xuyên trong sinh hoạt đảng của cán bộ, đảng viên. Vì thế, mỗi cán bộ, đảng viên cần tích cực, chủ động, tự giác chấp hành nghiêm túc các chế độ, nề nếp sinh hoạt đảng, nhất là tự phê bình và phê bình góp phần giúp đảng viên có thể nhận rõ ưu, khuyết điểm của mình

và cũng sẽ có thể chỉ ra ưu, khuyết điểm của đồng chí để mỗi người cùng nhau sửa đổi, trở nên tốt hơn. Nhờ đó, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín của tổ chức đảng được nâng cao góp phần quan trọng cho việc xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng của thời kỳ mới./.

## QUYỀN CỦA NGƯỜI YẾU THỂ - NHÓM ĐỐI TƯỢNG LUÔN ĐƯỢC PHÁP LUẬT VIỆT NAM QUAN TÂM, BẢO VỆ

 **ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC LAN**

*Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật*

Người yếu thể được hiểu là người bị hạn chế một phần năng lực do tự nhiên hoặc do hoàn cảnh xã hội quy định khiến họ bị đánh giá thấp về địa vị kinh tế, chính trị, xã hội trong hoàn cảnh, điều kiện và năng lực có sẵn như nhau. Bởi vậy, đòi hỏi nhà nước cần có những chính sách pháp luật để bảo vệ cũng như bảo đảm cho người yếu thể thực hiện được quyền con người và quyền công dân. Trong nội dung bài viết này, tác giả tập trung vào 3 nhóm người yếu thể: trẻ em, phụ nữ và người khuyết tật.

### **1. Những yêu cầu cần đảm bảo của pháp luật đối với quyền của người yếu thể**

Bảo đảm quyền của người yếu thể phải dựa trên các cơ sở sau:

*Thứ nhất, bảo đảm về mặt chính trị:* Mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam đều nhằm phấn đấu cho mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, tất cả vì con người và cho con người. Trong đó, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến các nhóm yếu thể cụ thể. Nhà nước đã có những quy định để người yếu thể tham gia các hoạt động chính trị của cộng đồng, các cơ quan, tổ chức. Họ được lập hội hoặc các tổ chức dựa trên năng lực và sở trường của mình như: Hội người khuyết tật; Hội người mù; Hội Bảo trợ trẻ em tàn tật và mồ côi Việt Nam...Người yếu thể được tôn trọng tiếng nói, thành tích trong đóng góp vào chính trị.

*Thứ hai, bảo đảm về mặt kinh tế:* Bảo đảm phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa giúp nâng cao

đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, trong đó có người yếu thể. Bảo đảm về kinh tế là cơ sở cho tất cả các bảo đảm khác để thực hiện quyền của người yếu thể. Người yếu thể được bảo đảm quyền kinh tế như một chủ thể đặc thù, Nhà nước đã ghi nhận và quy định cho họ những chính sách bảo đảm quyền kinh tế phù hợp với đặc điểm của từng nhóm yếu thể.

*Thứ ba, bảo đảm về mặt văn hoá - xã hội:* Người yếu thể được tạo điều kiện để thụ hưởng các giá trị văn hoá, nghệ thuật như các chủ thể khác. Đồng thời, họ cũng được tham gia vào các hoạt động văn hoá, thể thao, nghệ thuật phù hợp với năng lực và năng khiếu của mình. Người yếu thể được tạo điều kiện sống hoà nhập với cộng đồng. Tại các công trình và phương tiện công cộng hiện nay đã có những quy định đặc biệt ưu tiên cho người yếu thể nhằm giúp họ dễ dàng tham gia hoạt động tại các địa điểm công cộng. Họ được bảo đảm để tồn tại và phát triển trong môi trường đa dạng, khác biệt về văn hoá, tâm lý, xã hội.

### **2. Nhận diện và đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, thù địch về quyền của người yếu thể ở Việt Nam**

Vì nhiều lý do khác nhau, các thế lực cực đoan trong chính giới ở một số nước ở phương Tây, các tổ chức phản động người Việt Nam ở nước ngoài như Việt Tân, Chính phủ Việt Nam tự do, Đảng nhân dân hành động, Hiệp hội đoàn kết công nông, Ủy ban bảo vệ quyền làm người Việt Nam, Ủy ban tự do tôn giáo

cho Việt Nam...; một số tổ chức phi chính phủ quốc tế như Theo dõi nhân quyền (HRW), Ân xá quốc tế (AI), Phóng viên không biên giới (RSF), Ngôi nhà tự do (FH)... thường xuyên vu cáo, xuyên tạc tình hình nhân quyền Việt Nam, bằng việc ra bản phúc trình hằng năm về nhân quyền. Bên cạnh đó, các lực lượng cạnh tranh về tư tưởng, chính trị, núp bóng nghiên cứu lý luận, bất mãn, suy thoái về tư tưởng chính trị, bị các thế lực cực hữu nước ngoài mua chuộc, cũng lợi dụng ngọn cờ “dân chủ, nhân quyền” ra sức chống phá, tấn công quyết liệt vào nền tảng tư tưởng của Đảng và chế độ XHCN ở Việt Nam.

Liên quan đến quyền của những người yếu thế, báo cáo nhân quyền ở Việt Nam năm 2021 do Bộ Ngoại giao của Hoa Kỳ thực hiện tập trung vào những nội dung sau:

***Thứ nhất, đối với vấn đề bảo vệ quyền của phụ nữ.***

Báo cáo nhân quyền của Mỹ đã dùng những cụm từ thiếu khách quan khi đánh giá về thực trạng quy định pháp luật Việt Nam cũng như những cố gắng của hệ thống tư pháp nước ta xung quanh vấn đề bạo lực gia đình, báo cáo đánh giá rằng: “*Tình trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ là khá phổ biến. Vào năm 2019, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam báo cáo rằng có ít nhất 58% phụ nữ đã kết hôn lo lắng về bạo lực gia đình và 87% không tìm kiếm sự giúp đỡ.*”<sup>(1)</sup> Báo cáo này đã dùng số liệu năm 2010 do Tổng cục Thống kê Việt Nam thực hiện để minh họa cho số liệu năm 2019, điều đó cho thấy việc đánh giá mang tính phiến diện, thiếu tính chính xác. Đánh giá về mức độ phổ biến theo quan điểm cá nhân tác giả phải ở mức độ đạt tỉ lệ từ 75 % trở lên, và có 87% tỉ lệ phụ nữ bị bạo hành không tìm kiếm sự giúp đỡ “*từ các*

*dịch vụ công*”<sup>(2)</sup>, ví dụ như nhà ở xã hội, mái ấm xã hội giành cho nạn nhân bạo lực gia đình, không đồng nghĩa với việc họ không nhận được trợ giúp từ các tổ chức chính trị xã hội khác như Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thậm chí là từ làng xóm, người thân.

Báo cáo nhân quyền của Mỹ vì một lý do thiếu hiểu biết nào đó đã đưa ra một đánh giá chủ quan rằng: “*Luật pháp chỉ nghiêm cấm hành vi quấy rối tình dục ở nơi làm việc*”. Bộ luật Lao động năm 2019 của Việt Nam quy định quấy rối tình dục tại nơi làm việc là hành vi bị cấm (Khoản 3 Điều 8), tuy nhiên đây không chỉ là hành vi bị cấm trong lĩnh vực lao động. Hành vi quấy rối tình dục ở bất kỳ chỗ nào cũng đều là hành vi vi phạm pháp luật, căn cứ vào mức độ vi phạm và tính chất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó có thể phải chịu trách nhiệm hành chính hoặc trách nhiệm hình sự tương ứng.

***Thứ hai, đối với vấn đề bảo vệ quyền trẻ em.***

Báo cáo nhân quyền đã đề cập đến quyền khai sinh của trẻ em đã được quy định trong Luật Hộ tịch, tuy nhiên lại cho rằng: “*Nhà chức trách địa phương đã ngăn cản một số cha mẹ đăng ký khai sinh cho con để hạn chế tình trạng di cư trong nước*”. Đây là một nhận xét vô cùng thiếu cơ sở thực tiễn. Luật Hộ tịch 2014 ra đời là cơ sở pháp lý căn bản để đảm bảo quyền của con người về hộ tịch, đồng thời, đội ngũ công chức tư pháp hộ tịch thậm chí phải bám làng, bám bản, làm thủ tục cấp giấy khai sinh tại nhà ở những vùng sâu, vùng xa, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Ở những địa phương như thành phố Hồ

(1) Báo cáo nhân quyền của Hoa Kỳ năm 2021, tr.32.

(2) <http://hoilhpn.org.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/cham-dut-bao-luc-doi-voi-phu-nu-tre-em-la-uu-tien-hang-dau-34247-4506.html>

Chí Minh còn thực hiện chương trình “*Trang mới cuộc đời*” làm giấy khai sinh cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn để tạo điều kiện cho các em được đảm bảo những quyền công dân căn bản nhất.<sup>(3)</sup>

Tiếp đó, cũng chính trong báo cáo nhân quyền này khi đề cập đến vấn đề tiếp cận giáo dục của trẻ em cho rằng: “*Chính quyền đôi khi từ chối không cho trẻ em thuộc các gia đình không đăng ký nhân khẩu ở địa phương tiếp cận giáo dục*”. Điều này là phù hợp với cơ chế quản lý ở nước ta. Khi chính quyền địa phương được chia về tới cấp cơ sở, mỗi xã, phường, thị trấn đều có trường học công lập đáp ứng nhu cầu giáo dục cho trẻ em trên địa bàn, bởi vậy việc đăng ký nhân khẩu ở địa phương nào, học tập ở trường đóng trên địa bàn địa phương đó là phù hợp. Đồng thời, đây cũng chính là cách để chúng ta dễ dàng trong khâu quản lý việc trẻ em ở địa phương có được tiếp cận giáo dục đầy đủ hay không.

### ***Thứ ba, đối với vấn đề bảo vệ quyền của người khuyết tật.***

Báo cáo nhân quyền năm 2021 của Mỹ ghi rằng: “*Người khuyết tật phải đối mặt với sự kỳ thị xã hội diễn ra trên diện rộng. Luật pháp bảo vệ các quyền của người khuyết tật bao gồm quyền tiếp cận giáo dục, việc làm, dịch vụ y tế, thông tin, truyền thông, xây dựng, giao thông vận tải, hệ thống tư pháp và các dịch vụ khác của nhà nước; tuy nhiên, đa số người khuyết tật vẫn phải đối mặt với những thách thức trong việc thực hiện các quyền của họ*”; “*Pháp luật không có quy định nào hạn chế quyền bỏ phiếu của người khuyết tật, tuy nhiên nhiều điểm bỏ phiếu khó tiếp cận đối với những người bị khuyết tật về thể chất*”... là không có

cơ sở. Với sự chung tay, góp sức của đồng bào trong nước cũng như cộng đồng quốc tế, người khuyết tật Việt Nam trong những năm qua đã được chăm sóc và bảo đảm quyền lợi. Từ Trung ương đến địa phương đều có các hình thức, mô hình tạo quỹ trợ giúp người khuyết tật. Người khuyết tật được hưởng những phúc lợi xã hội như bảo hiểm y tế, giúp vốn khởi nghiệp cùng rất nhiều chăm lo ưu đãi của Nhà nước, xã hội và cộng đồng. Người dân Việt Nam với tinh thần đoàn kết tương ái và hướng về nguồn cội đã tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ người khuyết tật để họ “*tàn nhưng không phế*”, cùng tham gia phát triển kinh tế - xã hội, hoàn toàn không có câu chuyện “kì thị trên diện rộng” như báo cáo đã đưa. Về vấn đề “*hạn chế quyền bỏ phiếu*”, nhìn lại ngay chính kết quả bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tỷ lệ 99,6% cử tri tham gia bầu cử đã thấy rõ nỗ lực của Nhà nước trong việc tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền và trách nhiệm của mình. Địa điểm bỏ phiếu được tổ chức rộng khắp ở các khu vực dân cư, thậm chí còn có những hòm phiếu phụ được đưa tới từng hộ gia đình không có điều kiện trực tiếp đến điểm như người già neo đơn, người khuyết tật di chuyển khó khăn và gia đình bị cách ly vì Covid - 19. Tất cả công dân Việt Nam đều có cơ hội và khả năng như nhau trong việc tiếp cận quyền cơ bản của công dân, nhà nước và chính quyền địa phương luôn tích cực trong việc hỗ trợ công dân tiếp cận quyền của mình. Mọi hành vi hạn chế quyền không theo quy định của pháp luật đều là hành vi vi phạm pháp luật.

Nguyên nhân cơ bản của hạn chế và mâu thuẫn trong các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận thành quả về dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam là nhân danh nhân quyền phổ quát toàn cầu với cách tiếp cận mang dăm

(3) <https://thanhnien.vn/ho-tro-lam-giay-khai-sinh-cho-tre-em-kho-khan-o-tp-hcm-post877732.html>

màu sắc ý thức hệ chính trị của phương Tây cùng hành động thực dụng và động cơ chống đối công cuộc đổi mới ở nước ta. Trái với những luận điệu cáo buộc nguy hiểm, trở trên đó, thực tế Việt Nam đã và đang chứng thực sinh động sự tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ và thúc đẩy dân chủ, nhân quyền trong điều kiện tác động của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế.

### **3. Tiếp tục đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc, phủ nhận quyền của người yếu thế ở Việt Nam**

Từ những xem xét dưới một góc độ rất nhỏ là quyền của người yếu thế được đề cập trong Báo cáo nhân quyền của Mỹ, có thể thấy rằng các thế lực phản động luôn cố gắng phủ nhận những thành tựu Việt Nam đã đạt được trong việc thực thi quyền con người.

Vấn đề bảo vệ quyền con người và quyền của nhóm người yếu thế nói riêng luôn được quan tâm và chú ý, để tiếp tục bảo đảm quyền của người yếu thế, đồng thời đấu tranh, phản bác các quan điểm thù địch về vấn đề này, có thể tập trung thực hiện một số phương hướng sau:

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc đề ra đường lối, chủ trương, chính sách về bảo vệ quyền của người yếu thế.*

Để người yếu thế có được sự quan tâm đúng mực, đòi hỏi Đảng ta phải xây dựng định hướng chính sách, cụ thể hoá chính sách nhân quyền quốc tế trong mối tương quan phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Thúc đẩy, bảo vệ, bảo đảm quyền con người là quan điểm nhất quán, xuyên suốt mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Quan điểm, chủ trương của Đảng về quyền con người là nền tảng để đề ra hệ thống các chính sách pháp luật bảo đảm quyền con người trên các

lĩnh vực cụ thể. Quan điểm này có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó chỉ ra được cách giải quyết một trong những mối quan hệ cơ bản nhất của vấn đề nhân quyền, khắc phục được cách hiểu phiến diện, cực đoan về vấn đề nhân quyền.

*Hai là, tiếp tục đẩy mạnh việc đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch về vấn đề nhân quyền.*

Quyền của nhóm người yếu thế là những vấn đề dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để nêu cao dân chủ, nhân quyền và can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Do vậy ngoài việc phải từng bước thể chế hoá đường lối của Đảng với các nội dung về quyền của người yếu thế phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta và các tiêu chuẩn tiến bộ về quyền con người được quốc tế thừa nhận rộng rãi, chúng ta cần nêu cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu của chúng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “*Đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị*”<sup>(4)</sup>.

*Ba là, hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền của người yếu thế phải phù hợp với cơ sở kinh tế - xã hội.*

Trong điều kiện nguồn lực, ngân sách của Nhà nước còn hạn chế, cần phải hết sức quan tâm tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện các chính sách xã hội. Cần rà soát lại hệ thống chính sách chi ngân sách nhà nước cho an sinh xã hội và giảm nghèo hiện hành, loại bỏ những chính sách chồng chéo, trùng lặp hoặc không hiệu quả nhằm tiết kiệm nguồn lực.

*(Xem tiếp trang 67)*

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb CTQG, Hà Nội, 2021, tập I, tr.117.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

 **ThS. TRẦN THỊ THU TRANG**

*Phó trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật*

Pháp luật là bộ phận cốt lõi của thể chế Nhà nước để phục vụ việc quản lý xã hội, phát triển đất nước. Việc hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển được Đảng và Nhà nước ta xác định là nội dung đột phá hàng đầu trong ba đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống pháp luật đang là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để đáp ứng sự nghiệp phát triển của đất nước trên tinh thần tạo dựng một Chính phủ “liêm chính, kiến tạo, phát triển” phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Do đó, yêu cầu về xây dựng, hoàn thiện pháp luật của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay đang đặt ra những thách thức đối với công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương. Để pháp luật thực sự có hiệu lực, hiệu quả trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, phục vụ sự phát triển của đất nước, yêu cầu có tính quyết định hàng đầu là hệ thống văn bản pháp luật phải đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi, minh bạch trên nguyên tắc tuân thủ và thượng tôn pháp luật.

Ở nước ta, theo Luật tổ chức chính quyền địa phương, chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) - là một chỉnh thể thống nhất của thiết chế nhà

nước, được tổ chức và hoạt động trên nguyên tắc: Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; Bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất về thể chế, chính sách, chiến lược và quy hoạch đối với các ngành, lĩnh vực; bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia.

Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật là hoạt động cơ bản, mang tính pháp lý của chính quyền địa phương, là công cụ quan trọng của chính quyền địa phương để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, bảo vệ con người, quyền công dân; tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định những vấn đề của địa phương do luật định.

Tại Điều 2, Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này*”.

Bên cạnh đó, Khoản 1 Điều 3, Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015 cũng giải thích: “*Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do*

*cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được nhà nước bảo đảm thực hiện”.*

Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương (bao gồm nghị quyết của hội đồng nhân dân và quyết định của ủy ban nhân dân) là biểu hiện của hình thức pháp lý với các đặc điểm: Mang tính quyền lực nhà nước; mang tính dưới luật; ban hành dựa trên cơ sở Hiến pháp, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; là công cụ cơ bản để cụ thể hóa những quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của chính quyền nhà nước ở địa phương; cá biệt hóa những đặc điểm của địa phương.

Như vậy, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương là những hình thức văn bản quy phạm pháp luật và là bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống pháp luật nhà nước, thực hiện hai chức năng: xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Bên cạnh những yêu cầu chung có tính nguyên tắc đối với văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương còn phải đáp ứng các yêu cầu quan trọng, đó là: Có nội dung và mục đích phù hợp với quy định của Hiến pháp, pháp luật, không được trái với hiến pháp, luật và các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên; văn bản của UBND phải phù hợp với nghị quyết của hội đồng nhân dân cùng cấp.

Thực tế cho thấy, văn bản quy phạm pháp luật thể hiện đúng, đầy đủ, thống nhất, minh bạch các chính sách pháp luật của nhà nước sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường lành mạnh, thu hút các hoạt động đầu tư, kinh doanh cho địa phương. Ngược lại, nếu không đảm bảo yêu cầu sẽ cản trở sự phát triển, gây tác động tiêu

cực đến sự tăng trưởng của nền kinh tế, trật tự, an toàn ổn định của xã hội.

Trong những năm qua, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước và hội nhập quốc tế, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành một số lượng rất lớn văn bản quy phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà hệ thống pháp luật hiện nay vẫn bộc lộ những hạn chế. Đối với công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương vẫn tồn tại một số lỗi đáng lưu ý:

**Thứ nhất**, trong nội dung các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương còn đặt thêm những điều kiện thực hiện hay thủ tục hành chính không có căn cứ pháp lý. Điều này làm phát sinh chi phí về hồ sơ, giấy tờ, thời gian để thực hiện; đồng thời có thể phát sinh thủ tục phiền hà, phức tạp cho cá nhân, tổ chức và công dân khi đến cơ quan nhà nước giải quyết nhu cầu của mình.

**Thứ hai**, đặt thêm các quy định ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân, tổ chức trên địa bàn địa phương, ví dụ: các quy định liên quan đến việc cưới, việc tang...

**Thứ ba**, việc quy định sai hiệu lực của văn bản khiến cơ quan, tổ chức, cá nhân không có đủ thời gian để có sự chuẩn bị cần thiết cho việc thực thi các quy định của văn bản.

**Thứ tư**, hiện nay vẫn tồn tại một số văn bản không phải văn bản quy phạm pháp luật nhưng có nội dung mang tính quy phạm pháp luật. Thực trạng này gây khó khăn cho người dân trong việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng văn

bản, đồng thời gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân.

Trên cơ sở những tồn tại trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương, để kiểm soát được chất lượng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cần lưu ý một số giải pháp sau:

**Một là:** Về xác định chính sách khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

Chính sách (tức là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn đặt ra nhằm đạt mục tiêu nhất định) phải luôn là xuất phát điểm, nền tảng, là kim chỉ nam, sợi chỉ đỏ xuyên suốt văn bản quy phạm pháp luật, kể cả văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương hay văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Xác định đúng chính sách và thực hiện nghiêm túc, thận trọng việc đánh giá tác động của chính sách là yếu tố thiết yếu để đảm bảo tính đúng đắn, chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương có nội dung điều chỉnh đúng về phạm vi các vấn đề thuộc về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Mặt khác, phù hợp với nhu cầu nguyên vọng của nhân dân và thực tiễn địa phương đặt ra nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong điều chỉnh các quan hệ xã hội nhất định tại thời điểm ban hành văn bản.

Trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đặc biệt là nghị quyết của Hội đồng nhân dân mà không thực hiện tốt việc phân tích, đánh giá tác động của chính sách thì sẽ ban hành các văn bản có nội dung chất lượng hạn chế, không dự báo nguồn lực,

các điều kiện cần thiết để thực hiện; tính khả thi không cao, không phù hợp với thực tiễn.

Để xác định chính sách tốt trong quá trình xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cần tổ chức có hiệu quả hoạt động truyền thông chính sách theo Quyết định 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” để bảo đảm thực hiện nghiêm túc, thực chất, có chất lượng việc lấy ý kiến góp ý, tham vấn, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật, nhất là đối với những vấn đề nhạy cảm, dự luận xã hội quan tâm...

**Hai là:** Xác định đúng dẫn quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tránh nhầm lẫn giữa văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính; tuân thủ và kiểm soát chặt chẽ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Việc xác định không đúng quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật sẽ dẫn đến hậu quả ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật không chứa quy phạm pháp luật đúng, làm chồng chéo, phức tạp hệ thống pháp luật, gây tốn kém công sức, thời gian rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa, sửa đổi, bổ sung không cần thiết, hoặc dẫn đến vi phạm quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân.

Theo đó, chính quyền địa phương khi xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ và thực hiện nghiêm các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời kiểm soát chặt chẽ quy trình và hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đặc biệt là

trong khâu lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; đánh giá về sự cần thiết, tính phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn của địa phương.

**Ba là:** Chú trọng công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Đất nước ta nói chung, các địa phương nói riêng đang trong giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ để phát triển, nhiều quan hệ xã hội mới được định hình, tính ổn định chưa cao, thực tiễn cuộc sống luôn sinh động và nảy sinh nhiều vấn đề pháp lý mới, phức tạp, đòi hỏi văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước phải được thường xuyên rà soát, nhận diện để điều chỉnh, sửa đổi; cần phải kiểm soát tính đúng đắn, phù hợp để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bốn là: Nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác tư pháp, pháp chế trong việc tham mưu, tổ chức công tác xây dựng, ban hành, rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ để nâng cao

năng lực, trình độ chuyên môn của các cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật tại địa phương cũng như nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, từ đó có sự quan tâm thích đáng đến đội ngũ cán bộ làm công tác này.

Văn bản quy phạm pháp luật là loại văn bản quản lý đặc biệt, đặc thù của Nhà nước so với những loại văn bản quản lý khác, thể hiện ở mức cao nhất tính chính trị, tính pháp lý của nhà nước trong tổ chức, vận hành, quản lý xã hội. Do đó luôn đòi hỏi tính chuẩn mực rất cao cả về nội dung và hình thức của văn bản. Đối với chính quyền địa phương, văn bản quy phạm pháp luật vừa là phương tiện để quản lý, vừa là sản phẩm của quá trình hoạt động quản lý. Thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, chính quyền địa phương tác động đến các cá nhân, tổ chức ở địa phương, định hướng hoạt động của họ vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Vì vậy, cần kiểm soát tốt chất lượng việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.

## QUYỀN CỦA NGƯỜI YẾU THẾ...

(Tiếp theo trang 63)

Như vậy có thể thấy rằng, chăm lo, quan tâm đời sống nhân dân, không để ai bị bỏ lại phía sau là một trong những mục tiêu hoạt động của Đảng, Nhà nước nhằm tiến tới xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tuy nhiên, các thế lực thù địch vẫn luôn lợi dụng chiêu bài nhân quyền, tự do ngoài khuôn khổ để chống phá cách mạng nước ta, gây thù hằn, chia rẽ nội bộ và khối

đại đoàn kết toàn dân tộc. Bởi vậy, triển khai tốt hơn nữa chính sách quyền con người nói chung, quyền đối với đối tượng người yếu thế nói riêng, đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái thù địch là hai biện pháp cần song hành thực hiện, qua đó tiến tới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân./.

## PHẢN BÁC NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC QUY ĐỊNH 37-QĐ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ “NHỮNG ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM”

**ThS. TRẦN NGỌC SƠN**

*Giám đốc Trung tâm Hợp tác đào tạo và  
Phát triển nguồn nhân lực*

Trong những năm gần đây, các đối tượng phản động, cơ hội chính trị, thù địch thường xuyên có những luận điệu xuyên tạc về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chúng sử dụng luận điệu đó để chống phá Nhà nước ta, nhất là sau Đại hội và các hội nghị của Đảng, đặc biệt là sau khi ban hành nghị quyết, quy định mới của Đảng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới, ngày 25/10/2021, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XIII) ban hành Quy định số 37-QĐ/TW về “Những điều Đảng viên không được làm” thay thế cho Quy định 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI). Các đối tượng phản động, thù địch ra sức xuyên tạc, suy diễn, chỉ trích chế độ, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong đó, một số trang mạng của cá nhân, tổ chức thù địch, phản động, hội đoàn chống cộng hải ngoại, đài báo nước ngoài và các trang mạng xã hội, như: “Việt Tân”, “Việt Nam thời báo”, “Tiếng dân”, BBC, RFA, VOA... đã dùng những luận điệu xuyên tạc cho rằng “Quy định số 37 là không cần thiết, lấn sân sang cơ quan hành pháp; vì những điều trong Quy định số 37, pháp luật cũng cấm rồi, chỉ

những đảng viên đứng trên pháp luật, nằm ngoài pháp luật thì mới cần quy định này”. Thực chất, luận điệu xuyên tạc của chúng nhằm phủ nhận những thành tựu to lớn của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tạo ra dư luận tiêu cực để hạ thấp uy tín của Đảng, làm giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ta.

Trước hết, cần khẳng định trong bối cảnh hiện nay, việc Đảng ta ban hành Quy định số 37 về “Những điều đảng viên không được làm” là công việc hệ trọng, nhằm xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng; góp phần ngăn chặn từ sớm, từ xa sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng ngừa “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong Đảng.

Ngoài những luận điệu chống phá trên, các thế lực thù địch còn xuyên tạc, phê phán một số điểm mới bổ sung trong Quy định, cụ thể như:

Tại Điều 3 quy định: “*Phản bác, phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không thực hiện trách nhiệm nêu gương; chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi; “tư duy nhiệm kỳ”, đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên*

*quyền, quan liêu, xa rời quần chúng*". Các thế lực thù địch cho rằng "việc Đảng ta bổ sung điều này chứng tỏ Đảng đang đứng bên bờ suy vong, chế độ sắp suy tàn do sự tha hóa biến chất của cán bộ, đảng viên". Đây là những luận điệu phản động, thù địch, nhằm ý đồ xuyên tạc, phủ nhận thành tựu to lớn của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Bởi vì, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động, nên mỗi quần chúng ưu tú khi vào Đảng đều phải phấn đấu, rèn luyện vì mục đích lý tưởng cách mạng, kiên định, trung thành với nền tảng tư tưởng, chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng;

Tại Điều 9 quy định: *"Báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận giả, không hợp pháp; nhập quốc tịch, chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài trái quy định"*. Bằng sự suy diễn vô căn cứ, nhìn nhận vấn đề phiến diện, các thế lực thù địch cho rằng "việc cấm đảng viên mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài là vi phạm quyền công dân mà Hiến pháp Việt Nam đã quy định"; chúng viện dẫn một số vụ tham nhũng, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên để đánh đồng hiện tượng tham nhũng là bản chất của chế độ ta, nên Đảng mới bổ sung điều cấm này vào Quy định. Luận điệu của các thế lực thù địch là xuyên tạc vì chúng đã cố tình bỏ đi câu cuối của điều này, đó là: *"trái quy định"* để công kích, chống phá. Việc ban hành Quy định 37 là hoàn toàn chính xác trong bối cảnh hiện nay và có giá trị lâu dài.

Ngay từ khi Đảng mới ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ *"Một Đảng mà giấu*

*giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"*<sup>(1)</sup>; Người cũng yêu cầu từng tổ chức Đảng phải duy trì chặt chẽ kỷ luật, giữ nghiêm kỷ cương, nền nếp tổ chức, làm cho Đảng ta ngày càng xứng đáng với vai trò, vị trí và sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng. Thực hiện lời dạy của Người, trong thời gian qua, Đảng ta đã tập trung lãnh đạo thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quyết tâm siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, suy thoái, biến chất, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tham nhũng, tiêu cực, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng là cội nguồn sức mạnh làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Để xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng "là đạo đức, là văn minh" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Trong công tác phòng, chống, đấu tranh những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch có hiệu quả; trước hết, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân, nhất là những người tham gia mạng xã hội cần hết sức cảnh giác, tỉnh táo trước mọi thông tin cần, tránh mắc mưu của các thế lực thù địch. Khi tiếp cận thông tin trên mạng xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải phân biệt được, đâu là thông tin chính thống, đâu là thông tin không

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2011, t.5, tr.301.

chính thống; tuyệt đối không chia sẻ những thông tin xấu độc và những thông tin không biết rõ nguồn gốc trên các trang mạng xã hội, kiên quyết đấu tranh để bảo vệ cái đúng, loại trừ cái sai trái, tiêu cực. Đó chính là biện pháp hữu hiệu để mỗi cán bộ, đảng viên nhận biết trước những thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch. Cùng với đó, mỗi cơ quan, tổ chức Đảng cần nắm chắc tình hình hoạt động trên các trang mạng xã hội, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị nắm rõ về tính chất nguy hiểm của các thế lực thù địch đang tiến hành và thực hiện nghiêm những nội dung trong Quy định về những điều Đảng viên không được làm.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định *“Xây dựng, chỉnh đốn Đảng để làm cho Đảng ta ngày càng vững mạnh hơn, cán bộ, đảng viên gương mẫu hơn, tổ chức đảng có sức chiến đấu cao hơn, đoàn kết nội bộ tốt hơn, gắn bó với Nhân dân mật thiết hơn để thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt kết quả cao hơn”*. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy định về những điều đảng viên không được làm không chỉ thể hiện sự quyết tâm của Đảng mà còn tạo niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đặt ra, xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT...

(Tiếp theo trang 50)

**Sáu là,** kịp thời biểu dương, khen thưởng và phê bình: Sau mỗi buổi sinh hoạt chuyên đề, đồng chí chủ trì cuộc họp cần nhận xét, đánh giá chi tiết, cụ thể những ưu, khuyết điểm của đảng viên được phân công chuẩn bị dự thảo chuyên đề. Với những mặt tích cực mà đảng viên làm được, chi bộ cần có các hình thức biểu dương, khen thưởng trước chi bộ. Đây là một cách nêu gương vừa thể hiện sự ghi nhận, động viên của chi bộ, vừa tạo động lực cho các đảng viên khác nỗ lực thi đua, sáng tạo, tâm huyết với những nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, đồng chí chủ trì cần thẳng thắn, nghiêm túc nhắc nhở, phê bình trên tinh thần xây dựng, giúp nhau cùng tiến bộ trước chi bộ đối với những đảng viên chưa thật sự nỗ lực, cố gắng thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Như vậy, để việc sinh hoạt chuyên đề

mang lại hiệu quả cao thì cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và thời gian sinh hoạt cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của chi bộ. Bí thư, phó bí thư chi bộ phải định hướng chuẩn bị tốt nội dung sinh hoạt; chọn những việc cụ thể, thiết thực, liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ để thảo luận, bàn biện pháp chỉ đạo. Tùy theo kết quả của sinh hoạt chuyên đề, chi bộ có thể ra nghị quyết, kết luận chuyên đề để tổ chức thực hiện; hoặc nếu trong sinh hoạt chuyên đề còn nhiều vấn đề phải cân nhắc, chưa thể kết luận thì người chủ trì sinh hoạt chuyên đề nên gợi mở một số vấn đề đảng viên tiếp tục nghiên cứu. Quan tâm, chú trọng việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên hiện nay.

## **CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN MIỆNG TRONG CUỘC CHẠY ĐUA CÙNG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**

**ThS. TRẦN QUANG HOÀNG**

*Trưởng phòng văn hóa văn nghệ,  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

Công tác tư tưởng luôn được xác định phải “đi trước, mở đường” và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên được coi là nhân tố nòng cốt, tích cực, chủ động tổ chức triển khai tuyên truyền rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh, vừa kịp thời cung cấp thông tin với nội dung đa dạng, phong phú trên các lĩnh vực, vừa định hướng trực tiếp với phương châm sát, đúng, trúng, phù hợp với đối tượng và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, đồng thời phối hợp với nhiều binh chủng tư tưởng, lực lượng trong Đảng, trong hệ thống chính trị và toàn xã hội để làm công tác tuyên truyền miệng.

Nhiệm vụ của công tác báo cáo viên, tuyên truyền trong tình hình mới ngày càng nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, chủ quan do con người, kĩ thuật, nghiệp vụ tuyên truyền, do sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, thì cái khó khăn, thách thức lớn nhất chính là từ tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư mà căn nguyên của nó chính là sự phát triển của công nghệ thông tin, dịch vụ internet và các ứng dụng, nền tảng hỗ trợ, cung cấp, truyền tải thông tin truyền thông. Bên cạnh đó, còn phải kể đến phong cách truyền đạt của báo cáo viên một chiều, không có sự tương tác (nhất là tại các hội nghị báo cáo viên trực tuyến); phạm vi bị giới hạn về mặt không gian; thông tin cung cấp chậm, không kịp thời, dẫn đến hiệu quả trong công tác định hướng thông tin không cao, nhiều khi

đi sau báo chí, trong một số vấn đề phức tạp, nhạy cảm bị mạng xã hội dẫn dắt.

Yêu cầu đặt ra đối với công tác báo cáo viên nói chung và hoạt động tuyên truyền nói riêng ngày càng lớn, đòi hỏi sự cố gắng nỗ lực của mỗi cấp ủy, của từng đảng viên và hơn ai hết là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp ngày càng phải đổi mới cả về nội dung và hình thức. Phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp truyền thống và hiện đại. Tăng cường sự tương tác giữa đội ngũ báo cáo viên với người nghe, qua đó nắm bắt tình hình dư luận, kịp thời thông tin, định hướng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thời gian qua công tác báo cáo viên và hoạt động tuyên truyền miệng ở tỉnh Quảng Ninh đã đáp ứng tốt các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị đề ra. Nội dung các hội nghị báo cáo viên theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, địa phương, đơn vị; kịp thời cung cấp thông tin về những vấn đề thời sự quốc tế, trong nước, những vấn đề nóng, phức tạp, nhạy cảm được cán bộ, đảng viên quan tâm; về tình hình an ninh chính trị, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; đi sâu cung cấp những chuyên đề lý luận quan trọng phục vụ quán triệt, triển khai các nghị quyết của Đảng, đồng thời tuyên truyền, giải thích, làm rõ những vấn đề lớn trong chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương cần phải có sự tập trung, thống nhất cao, triển khai nhiều chiến dịch tuyên truyền, vận động có hiệu quả.

Điển hình như Chiến dịch Quang Trung (giải phóng mặt bằng sân bay Vân Đồn), phát động đợt thi đua cao điểm “100 ngày đêm hoàn thành 3 công trình động lực” Cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, Đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả và cầu Tình Yêu; Chiến dịch 150 ngày đêm giải phóng mặt bằng cầu Đá Vách phục vụ triển khai dự án tuyến đường ven sông 10 làn từ Quảng Yên đến Đông Triều; các chiến dịch tiêm vắc xin phòng chống dịch bệnh Covid-19; các đợt đoàn thầy thuốc tỉnh Quảng Ninh tham gia hỗ trợ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh bạn chống dịch; góp phần thực hiện hiệu quả mô hình “Dân tin, Đảng cử”; bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; sáp nhập địa bàn cấp huyện, thôn, khu; về cải cách hành chính; các chuyên đề về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện chủ đề công tác năm của tỉnh, của địa phương...

Đối với từng nhóm vấn đề, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu mời các đồng chí là báo cáo viên Trung ương, lãnh đạo các bộ, ngành, các nhà nghiên cứu chuyên sâu thuộc các lĩnh vực làm báo cáo viên tại hội nghị, do đó chất lượng báo cáo, nội dung thông tin ngày càng được nâng lên thiết thực hơn, vừa có nội dung chuyên sâu vừa có nội dung toàn diện, bảo đảm thông tin định hướng kịp thời, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở. Các chuyên đề tại hội nghị báo cáo viên đã có nhiều đổi mới, đáp ứng tốt 3 tiêu chí: Nội dung thiết thực, kịp thời và phù hợp với đối tượng người nghe; bảo đảm sự cân đối giữa nội dung cơ bản, chiến lược và tính thời sự; nội dung có tính định hướng, đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái của các phần tử cơ hội chính trị và phản động.

Tăng cường hoạt động đối thoại với cán bộ, đảng viên và nhân dân tại các diễn đàn phù hợp như các buổi tiếp dân định kỳ, giải quyết

khieu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, các buổi tiếp xúc cử tri... để làm rõ và bảo vệ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đối với các vụ việc nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đã sâu sát lắng nghe các kiến nghị, linh động, sáng tạo trong tuyên truyền, vận động và thuyết phục bằng nhiều hình thức tới từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, giúp nhân dân hiểu rõ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tầm quan trọng và lợi ích lâu dài của các công trình, dự án được triển khai, chủ động nắm chắc và phản ánh kịp thời những vấn đề phát sinh, tâm tư, nguyện vọng, các kiến nghị của nhân dân về chủ trương, cơ chế, chính sách bồi thường, các điều kiện đảm bảo cho tái định cư; đồng thời phối hợp với các cấp, các ngành và các cơ quan liên quan giải quyết những vấn đề phát sinh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách đối với việc bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; qua đó tạo sự đồng thuận, tin tưởng, ủng hộ của nhân dân tự nguyện bàn giao mặt bằng, tạo thuận lợi đẩy nhanh tiến độ triển khai công trình, dự án trọng điểm.

Chủ động cung cấp thông tin về những vấn đề thời sự, nhạy cảm được cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Thông qua các hội nghị thường kỳ vào thứ 3 hằng tuần và hội nghị giao ban báo chí hằng tháng để thông tin kịp thời những chỉ đạo của tỉnh về kinh tế - xã hội trong tuần. Theo đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được Tỉnh ủy ủy quyền là cơ quan chỉ đạo công tác báo chí; là đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin báo chí, nhất là những thông tin liên quan đến các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm của đất nước, của tỉnh. Qua hoạt động này, những vấn đề nóng, báo chí quan tâm được các đồng chí báo cáo viên là lãnh đạo các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, chính

quyền, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh trực tiếp thông tin trao đổi, giải đáp một cách thấu đáo. Chính hoạt động tuyên truyền trực tiếp này đã tháo gỡ rất nhiều “nút thắt” trong thông tin và dư luận xã hội, kịp thời điều chỉnh những thông tin và dư luận chưa chính xác, tạo sự cởi mở, gần gũi giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, các doanh nghiệp và quần chúng nhân dân trong quá trình tuyên truyền đồng hành cùng sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Với lực lượng nòng cốt 476 báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện và 6.820 báo cáo viên, tuyên truyền viên cấp cơ sở, thông tin chuyển tải kịp thời đến cơ sở đã đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị đồng thời cũng thông qua đội ngũ này công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội được sâu sát và kịp thời hơn. Nhiều nơi đã thực hiện phương châm huyện nắm đến cấp thôn; xã phải nắm đến từng hộ gia đình; phân công nhiệm vụ cho đảng viên phụ trách các hộ dân, tiếp cận từng đối tượng cụ thể để tuyên truyền, vận động việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Đặc biệt là đã đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là những đồng chí giữ vai trò chủ chốt cấp ủy, chi bộ, thôn, bản, khu phố trong công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng Nhân dân nơi cư trú. Ngoài việc tuyên truyền miệng thông qua các cuộc mít tinh, hội thi, hội diễn văn hoá - văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào thi đua trong đoàn viên, hội viên, còn thường xuyên lồng ghép vào các buổi sinh hoạt của các chi, tổ, hội, tổ dân phố, câu lạc bộ ở địa bàn dân cư... qua đó, kịp thời tuyên truyền, giải thích cho quần chúng nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân

dân. Thông qua công tác tuyên truyền miệng, nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, những tấm gương điển hình trong phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch bệnh được nhân rộng và phát huy, tạo sức lan tỏa, cổ vũ, động viên, khích lệ cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị, tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Thường xuyên đổi mới trong nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên. Năm 2021, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức 2 lớp tập huấn cho 245 học viên, năm 2022 cho 94 học viên, nội dung, hình thức tổ chức tập huấn thường xuyên được đổi mới. Các lớp tập huấn dành phần lớn thời lượng để học viên được thực hành, truyền đạt các chuyên đề, đồng thời tự nhận xét, đánh giá chéo về các chuyên đề và cuối cùng giảng viên là các đồng chí báo cáo viên Trung ương có nhiều kinh nghiệm cả về lý thuyết và thực hành trong công tác tuyên truyền miệng sẽ tổng hợp, góp ý, hướng dẫn, chỉnh sửa, bổ sung kỹ năng xây dựng bài thuyết trình và truyền đạt chuyên đề. Học viên tích cực trao đổi, chia sẻ với các giảng viên và tích lũy thêm kiến thức, kinh nghiệm, bản lĩnh gắn lý luận với thực tiễn để áp dụng hiệu quả vào quá trình công tác tuyên truyền miệng tại đơn vị, địa phương; không tiếp thu một cách thụ động, lý thuyết một chiều như các phương pháp truyền thống.

Phát huy hiệu quả của công nghệ thông tin trong hoạt động báo cáo viên; tận dụng ưu thế của mạng xã hội để hỗ trợ truyền tải thông tin phục vụ công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên. Hiện nay, tỉnh đã lắp đặt hệ thống đường truyền tổ chức hội nghị trực tuyến đến 100% các đảng bộ trực thuộc và kết nối đến các điểm cầu cấp xã với 220 điểm cầu bảo đảm chất lượng đường truyền thông suốt từ Trung ương đến cấp tỉnh và đến

các xã, phường, thị trấn. Trong đợt cao điểm phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội, mô hình này phát huy hiệu quả tối ưu, thông tin được chuyển tải trực tuyến từ Trung ương tới các điểm cầu cấp xã, giúp cơ sở nắm bắt kịp thời, đầy đủ những thông tin mới nhất về tình hình thời sự trong nước, quốc tế, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, qua đó khắc phục những khó khăn trong công tác tiếp cận thông tin từ cơ sở do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Với việc đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền miệng, cùng với sự hoạt động tích cực của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trên địa bàn tỉnh, nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng cũng như những chủ trương lớn của tỉnh đã đến được với cán bộ, đảng viên và nhân dân, được nhân dân đón nhận, ủng hộ, tin tưởng và đồng thuận. Qua đó góp phần giữ vững ổn định chính trị, sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ; niềm tin của nhân dân đối với Đảng tiếp tục được nâng lên từ 73,6% (năm 2016) lên 94,5% (năm 2021); năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và năng lực điều hành, quản lý của chính quyền được nâng cao; bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đạt và vượt so với nghị quyết các nhiệm kỳ đề ra; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; là một trong những địa phương đi đầu trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của cả nước; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng cao, nhất là tại các khu vực đặc biệt khó khăn, nông thôn, miền núi, biên giới, biển đảo; an ninh chính trị được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Từ kết quả đạt được trong công tác báo cáo viên, tuyên truyền miệng của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh thời gian qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm. Trước hết, công tác tuyên truyền

miệng phải được sự quan tâm sâu sắc của cấp ủy, mà trực tiếp là đồng chí bí thư cấp ủy. Phải xác định công tác tuyên truyền miệng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng; phải thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới, từ đó huy động cả hệ thống chính trị tham gia công tác tuyên truyền miệng.

Phải xây dựng được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến các chi, đảng bộ cơ sở, phải được đào tạo bài bản, có kỹ năng, uy tín, đạo đức cách mạng, tâm huyết, trách nhiệm, thực sự là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền miệng, là chỗ dựa tin cậy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị và các quan điểm, đường lối của Đảng.

Công tác tuyên truyền miệng phải được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục, bám sát thực tiễn cuộc sống, gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, và từng thời điểm nhất định. Tập trung giải quyết những vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau trong cán bộ, đảng viên và trong nhân dân.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, chủ thể công tác tuyên truyền phải chủ động nắm bắt thông tin từ phía đối tượng tuyên truyền, từ đó lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả thiết thực.

Phát huy vai trò, trách nhiệm tham mưu giúp cấp ủy tổ chức quản lý và điều hành hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của của ban tuyên giáo, ban tuyên huấn các cấp. Định kỳ tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm công tác báo cáo viên, công tác tuyên truyền miệng./.

**PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA  
CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY THÀNH LẬP  
TỈNH QUẢNG NINH (30/10/1963 - 30/10/2023) VÀ 60 NĂM  
TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG ĐẢNG NGUYỄN VĂN CỪ  
(22/12/1963 - 22/12/2023)**

**ThS. PHẠM XUÂN KÍNH**

*Phó trưởng phòng TCHC, Thông tin, tư liệu*

Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 22/7/2022 của Tỉnh ủy Quảng Ninh và Kế hoạch số 199/KH-UBND, ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc tổ chức phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023), ngày 31/8/2022, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tổ chức phát động phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh và 60 năm truyền thống trường Đảng Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh với chủ đề “*Khát vọng xây dựng và phát triển vì một Quảng Ninh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại*”, trong thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2023 đối với toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và học viên toàn trường.

Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh; là dịp để tổng kết, nhìn nhận, đánh giá những kết quả đã đạt được qua 60 năm xây dựng và phát triển của tỉnh và các hoạt động của nhà trường. Qua đó, củng cố niềm tin, niềm tự hào, khích lệ, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh với tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm”, truyền thống cách mạng, văn hóa, sự năng động và khát vọng đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, vươn lên mạnh mẽ và bền

vững của nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh nói chung và của cán bộ, giảng viên, học viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói riêng, quyết tâm vượt qua khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường đã đề ra, xây dựng Nhà trường đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 vào cuối năm 2022 và chuẩn mức 2 vào năm 2027. Với các nội dung trọng tâm như sau:

*Một là, Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên, người lao động và học viên về đất nước, Đảng, Bác Hồ và sự nghiệp đổi mới, cũng như lịch sử, truyền thống hào hùng, tiềm năng, vị thế và uy tín của tỉnh Quảng Ninh và của Nhà trường qua 60 năm xây dựng và phát triển; những thành tựu to lớn, dấu ấn nổi bật và bài học kinh nghiệm trong hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đặc biệt là 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và những thành quả, hình ảnh một Quảng Ninh “vươn lên, đã và đang trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc đổi mới sáng tạo của vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng của khu*

vực phía Bắc”. Đồng thời, làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và học viên nắm vững, thống nhất nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng Nhà trường đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

*Hai là, Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước* trong cán bộ, đảng viên và học viên gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục quán triệt thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Đảng ta về công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị được nêu trong các văn bản của Đảng như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/2/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, từng bước khắc phục bệnh ngại học, lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên, để mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần học tập suốt đời, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, gắn học tập với rèn luyện phẩm chất đạo đức, tư cách người cách mạng, rèn luyện, nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.

*Ba là, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo; nêu cao ý thức kỷ luật, kỷ cương* trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp

về nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy và học; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa trường Đảng; Nâng cao chất lượng quản trị trường học, phấn đấu xây dựng nhà trường đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 vào cuối năm 2022 và chuẩn mức 2 vào năm 2027, tiếp tục khẳng định được vị thế, vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức lãnh đạo, quản lý của tỉnh góp phần tích cực vào việc tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ của tỉnh.

Để việc triển khai phong trào thi đua đạt hiệu quả cao, Ban Giám hiệu Nhà trường yêu cầu:

(1) Các phòng chức năng của Nhà trường tập trung tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung trên thành các hoạt động cụ thể để triển khai trong toàn trường.

(2) Các khoa, phòng, trung tâm và các lớp tiếp tục tổ chức quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và học viên tinh thần của Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 22/7/2022 của Tỉnh ủy Quảng Ninh và Kế hoạch số 199/KH-UBND, ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh và chủ động triển khai các hoạt động thi đua theo kế hoạch của Nhà trường, quyết tâm đổi mới, sáng tạo xây dựng Nhà trường đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn, góp phần xây dựng Quảng Ninh trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc đổi mới, sáng tạo của vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc.